

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia N77

CE 0434

TUYÊN BỐ VỀ SỰ PHÙ HỢP

Bằng văn bản này, NOKIA CORPORATION tuyên bố rằng sản phẩm RM-194 này tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các quy định có liên quan khác của Chỉ Thị số 1999/5/EC.

Quý khách có thể tìm thấy bản sao bản Tuyên bố về sự phù hợp tại
http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

© 2007 Nokia. Mọi quyền được bảo lưu.

Nokia, Nokia Connecting People, Navi, Nseries, N77, và Visual Radio là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation. Các tên công ty và tên sản phẩm khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hàng hóa hoặc tên thương mại của các chủ sở hữu tương ứng.

Nghiêm cấm nhân bản, chuyển nhượng, phân phối, hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào khi không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

symbian

Sản phẩm này có các phần mềm được Symbian Software Ltd © 1998-2007 cấp bản quyền. Symbian và Symbian OS là các nhãn hiệu của Symbian Ltd.



Java và tất cả các nhãn hiệu dựa trên nền Java là các nhãn hiệu hàng hóa hoặc nhãn hiệu hàng hóa đã đăng ký của Sun Microsystems, Inc.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các bằng sáng chế khác đang chờ cấp. Bản quyền phần mềm nhập văn bản T9 © 1997-2007. Tegic Communications, Inc. Mọi quyền được bảo lưu.

Sản phẩm này được lixăng theo Lixăng MPEG-4 Visual Patent Portfolio để (i) sử dụng cá nhân và phi thương mại bởi người tiêu dùng trong hoạt động cá nhân và phi thương mại liên quan đến những thông tin đã được mã hóa tuân theo chuẩn MPEG-4 Visual Standard và (ii) sử dụng liên quan đến các video MPEG-4 do nhà cung cấp video đã được lixăng cung

cấp. Không cấp lixăng hoặc ngụ ý cấp lixăng cho bất cứ sự sử dụng nào khác. Có thể thu thập các thông tin bổ sung, kể cả các thông tin có liên quan đến việc sử dụng trong nội bộ, sử dụng cho thương mại và khuyến mãi từ MPEG LA, LLC. Xem thông tin trên trang web
<<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia bảo lưu quyền thực hiện các thay đổi và cải tiến đối với bất kỳ các sản phẩm nào được mô tả trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

TRONG CHUNG MỤC TỐI ĐA ĐƯỢC PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CHO PHÉP, DÙ TRONG BẤT KỲ TRƯỜNG HỢP NÀO, NOKIA HAY BẤT KỲ CÁC BÊN GIAO LIXĂNG NÀO CỦA NOKIA CŨNG SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT CỨ VIỆC MẤT MẮT DỮ LIỆU HOẶC TỔN THẤT THU NHẬP NÀO HOẶC BẤT KỲ THIẾT HẠI NÀO MANG TÍNH CHẤT ĐẶC BIỆT, NGẪU NHIÊN, HẾT QUẢ HOẶC CÁCH THIẾT HẠI GIẢN TIẾP NÀO CHO DÙ ĐÃ GÂY RA NHƯ THẾ NÀO.

NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP THEO "HIỆN TRẠNG." NGOÀI TRỪ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT ĐƯỢC ÁP DỤNG, KHÔNG CÓ BẤT KỲ SỰ BẢO ĐAM NÀO THUỘC BẤT CỨ LOẠI NÀO, CHO DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Y, KỂ CẢ, NHUNG KHÔNG CHỈ GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐAM VỀ PHẨM CHẤT CHO CÁC MỤC ĐÍCH THÔNG THƯỜNG VÀ SỰ PHÙ HỢP CHO MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO, ĐƯỢC ĐƯA RA LIÊN QUAN ĐẾN SỰ CHÍNH XÁC, ĐỘ TIN CẬY HOẶC CÁC NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU NÀY. NOKIA BẢO LƯU QUYỀN CHÍNH SỬA HAY THU HỒI TÀI LIỆU NÀY VÀO BẤT KỲ LÚC NÀO MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO TRƯỚC.

Sự có sẵn của các sản phẩm cụ thể, các ứng dụng và các dịch vụ cho những sản phẩm này có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Vui lòng hỏi đại lý Nokia của quý khách về các chi tiết, và sự có sẵn các tùy chọn ngôn ngữ.

Quản lý Xuất khẩu

Thiết bị này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về xuất khẩu của Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nghiêm cấm việc chuyển hướng trái pháp luật.

Các ứng dụng của bên thứ ba được cung cấp cùng với thiết bị của quý khách có thể đã được tạo ra và có thể được sở hữu bởi các người, cá nhân hoặc tổ chức không có liên kết hay quan hệ với Nokia. Nokia không sở hữu quyền tác giả hoặc quyền sở hữu trí tuệ đối với các ứng dụng của các bên thứ ba nêu trên. Do vậy, Nokia không có bất kỳ trách nhiệm nào về việc hỗ trợ đối với người dùng cuối, về chức năng hoạt động của các ứng dụng

này, hoặc về thông tin trong các ứng dụng hay các tài liệu này. Nokia không cung cấp bất cứ bảo hành nào đối với các ứng dụng của bên thứ ba này.

BẰNG VIỆC SỬ DỤNG CÁC ỨNG DỤNG, QUÝ KHÁCH XÁC NHẬN RẰNG CÁC ỨNG DỤNG NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP THEO HIỆN TRẠNG MÀ KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO THUỘC BẤT CỨ LOẠI NÀO, CHO DÙ LÀ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐẾN MỨC TỐI ĐA MÀ PHÁP LUẬT ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO PHÉP. QUÝ KHÁCH XÁC NHẬN THÊM RẰNG NOKIA VÀ CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA NOKIA ĐỀU KHÔNG ĐƯA RA BẤT CỨ TUYÊN BỐ HOẶC BẢO ĐẢM NÀO, CHO DÙ RÕ RÀNG HOẶC NGỤ Ý, KỂ CẢ, NHƯNG KHÔNG CHỈ GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ QUYỀN SỞ HỮU, PHẨM CHẤT PHÙ HỢP CHO CÁC MỤC ĐÍCH THÔNG THƯỜNG HOẶC SỰ PHÙ HỢP CHO MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO, HOẶC CÁC ỨNG DỤNG ĐÓ SẼ KHÔNG XÂM PHẠM BẤT KỲ CÁC BẢNG SÁNG CHẾ, QUYỀN TÁC GIẢ, NHÃN HIỆU HÀNG HÓA HOẶC CÁC QUYỀN NÀO KHÁC CỦA BẤT KỲ BÊN THỨ BA NÀO.

Nội dung

An toàn cho người sử dụng vi

Hỗ trợ.....x

Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia	x
Cập nhật phần mềm	x
Trợ giúp.....	x
Hướng dẫn	xi
Bắt đầu sử dụng	xi
Các ứng dụng bổ sung.....	xi

Điện thoại Nokia N77 của bạn..... 1

Cài đặt	1
Chuyển nội dung từ điện thoại khác	1
Các chỉ báo cần biết	2
Điều chỉnh loa và âm lượng.....	3
Mobile TV (Tivi di động).....	3
Chế độ Active standby	4
Phím đa phương tiện	4
Công cụ dùng cho thẻ nhớ.....	5
Trình quản lý tập tin	5
Cài đặt riêng điện thoại	6
Tìm kiếm di động.....	7
Trò chơi.....	7

Mobile TV..... 8

Lần khởi động đầu tiên.....	8
Xem các chương trình	9
Dịch vụ	10
Hướng dẫn chương trình.....	10
Tìm	11
Đăng ký kênh và chương trình.....	11
Cài đặt	12
Các chỉ báo	12

Camera

Chụp hình.....	13
Thanh công cụ hoạt động	16
Cảnh.....	17
Quay video	18
Cài đặt camera.....	19

Bộ sưu tập..... 23

Xem và trình duyệt các tập tin media	23
Hình ảnh và các video clip	24
Làm trống bộ nhớ	27
Chỉnh sửa hình ảnh	27
Biên tập các video clip	28

In hình ảnh	30
Chia sẻ hình ảnh và video trực tuyến	32

Các ứng dụng media 35

Máy nghe nhạc	35
Visual Radio	45
RealPlayer	47
Flash Player.....	49

Internet 51

Dịch vụ.....	51
Web	55
Tải về!.....	57

Cấu hình—cài âm 59

Cấu hình không trực tuyến.....	59
--------------------------------	----

Danh bạ (danh bạ điện thoại) 61

Lưu và chỉnh sửa tên và số điện thoại	61
Sao chép số liên lạc	62
Gán nhạc chuông cho các số liên lạc.....	63
Tạo các nhóm liên lạc.....	64

Gọi điện 65

Cuộc gọi thoại.....	65
Lệnh thoại.....	67
Hộp thư thoại	68

Cuộc gọi video	69
Nhật ký.....	70

Nhắn tin..... 73

Viết văn bản	74
Soạn và gửi tin nhắn	74
Hộp thư đến—nhận tin nhắn	77
Hộp thư	78
Xem tin nhắn trên thẻ SIM	80
Cài đặt nhắn tin.....	81

Quản lý thời gian 86

Đồng hồ	86
Lịch	87

Các ứng dụng văn phòng 89

Quickoffice	89
Ghi chú	90
Máy ghi âm	90
Adobe Reader.....	91
Máy tính	91
Bộ chuyển đổi	92

Kết nối..... 93

Kết nối Bluetooth.....	93
Cáp dữ liệu.....	97
Kết nối PC.....	97

Quản lý kết nối	97
Đồng bộ hóa	98
Trình quản lý thiết bị	98

Công cụ 101

Chủ đề	101
Âm 3-D	101
Lệnh thoại	102
Quản lý ứng dụng	103
Quản lý bản quyền kỹ thuật số	105

Cài đặt 107

Điện thoại	107
Cuộc gọi	108
Kết nối	109
Ngày giờ	112
Bảo mật	112
Chuyển hướng	116

Chặn cuộc gọi	116
Mạng	116
Phụ kiện	117

Giải quyết sự cố: Hỏi & Đáp 119

Thông tin về pin 124

Sạc và xả pin	124
Hướng dẫn xác thực pin Nokia	125

Phụ kiện chính hãng Nokia 127

Pin	127
-----------	-----

Giữ gìn và bảo trì 128

Thông tin bổ sung về sự an toàn 129

Từ mục 133

An toàn cho người sử dụng

Hãy đọc những hướng dẫn đơn giản này. Việc không tuân theo các hướng dẫn này có thể là phạm pháp hoặc gây nguy hiểm. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN Không bật thiết bị này khi bị cấm sử dụng điện thoại vô tuyến hoặc khi thiết bị này có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Tuân thủ tất cả các quy định trong nước. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe trong lúc lái xe. Điều quý khách quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỀU SÓNG Tất cả các thiết bị vô tuyến đều có thể dễ bị nhiễu nhiễu, làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRONG BỆNH VIỆN Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Tắt thiết bị này khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP

NHIÊN LIỆU Không sử dụng thiết bị này tại trạm tiếp nhiên liệu. Không sử dụng thiết bị này ở gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ Tuân theo bất kỳ các hạn chế nào. Không sử dụng thiết bị này ở nơi đang tiến hành cho phát nổ.



SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY MỘT CÁCH CÓ SUY NGHĨ

Chỉ sử dụng thiết bị này ở những vị trí như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng sản phẩm. Không chạm vào những vùng ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÓ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa sản phẩm này.



PHỤ KIỆN VÀ PIN Chỉ sử dụng các phụ kiện nâng cấp và pin đã được phê duyệt. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VÔ NƯỚC Thiết bị này không chống vô nước. Giữ điện thoại thật khô.



DỰ PHÒNG Luôn nhớ dự phòng hay giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng.



KẾT NỐI VỚI NHỮNG THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối với bất kỳ thiết bị nào khác, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối thiết bị này với những sản phẩm không tương thích.



CUỘC GỌI KHẨN CẤP Bảo đảm chức năng điện thoại của thiết bị đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc một số lần theo yêu cầu để xóa màn hình hiển thị và trở về chế độ chờ. Nhập số điện thoại khẩn cấp, rồi bấm phím gọi. Cho biết vị trí của quý khách. Không cúp cuộc gọi cho đến khi được phép cúp.

Giới thiệu về thiết bị của quý khách

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng này được phép sử dụng trên các mạng gồm các băng tần EGSM 900/1800/1900 và UMTS 2100. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Điện thoại hỗ trợ kết nối internet và các kiểu kết nối khác. Giống như máy tính, thiết bị của quý khách có thể bị nhiễm virus, hoặc là mục tiêu của các tin nhắn, ứng dụng có ác ý, và những nội dung có hại khác. Hãy thận trọng và mở tin nhắn, chấp nhận các yêu cầu kết nối, tải về nội dung và chỉ chấp nhận các cài đặt từ các nguồn đáng tin cậy. Để tăng cường sự an toàn cho các thiết bị của mình, quý khách nên xem xét việc cài đặt, sử dụng, và thường xuyên cập nhật phần mềm chống virus, tường lửa, và các phần mềm có liên quan khác lên thiết bị và mọi máy tính khác kết nối với thiết bị.

Khi sử dụng các chức năng của thiết bị này, tuân thủ pháp luật, và tôn trọng tập quán địa phương, sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác, kể cả quyền tác giả.

Việc bảo hộ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.



Cảnh báo: Để sử dụng bất cứ các chức năng nào của thiết bị này, ngoại trừ chức năng báo thức, thiết bị cần phải được bật lên. Không bật thiết bị này khi việc sử dụng thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.

Các ứng dụng văn phòng hỗ trợ các chức năng phổ biến của Microsoft Word, PowerPoint, và Excel (Microsoft Office 2000, XP, và 2003). Không phải tất cả các định dạng tập tin đều có thể xem hoặc chỉnh sửa được.

Trong quá trình thao tác kéo dài, chẳng hạn như cuộc gọi video hoạt động và kết nối dữ liệu tốc độ cao, điện thoại có thể trở nên ấm hơn. Trong hầu hết các trường hợp, điều kiện này là bình thường. Nếu bạn nghi ngờ điện thoại hoạt động không bình thường, hãy đem điện thoại đến cơ sở dịch vụ ủy quyền gần nhất.

Điện thoại của quý khách có thể có một số chỉ mục hoặc liên kết đã được cài sẵn trước cho hoặc có thể cho phép truy cập vào các trang web được cung cấp bởi các bên thứ ba không có liên kết với Nokia.

Nokia không chấp thuận, hay nhận lãnh bất kỳ trách nhiệm nào đối với những trang web này. Nếu quý khách lựa chọn truy cập các trang web này, quý khách nên có biện pháp đề phòng, cho sự an toàn hoặc nội dung, như quý khách sẽ thực hiện đối với bất kỳ trang web nào trên Internet.

Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, quý khách phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng yêu cầu phải có các chức năng mạng đặc biệt. Không phải tất cả các mạng đều có các chức năng nêu trên; các mạng khác có thể yêu cầu quý khách thực hiện các thỏa thuận cụ thể với nhà cung cấp dịch vụ trước khi quý khách có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ của quý khách có thể cung cấp cho quý khách các hướng dẫn và giải thích về những khoản tiền phí sẽ được áp dụng. Một số mạng có thể có các hạn chế làm ảnh hưởng đến cách thức mà quý khách có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể đã có yêu cầu quý khách tắt hoặc không kích hoạt một số chức năng trong thiết bị của quý khách. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của thiết bị.

Thiết bị của quý khách cũng có thể có một cấu hình đặc biệt chẳng hạn như các thay đổi trong các tên menu, thứ tự menu, và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

Điện thoại này hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) hoạt động trên nền giao thức TCP/IP. Một số tính năng của thiết bị này, ví dụ như MMS, trình duyệt, e-mail, và tải nội dung qua trình duyệt hoặc qua MMS, yêu cầu mạng phải hỗ trợ các công nghệ này.

Liên hệ với người bán thẻ SIM cho quý khách để biết về sự có sẵn và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ thẻ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ hoặc người bán hàng khác.

Phụ kiện, pin và bộ sạc

Luôn tắt thiết bị này và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với thiết bị này. Điện thoại này được thiết kế để sử dụng nguồn điện từ bộ sạc AC-4 hoặc DC-4 và bộ sạc AC-1, ACP-7, ACP-8, ACP-9, ACP-12, LCH-9, hoặc LCH-12 khi sử dụng cùng với thiết bị nối tiếp bộ sạc CA-44.

Pin được sử dụng cùng với điện thoại này là BP-6M.



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và các phụ kiện nâng cấp đã được Nokia phê chuẩn để sử dụng cho riêng kiểu thiết bị này. Việc sử dụng bất kỳ các loại nào khác có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào, và có thể gây nguy hiểm.

Liên hệ với đại lý của quý khách để biết về các phụ kiện nâng cấp đã được phê chuẩn hiện có. Khi quý khách rút dây dẫn điện của bất kỳ phụ kiện nâng cấp nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nắm dây kéo ra.

Hỗ trợ

Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia

Tìm trên trang www.nokia-asia.com/N77/support hoặc trang web Nokia tại địa phương bạn để có phiên bản mới nhất của tài liệu này, thông tin bổ sung, các nội dung tải về và các dịch vụ liên quan đến sản phẩm Nokia của bạn.

Trên trang web, bạn có thể lấy thông tin về sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của Nokia. Nếu bạn cần liên hệ với dịch vụ khách hàng, kiểm tra danh sách các trung tâm liên hệ của Nokia tại www.nokia.com/customerservice.

Nếu bạn muốn biết về các dịch vụ bảo trì, kiểm tra trung tâm dịch vụ Nokia gần với bạn nhất tại www.nokia-asia.com/repair.

Cập nhật phần mềm

Nokia có thể sản xuất các phần mềm cập nhật có thể có những tính năng mới, chức năng nâng cao, hoặc hiệu năng hoạt động được cải tiến. Bạn có thể yêu cầu những phần mềm cập nhật này qua ứng

dụng Nokia Software Updater trên máy PC. Để cập nhật phần mềm của thiết bị, bạn cần có ứng dụng Nokia Software Updater và một máy PC tương thích chạy hệ điều hành Microsoft Windows 2000 hoặc XP, truy cập internet bằng thông rộng, và một cặp dữ liệu tương thích để kết nối thiết bị với máy PC.

Để biết thêm thông tin và để tải xuống ứng dụng Nokia Software Updater, hãy truy cập vào trang www.nokia-asia.com/softwareupdate hoặc trang web của Nokia tại địa phương.

Nếu các cập nhật phần mềm qua mạng được hỗ trợ bởi mạng của bạn, bạn cũng có thể yêu cầu cập nhật từ thiết bị. Xem phần “[Trình quản lý thiết bị](#)”, “[Cập nhật phần mềm](#)”, trên trang 98.



Trợ giúp

Điện thoại của bạn có các văn bản trợ giúp theo ngữ cảnh. Khi một ứng dụng đang mở, chọn **Options > Help** để truy cập phần trợ giúp trong giao diện hiện tại.

Khi bạn đọc hướng dẫn, để chuyển giữa chức năng trợ giúp và ứng dụng đang chạy ẩn, bấm và giữ , và chọn ứng dụng hoặc chức năng trợ giúp.

Để mở phần trợ giúp trong menu chính, chọn **Tools > Help**. Chọn ứng dụng theo ý muốn để xem các chủ đề trợ giúp.



Hướng dẫn

Trình hướng dẫn cung cấp cho bạn thông tin về các chức năng của điện thoại. Để truy cập trình hướng dẫn, bấm , và chọn **Applications > Tutorial** và chọn phần bạn muốn xem.

Bắt đầu sử dụng

Xem Hướng dẫn bắt đầu sử dụng để biết thông tin về các phím, các bộ phận và hướng dẫn cài đặt điện thoại để sử dụng.

Các ứng dụng bổ sung

Nokia và các nhà phát triển phần mềm thứ ba khác cung cấp nhiều ứng dụng để bạn có thể làm nhiều hơn với điện thoại điện thoại Nokia N77. Các ứng dụng này được giải thích trong các hướng dẫn khả dụng trên các trang hỗ trợ sản phẩm Nokia N77 tại www.nokia-asia.com/N77/support hoặc trang web Nokia tại địa phương của bạn.

Điện thoại Nokia N77 của bạn

Số hiệu: Nokia N77-1.

Dưới đây được gọi là Nokia N77.

Hình ảnh trong hướng dẫn này có thể khác với màn hình điện thoại của bạn.

Cài đặt

Điện thoại của bạn thông thường đã được tự động cấu hình các thông số cài đặt MMS, GPRS, trực tuyến, và Internet di động dựa trên thông tin của nhà cung cấp dịch vụ mạng. Bạn có thể nhận các thông số cài đặt từ nhà cung cấp dịch vụ đã được cài đặt trên điện thoại, hoặc bạn có thể nhận các thông số cài đặt từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng tin nhắn văn bản đặc biệt.

Để thay đổi cài đặt chung trong điện thoại, chẳng hạn như ngôn ngữ, chế độ chờ, và cài đặt hiển thị, xem phần “Cài đặt”, “Điện thoại”, trên trang 107.



Chuyển nội dung từ điện thoại khác

Bạn có thể chuyển nội dung, ví dụ như các số liên lạc, từ một điện thoại Nokia tương thích sang Nokia N77 của bạn sử dụng kết nối Bluetooth. Điện thoại của bạn sẽ thông báo về khả năng tương thích của thiết bị kia. Loại nội dung có thể được chuyển tùy thuộc vào kiểu thiết bị mà từ đó bạn muốn chuyển nội dung đi. Nếu điện thoại kia hỗ trợ đồng bộ, bạn cũng có thể đồng bộ dữ liệu giữa điện thoại kia và Nokia N77 của bạn.

Nếu điện thoại kia không thể bật được nếu không có thẻ SIM, bạn có thể lắp thẻ SIM của bạn vào điện thoại đó. Khi Nokia N77 được bật mà không có thẻ SIM, cấu hình không trực tuyến sẽ tự động được kích hoạt.

Chuyển nội dung

- Để sử dụng ứng dụng này lần đầu tiên, bấm , và chọn **Tools > Transfer**. Nếu bạn đã từng sử dụng ứng dụng này và muốn bắt đầu phiên chuyển dữ liệu mới, chọn **Transfer data**. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

- 2 Để Nokia N77 tìm kiếm các thiết bị có kết nối Bluetooth, chọn **Continue**. Chọn thiết bị mà từ đó bạn muốn truyền nội dung trong danh sách đi.
 - 3 Bạn sẽ được yêu cầu nhập mã trên điện thoại Nokia N77. Nhập một mã (1-16 chữ số) vào và chọn **OK**. Nhập cùng mã này vào điện thoại kia và chọn **OK**. Bây giờ các thiết bị đã được ghép nối. Xem phần **"Ghép nối thiết bị"**, trên trang 96.
- Với một số kiểu điện thoại, ứng dụng **Transfer** sẽ được gửi đến điện thoại khác dưới dạng tin nhắn. Để cài đặt ứng dụng **Transfer** trên điện thoại khác, mở tin nhắn, và theo các hướng dẫn trên màn hình.
- 4 Trong điện thoại Nokia N77, chọn nội dung bạn muốn truyền từ điện thoại khác.

Nội dung được truyền từ bộ nhớ của điện thoại kia sang vị trí tương ứng trong Nokia N77 của bạn. Thời gian truyền tùy thuộc vào lượng dữ liệu sẽ được truyền. Bạn có thể hủy lệnh truyền và tiếp tục lại sau.

Nếu điện thoại kia hỗ trợ đồng bộ, bạn có thể cập nhật dữ liệu trên cả hai điện thoại. Để khởi động đồng bộ với một điện thoại Nokia tương thích, chọn **Phones**, di chuyển đến điện thoại này, và chọn **Options** > **Synchronise**. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

Để xem nhật ký của phiên chuyển dữ liệu trước đó, chọn **Transfer log**.

Các chỉ báo cần biết

 Điện thoại đang được sử dụng trong mạng GSM.

3G Điện thoại đang được sử dụng trong mạng UMTS (dịch vụ mạng).

 Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn chưa đọc trong thư mục **Inbox** trong **Messaging**.

 Bạn nhận được e-mail mới trong hộp thư từ xa.

 Có các tin nhắn đang chờ để gửi trong thư mục hộp thư đi.

 Bạn có cuộc gọi bị nhỡ.

 Được hiển thị nếu **Ringing type** được cài là **Silent** và **Message alert tone**, **IM alert tone**, và **E-mail alert tone** được cài là **Off**.

 Bàn phím điện thoại bị khóa.

 Chức năng báo thức được kích hoạt.

2 Số máy điện thoại thứ hai đang được sử dụng (dịch vụ mạng).

 Tất cả cuộc gọi đến điện thoại sẽ được chuyển hướng đến một số khác. Nếu bạn có hai số

máy để gọi đi (dịch vụ mạng), chỉ báo cho số máy đầu tiên là **1** và số thứ hai là **2**.

 Một tai nghe tương thích được nối với điện thoại.

 Mất kết nối với bộ tai nghe Bluetooth tương thích.

 Một bộ trợ thính tương thích được nối với điện thoại.

 Một text phone tương thích được kết nối với điện thoại.

D Cuộc gọi dữ liệu được kích hoạt.

 Một kết nối dữ liệu gói GPRS đang hoạt động.  cho biết kết nối đang ở trạng thái chờ và  cho biết có một kết nối.

 Một kết nối dữ liệu gói đang hoạt động trong một phần của mạng hỗ trợ EDGE.  cho biết kết nối đang ở trạng thái chờ và  cho biết có một kết nối. Các biểu tượng cho biết EDGE có trong mạng, nhưng điện thoại của bạn không nhất thiết phải sử dụng EDGE trong việc truyền dữ liệu.

 Một kết nối dữ liệu gói UMTS đang hoạt động.  cho biết kết nối đang ở trạng thái chờ và  cho biết có một kết nối.

 Kết nối Bluetooth đang bật.

 Dữ liệu đang được truyền qua kết nối Bluetooth.

 Kết nối USB được kích hoạt.

 Mobile TV được bật.

Điều chỉnh loa và âm lượng

Để tăng hoặc giảm mức âm lượng khi bạn đang đàm thoại hoặc nghe nhạc, bấm phím âm lượng ở mặt bên của điện thoại.



Loa tích hợp cho phép bạn đàm thoại và nghe ở một khoảng cách ngắn mà không cần cầm điện thoại gần tai.

 **Cảnh báo:** Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để sử dụng loa trong khi gọi, chọn **Options > Activate loudsp..**

Để tắt loa, chọn **Options > Activate handset.**

Mobile TV (Tivi di động)

Điện thoại của bạn có tích hợp một bộ thu Phát Video Kỹ Thuật Số Cho Thiết Bị Cầm Tay (DVB-H), bộ thu này cho phép nhận các chương trình tivi kỹ thuật số trực tiếp. Với ứng dụng Mobile TV bạn có thể xem và nghe các chương trình tivi kỹ thuật số

(dịch vụ mạng). Bạn có thể phải đăng ký thuê bao với các kênh hoặc chương trình trước khi xem. Bấm và giữ phím Mobile TV  để mở ứng dụng này.

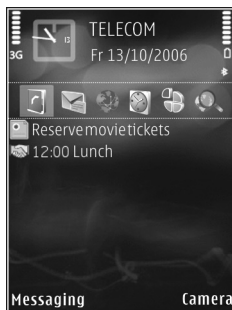
Chế độ Active standby

Sử dụng màn hình chờ để truy cập nhanh vào các ứng dụng bạn thường sử dụng. Theo mặc định, chế độ chờ sẽ được bật.

Bấm , chọn **Tools > Settings > Phone > Standby mode > Active standby**, và bấm  để bật hoặc tắt chế độ chờ.

Màn hình chờ sẽ được hiển thị với các ứng dụng mặc định ở phía trên màn hình, lịch, công việc, thùng in, và các sự kiện của trình phát được liệt kê bên dưới.

Di chuyển đến một ứng dụng hoặc sự kiện và bấm .



Bạn không thể sử dụng các phím tắt của phím di chuyển chuẩn ở chế độ chờ khi chế độ chờ đang được kích hoạt.

Để thay đổi phím tắt của ứng dụng mặc định, bấm , chọn **Tools > Settings > Phone > Standby mode > Active standby apps.**, và bấm .

Một số phím tắt đã được cài cố định và bạn không thể thay đổi các phím tắt này.

Phím đa phương tiện

Với phím đa phương tiện, bạn có thể truy cập nhanh vào nội dung đa phương tiện và các ứng dụng định trước.

Để mở phím tắt được gán cho phím đa phương tiện, bấm và giữ . Để mở danh sách các ứng dụng đa phương tiện, bấm . Để mở ứng dụng bạn muốn, sử dụng phím di chuyển. Để thoát khỏi danh sách mà không chọn một ứng dụng, bấm .

Để thay đổi phím tắt, bấm , và . Để thay đổi các ứng dụng được hiển thị khi bấm , chọn **Top, Left, Middle**, và **Right** và chọn ứng dụng.

Một số phím tắt đã được cài cố định và bạn không thể thay đổi các phím tắt này.



Công cụ dùng cho thẻ nhớ

Chỉ sử dụng thẻ microSD tương thích được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Nokia sử dụng các tiêu chuẩn công nghiệp đã được phê chuẩn cho thẻ nhớ, nhưng có một số loại thẻ nhớ có thể không hoàn toàn tương thích với thiết bị này. Những thẻ không tương thích có thể làm hỏng thẻ và thiết bị, và làm hư dữ liệu đã lưu trữ trên thẻ.

Bấm , và chọn **Tools > Memory**. Sử dụng một thẻ microSD tương thích làm bộ nhớ bổ sung và sử dụng cho việc sao lưu thông tin trong bộ nhớ điện thoại.

Để lưu dự phòng các thông tin trên bộ nhớ điện thoại sang thẻ nhớ tương thích, chọn **Options > Backup phone mem..**

Để khôi phục thông tin trong thẻ nhớ tương thích vào bộ nhớ điện thoại, chọn **Options > Restore from card**.

Để đẩy thẻ ra, bấm , và chọn **Remove mem. card**.



Lưu ý quan trọng: Không tháo thẻ nhớ trong khi đang truy cập vào thẻ. Việc tháo thẻ trong khi đang sử dụng có thể làm hư thẻ nhớ cũng như thiết bị, và dữ liệu đã lưu trữ trong thẻ có thể bị hỏng.

Để cài mật mã bảo vệ thẻ nhớ, chọn **Options > Set password**. Nhập tối đa 8 ký tự cho mật mã. Bạn có thể thay đổi hoặc xóa mật mã sau đó.

Định dạng thẻ nhớ

Khi định dạng lại thẻ nhớ, tất cả dữ liệu có trên thẻ sẽ bị mất. Một số thẻ nhớ được định dạng sẵn khi bán ra nhưng một số thẻ nhớ khác yêu cầu phải định dạng. Tham khảo ý kiến người bán lẻ để xác định xem bạn có phải định dạng thẻ nhớ trước khi sử dụng hay không.

Để định dạng thẻ nhớ, chọn **Options > Format mem. card**. Chọn **Yes** để xác nhận.



Trình quản lý tập tin

Để trình duyệt các tập tin và thư mục lưu trong bộ nhớ điện thoại hoặc trên thẻ nhớ tương thích (nếu có), bấm , và chọn **Tools > File mgr..** Giao diện bộ nhớ điện thoại () sẽ mở ra. Bấm để mở giao diện thẻ nhớ (), nếu có.

Để di chuyển hoặc sao chép các tập tin vào thư mục, bấm và cùng lúc để đánh dấu tập tin và chọn **Options > Move to folder** hoặc **Copy to folder**.

Để tìm một tập tin, chọn **Options > Find** và bộ nhớ mà bạn sẽ dùng cho việc tìm kiếm, và nhập tên tập tin tương ứng cần tìm.

Để xem trong điện thoại có những loại dữ liệu nào và dung lượng bộ nhớ mà mỗi loại dữ liệu khác nhau sử dụng, chọn **Options > Memory details**. Dung lượng bộ nhớ còn trống sẽ được hiển thị trong **Free memory**.

Không đủ bộ nhớ—làm trống bộ nhớ

Nhiều tính năng trong điện thoại sử dụng bộ nhớ để lưu dữ liệu. Điện thoại sẽ thông báo khi bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ gần hết.

Để làm trống bộ nhớ điện thoại, chuyển dữ liệu sang một thẻ nhớ tương thích, nếu có. Đánh dấu các tập tin sẽ được di chuyển, và chọn **Options > Move to folder > Memory card** và chọn một thư mục.

Để làm trống bộ nhớ bằng cách xóa dữ liệu, chọn **File manager** hoặc chọn ứng dụng tương ứng. Ví dụ bạn có thể xóa các dữ liệu sau:

- Tin nhắn trong các thư mục **Inbox**, **Drafts**, và **Sent** và trong menu **Message**.
- Các tin nhắn e-mail đã tải về từ bộ nhớ điện thoại
- Các trang web đã lưu
- Các tập tin âm thanh, phim và hình ảnh đã lưu

- Thông tin về số liên lạc
- Ghi chú lịch
- Các ứng dụng được tải về. Xem thêm phần **“Quản lý ứng dụng”**, trên trang 103.
- Các tập tin cài đặt (.sis) của những ứng dụng bạn đã cài đặt vào thẻ microSD tương thích; trước tiên sao lưu các tập tin cài đặt này vào một máy PC tương thích sử dụng Nokia Nseries PC Suite.
- Tất cả các dữ liệu bạn không còn cần dùng đến nữa

Cài đặt riêng điện thoại

- Sử dụng màn hình chờ để truy cập nhanh vào các ứng dụng bạn thường sử dụng. Xem phần **“Chế độ Active standby”**, trên trang 4.
- Để thay đổi hình nền ở chế độ chờ hoặc nội dung hiển thị trong màn hình riêng, xem phần **“Chủ đề”**, trên trang 101.
- Để cài đặt riêng kiểu chuông, xem phần **“Cấu hình—cài âm”**, trên trang 59 và phần **“Gán nhạc chuông cho các số liên lạc”**, trên trang 63.
- Để thay đổi các phím tắt được gán cho các hướng di chuyển khác nhau của phím di chuyển và các phím chọn trái và phải khi ở chế độ chờ, xem phần **“Chế độ chờ”**, trên trang 108.

- Để thay đổi đồng hồ hiển thị ở chế độ chờ, bấm , và chọn **Applications > Clock > Options > Settings > Clock type > Analogue** hoặc **Digital**.



Tìm kiếm di động

Sử dụng Tìm kiếm Di động để truy cập vào các động cơ tìm kiếm, tìm và kết nối với các dịch vụ tại địa phương, các trang web, hình ảnh, và nội dung di động.

Bấm , và chọn **Search**. Một danh sách các loại được hiển thị. Chọn một danh mục (ví dụ như hình ảnh), và nhập văn bản vào trường tìm kiếm. Chọn **Search**. Kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị trên màn hình.



Trò chơi

Bấm , và chọn **Games** và chọn một trò chơi. Để biết hướng dẫn về cách chơi trò chơi, chọn **Options > Help**.



Mobile TV

Điện thoại Nokia N77 của bạn có tích hợp một bộ thu Phát Video Kỹ Thuật Số Cho Thiết Bị Cầm Tay (DVB-H), bộ thu này cho phép nhận các chương trình tivi kỹ thuật số. Với **Mobile TV**, bạn có thể truy cập vào các dịch vụ tivi di động và radio (dịch vụ mạng), xem và nghe các chương trình tivi kỹ thuật số.

Nếu không truy cập được vào dịch vụ Mobile TV, có thể các nhà điều hành trong vùng của bạn không hỗ trợ dịch vụ Mobile TV.

Các dịch vụ Mobile TV có thể chỉ khả dụng cho đăng ký thuê bao. Hãy tham vấn nhà cung cấp dịch vụ để biết tình trạng phủ sóng Mobile TV và tính khả dụng của các dịch vụ và các hướng dẫn để truy cập vào các dịch vụ này và chính sách giá.

Tại một số quốc gia, chủ sở hữu tivi phải trả phí lixăng truyền hình. Liên hệ với các nhà chức trách địa phương để biết thêm thông tin.

Bạn không thể xem TV trực tiếp nếu không có thẻ SIM card hoặc khi cấu hình không trực tuyến được kích hoạt.

Nếu cần thay đổi điện thoại hoặc thẻ SIM, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết tính khả dụng của dịch vụ này. Bạn có thể phải đăng ký lại dịch vụ này.

Nhà cung cấp nội dung chương trình tivi hoặc nhà cung cấp dịch vụ Mobile TV có thể ngăn chặn hoặc hạn chế việc sử dụng các thiết bị bên ngoài có công nghệ không dây Bluetooth khi sử dụng Mobile TV. Ví dụ, việc nhận chương trình truyền hình có thể bị ngừng nếu bạn đang sử dụng bộ tai nghe có công nghệ không dây Bluetooth.

Nếu bạn trả lời cuộc gọi trong khi đang xem tivi trực tiếp, việc nhận tín hiệu chương trình sẽ bị gián đoạn, nhưng sẽ tiếp tục lại sau khi bạn kết thúc cuộc gọi.

Lần khởi động đầu tiên

- Để mở **Mobile TV**, bấm và giữ phím Mobile TV . Hệ thống sẽ hiển thị hướng dẫn chương trình có trong vùng của bạn. Ở lần khởi động đầu tiên, thao tác này có thể mất vài phút.

- 2 Để chọn một hướng dẫn chương trình, di chuyển đến hướng dẫn đó, và bấm . Hệ thống sẽ sắp xếp các kênh khả dụng. Quá trình này có thể mất một lúc. Bạn có thể thay đổi hướng dẫn chương trình sau trong mục cài đặt.

Hướng dẫn chương trình đã chọn gần đây nhất và kênh tivi đã xem trước đó sẽ hiển thị trong lần kế tiếp bạn mở **Mobile TV**.

Nếu điện thoại không thể tìm thấy bất kỳ hướng dẫn chương trình nào khi bạn mở **Mobile TV**, chọn **Options** > **Rescan** để tìm và phát các hướng dẫn chương trình khả dụng; chọn một trong những hướng dẫn này.

Mobile TV sẽ dùng một lượng lớn bộ nhớ điện thoại để lưu hướng dẫn chương trình. Điện thoại sẽ cố gắng cập nhật hướng dẫn chương trình theo định kỳ ngay cả khi không bật Mobile TV. Nếu không có đủ bộ nhớ cho việc cập nhật, điện thoại sẽ thông báo khi bộ nhớ điện thoại gần hết. Xóa dữ liệu để làm trống bộ nhớ. Để được hướng dẫn về cách làm trống bộ nhớ điện thoại, xem phần “**Không đủ bộ nhớ—làm trống bộ nhớ**”, trên trang 6.

Xem các chương trình

Có thể bạn phải đăng ký kênh trước khi có thể xem kênh. Xem phần “**Đăng ký kênh và chương trình**”, trên trang 11.

Bạn có thể xem trước một chương trình chưa đăng ký. Chọn **Options** > **Preview**, nếu có.

Để chọn một kênh, di chuyển đến kênh đó, và bấm , hoặc bấm phím số. Bấm **#** để nhập số kênh gồm hai chữ số.

Để thay đổi kênh, di chuyển sang trái hoặc phải.

Để thay đổi thứ tự các kênh, chọn **Options** > **Settings**. Xem phần “**Cài đặt**”, trên trang 12.

Để chuyển giữa giao diện phong cảnh và giao diện chân dung, chọn **Options** > **Display mode** > **Landscape** hoặc **Portrait**.

Để chuyển sang chế độ xem vừa màn hình, chọn **Options** > **Full screen**. Để trở lại màn hình bình thường, chọn **Options** > **Normal screen**.

 **Mẹo!** Bấm ***** để chuyển nhanh giữa chế độ xem vừa màn hình và chế độ xem bình thường.

Để xem trang web của nhà cung cấp dịch vụ, chọn **Options** > **Provider page**. Lệnh menu có thể khác nhau. Việc truy cập vào trang web của nhà cung cấp có thể yêu cầu kết nối mạng.

Để điều chỉnh âm lượng, sử dụng phím âm lượng. Để tắt hoặc bật tiếng, chọn **Options** > **Mute** hoặc **Unmute**.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để phát lại 30 giây trước, chọn **Options** > **Replay**, nếu có.

Dịch vụ

Các kênh có thể cung cấp thêm các dịch vụ tương tác khác, như các liên kết web hoặc khả năng mua hoặc bình chọn một cái gì đó hoặc cài đặt và sử dụng ứng dụng Java™.



Lưu ý quan trọng: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ những nguồn tin cậy, chẳng hạn như các ứng dụng đã được Ký bởi Symbian hoặc đã qua được quá trình kiểm tra Java Verified™.

Để xem các dịch vụ khả dụng của kênh bạn hiện đang xem, chọn **Options** > **Services**. Các dịch vụ có thể khác nhau, và nhiều chương trình tivi có thể không có các dịch vụ khác.

Có thể phải trả thêm phí để sử dụng mạng được yêu cầu để truy cập vào các dịch vụ này.

Hướng dẫn chương trình

Để xem hướng dẫn chương trình, chọn **Options** > **Programme guide**. Để thay đổi kênh trong hướng dẫn chương trình, di chuyển sang phải hoặc sang trái. Để xem các chương trình, di chuyển lên hoặc xuống. Các chương trình được sắp xếp theo thời gian bắt đầu của chúng.

Để xem chương trình đang phát, chọn **Options** > **Watch programme**.

Để cài nhắc nhở cho một chương trình sắp tới, chọn **Options** > **Remind**.  cho biết chương trình có nhắc nhở. Để xác định thời gian nhắc nhở sẽ kích hoạt trước khi bắt đầu chương trình, xem phần “**Cài đặt**” trên trang 12. Các nhắc nhở hiện thời có thể không hoạt động nếu bạn thay đổi hướng dẫn chương trình hoặc nếu một chương trình bị xóa khỏi hướng dẫn chương trình.

Nhắc nhở sẽ không phát tiếng nếu điện thoại tắt.

Để xóa một nhắc nhở trong một hướng dẫn chương trình, chọn nhắc nhở đó và chọn **Options** > **Remove reminder**.

Để xem chi tiết về một chương trình, chọn một chương trình từ hướng dẫn chương trình, và chọn **Options** > **Programme details**.

Tìm

Để tìm một chuỗi ký tự trong hướng dẫn chương trình đang chọn, thực hiện như sau.

- 1 Chọn **Options > Search**.
- 2 Nhập thuật ngữ tìm kiếm, hoặc bấm  để chọn từ các thuật ngữ tìm kiếm trước đó. Bạn có thể giới hạn việc tìm kiếm trong một kênh cụ thể, hoặc chọn một ngày trong tuần hoặc thể loại để tìm kiếm.
- 3 Chọn **Find** để bắt đầu tìm kiếm.
- 4 Chọn một chương trình tìm thấy và chọn **Options** để xem hoặc nghe chương trình, đăng ký chương trình, xem chi tiết, cài nhắc nhở.

Đăng ký kênh và chương trình

Một số kênh tivi và chương trình có thể yêu cầu đăng ký thuê bao. Các mục bị hủy thuê bao được chỉ báo bằng . Một gói kênh là tập hợp các kênh mà bạn có thể đăng ký trong một gói.

Để xem danh sách các mục bạn đã đăng ký, chọn **Options > Subscriptions > My subscriptions**. Để tải về các mục đã đăng ký trong trường hợp không tìm thấy các mục này trong điện thoại, chọn **Options > Retrieve subscriptions**.

Để đăng ký với một mục, hãy thực hiện theo các bước sau:

- 1 Chọn **Options > Subscriptions > New subscription**.
- 2 Chọn từ danh sách các mục chưa đăng ký: **Channel pckgs.**, **Channels**, hoặc **Programmes**.
- 3 Chọn **Options > Subscribe**.
- 4 Chọn thời gian thuê bao.
- 5 Để chấp nhận đăng ký này, chọn **Verify**.

Một thông báo sẽ hiển thị khi bạn bắt đầu xem kênh hoặc chương trình.

Bạn không thể đăng ký nếu không có thẻ SIM hoặc khi cấu hình không trực tuyến được kích hoạt. Nếu bạn thay đổi thẻ SIM, bạn phải đăng ký lại các kênh và chương trình.

Ngừng đăng ký

- 1 Chọn **Options > Subscriptions > My subscriptions**.
- 2 Chọn **Channel pckgs.**, **Channels**, hoặc **Programmes**.
- 3 Để xem chi tiết của một mục, chọn **Options > Item details**.
Để ngừng thuê bao liên tục, chọn **Options > Unsubscribe**.

Cài đặt

Để cài cấu hình cài đặt ứng dụng Mobile TV, chọn **Options** > **Settings**. Xác định các tùy chọn sau:

System status—để xem tình trạng chung của Mobile TV và cường độ tín hiệu. Để cập nhật chỉ báo cường độ tín hiệu, đóng hộp thoại này và mở lại nó.

Channel order—để thay đổi thứ tự kênh mặc định. Chọn **Options** > **Mark** để đánh dấu những mục bạn muốn dời, và chọn **Options** > **Move**, di chuyển đến vị trí mới, và chọn **OK**.

Parental control—để đặt giới hạn tuổi cho các chương trình. Mật mã yêu cầu giống như mã khóa điện thoại. Bạn phải nhập mã khóa để xem chương trình tivi bất kỳ có giới hạn tuổi cao hơn. Để biết thông tin về mã khóa, xem phần **“Bảo mật”** trên trang 112.

Reminder alarm—để xác định thời điểm được nhắc trước khi bắt đầu một chương trình.

Programme guide—để xem các hướng dẫn chương trình hiện có và thay đổi hướng dẫn chương trình hiện thời.

Các chỉ báo



—Gói kênh



—Kênh



—Chương trình



—Mục đã hủy đăng ký



—Dịch vụ nhắn tin



—Dịch vụ điện thoại



—Dịch vụ web



—Dịch vụ Java



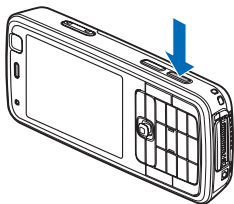
—Giới hạn tuổi

Camera

Điện thoại Nokia N77 có hai camera, một camera với độ phân giải cao nằm ở mặt sau của điện thoại (camera chính) và một camera với độ phân giải thấp hơn nằm ở mặt trước của điện thoại (camera phụ). Cả hai camera đều có chức năng chụp ảnh và quay video. Camera phụ ở mặt trước được sử dụng ở chế độ chụp chân dung, và camera ở mặt sau ở chế độ chụp phong cảnh.

Điện thoại Nokia N77 hỗ trợ chụp ảnh có độ phân giải 1600x1200 pixel sử dụng camera chính. Độ phân giải hình ảnh trong tài liệu này có thể hiển thị khác.

Ảnh và các video clip sẽ tự động được lưu trong thư mục **Images & video** trong **Gallery**. Ảnh chụp từ các camera có dạng .jpeg. Các video clip được ghi lại dưới dạng tập tin .mp4, hoặc dạng 3GPP có tên mở rộng của tập tin .3gp (chế độ **Sharing quality**). Xem phần **"Cài đặt video"**, trên trang 21.



Bạn có thể gửi hình ảnh hoặc video clip dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, dạng đính kèm e-mail, hoặc sử dụng kết nối Bluetooth. Bạn cũng có thể tải chúng lên album trực tuyến tương thích. Xem phần **"Chia sẻ hình ảnh và video trực tuyến"**, trên trang 32.

Chụp hình

Khi chụp hình, bạn nên lưu ý những vấn đề sau:

- Sử dụng cả hai tay để giữ chắc camera.
- Để phóng to hoặc thu nhỏ, sử dụng phím chỉnh tỷ lệ ở mặt bên của điện thoại. Chất lượng của hình được điều chỉnh tỷ lệ kỹ thuật số sẽ thấp hơn chất lượng của hình không được điều chỉnh tỷ lệ.
- Để hiệu chỉnh ánh sáng và màu sắc trước khi chụp ảnh, sử dụng thanh công cụ hoạt động. Xem phần **"Thiết lập cài đặt—hiệu chỉnh ánh sáng và màu sắc"**, trên trang 20. Việc lưu lại ảnh chụp có thể mất nhiều thời gian hơn nếu bạn thay đổi các cài đặt của tính năng chỉnh tỷ lệ, ánh sáng hoặc màu sắc.

- Camera sẽ chuyển sang chế độ tiết kiệm pin nếu không có phím nào được bấm trong một khoảng thời gian xác định. Để tiếp tục chụp hình, bấm .

Để chụp ảnh, hãy thực hiện như sau:

- 1 Để khởi động camera chính, bấm và giữ phím chụp, hoặc bấm , và chọn **Applications > Camera**.
- 2 Nếu camera ở **Video mode**, chọn **Switch to image mode** từ thanh công cụ hoạt động.
- 3 Để chụp ảnh, ở chế độ camera chính, bấm phím chụp ảnh. Ở chế độ camera phụ, bấm . Giữ nguyên điện thoại cho tới khi ảnh được lưu.

Để làm trống bộ nhớ trước khi chụp ảnh, chọn **Options > Go to free memory** (chỉ khả dụng nếu bạn đã sao lưu hình ảnh hoặc video clip). Xem phần “**Làm trống bộ nhớ**”, trên trang 27.

Để khởi động camera mặt trước, chọn **Options > Use secondary camera**.

Để đóng camera, chọn **Exit**.

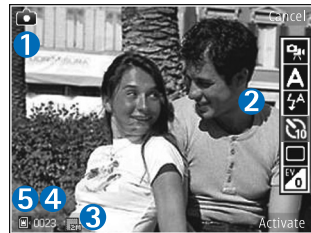
Các chỉ báo camera hình tĩnh

Kính ngắm camera hình tĩnh sẽ hiển thị thông tin sau đây:

- Chỉ báo chế độ chụp hiện thời (1).

- Bạn có thể di chuyển qua thanh công cụ thanh công cụ hoạt động (2) trước khi chụp ảnh để chọn cảnh và chế độ flash, kích hoạt chế độ chụp tự động hoặc chế độ chụp liên tục, hoặc chọn độ cân bằng trắng, và tông màu (thanh công cụ hoạt động sẽ không hiển thị trong khi chụp ảnh). Xem phần “**Thanh công cụ hoạt động**”, trên trang 16.
- Chỉ báo độ phân giải hình (3) cho biết chất lượng hình ảnh là **Print 2M - Large**, **Print 1M - Medium**, hoặc **MMS 0.3M - Small**.
- Bộ đếm hình (4) hiển thị ước tính số lượng hình bạn có thể chụp sử dụng cài đặt chất lượng ảnh hiện thời và bộ nhớ được sử dụng (bộ đếm này không hiển thị trong khi chụp ảnh).
- Chỉ báo bộ nhớ điện thoại () và thẻ nhớ () (5) cho biết nơi lưu trữ các hình ảnh.

Để hiển thị tất cả các chỉ báo kính ngắm, chọn **Options > Show icons**. Để chỉ hiển thị các chỉ báo tình trạng camera, chọn **Hide icons**.



Sau khi chụp ảnh

Sau khi chụp ảnh, trên thanh công cụ hoạt động, chọn từ các tùy chọn sau (thanh công cụ chỉ khả dụng nếu **Show captured image** được cài là **On** trong cài đặt camera hình tĩnh):

- Nếu bạn không muốn giữ lại hình ảnh này, chọn **Delete**.
- Để gửi hình ảnh sử dụng tin nhắn đa phương tiện, e-mail, kết nối Bluetooth, hoặc tải hình ảnh lên một album trực tuyến tương thích, bấm phím đàm thoại, hoặc chọn **Send**. Để biết thêm thông tin, xem phần **"Nhắn tin"**, trên trang 73, **"Kết nối Bluetooth"**, trên trang 93, và phần **"Chia sẻ hình ảnh và video trực tuyến"**, trên trang 32. Tùy chọn này sẽ không khả dụng trong khi cuộc gọi đang diễn ra.
- Để gửi hình ảnh đến người nhận cuộc gọi trong khi cuộc gọi đang diễn ra, chọn **Send to caller** (chỉ khả dụng trong khi cuộc gọi đang diễn ra).
- Để thêm hình ảnh vào thùng in cho lần in sau, chọn **Add to Print basket**.
- Để in ảnh, chọn **Print**. Xem phần **"In hình ảnh"**, trên trang 30.
- Để chụp ảnh mới, chọn **New image**.

Để đổi tên hình ảnh, chọn **Options > Rename image**.

Để sử dụng hình ảnh làm hình nền ở chế độ chờ, chọn **Options > Set as wallpaper**.

Chụp ảnh liên tiếp

Chế độ chụp liên tục chỉ có trong camera chính.

Để cài camera chụp liên tục sáu ảnh hoặc số ảnh bạn muốn (nếu có đủ bộ nhớ), trên thanh công cụ hoạt động, chọn **Sequence mode**.

Để chụp sáu ảnh, chọn **Burst > OK**. Để chụp ảnh, bấm phím chụp.

Để chụp hai hoặc nhiều ảnh liên tiếp, chọn khoảng thời gian bạn muốn, và chọn **OK**. Để chụp ảnh sử dụng khoảng thời gian đã chọn, bấm phím chụp. Để ngừng chụp ảnh, chọn **Cancel**. Bạn có thể chụp tối đa 100 hình, tùy thuộc vào bộ nhớ hiện có.

Sau khi chụp ảnh ở chế độ chụp liên tiếp, ảnh chụp sẽ được hiển thị ở dạng khung lưới trên màn hình. Để xem ảnh, bấm  để mở ảnh. Nếu sử dụng một khoảng thời gian để chụp ảnh, chỉ ảnh được chụp cuối cùng hiển thị trên màn hình. Để xem những ảnh khác, chọn **Options > Go to Gallery**.

Bạn cũng có thể sử dụng chế độ chụp liên tục với chế độ chụp tự động. Khi sử dụng chức năng chụp tự động, số ảnh tối đa sẽ là sáu ảnh.

Để trở về kính ngắm của chế độ chụp liên tục, bấm phím chụp.

Chụp hình cho chính bạn—chụp tự động

Chế độ chụp tự động chỉ có trong camera chính.

Sử dụng chế độ chụp tự động để làm chậm quá trình chụp ảnh và do đó bạn có thể tự chụp mình. Để cài thời gian chờ chụp tự động, trên thanh công cụ hoạt động, chọn **Self timer > 2 seconds, 10 seconds, hoặc 20 seconds**. Để khởi động chức năng chụp tự động, chọn **Activate**. Điện thoại sẽ phát những tín hiệu bíp trong khoảng thời gian chờ chụp. Camera sẽ chụp hình sau khi hết thời gian đã định.

Để tắt **Self timer**, trên thanh công cụ hoạt động, chọn **Self timer > Off**.

Bạn cũng có thể sử dụng chế độ chụp tự động trong chế độ chụp liên tục.

 **Mẹo!** Trên thanh công cụ hoạt động, chọn **Self timer > 2 seconds** để giữ chắc tay khi chụp ảnh.

Flash

Đèn flash chỉ khả dụng với camera chính.

Giữ một khoảng cách an toàn khi sử dụng đèn chớp. Không sử dụng đèn chớp khi chụp người hoặc động vật ở cự ly gần. Không che đèn chớp khi đang chụp hình.

Camera được trang bị đèn flash để chụp hình trong điều kiện ánh sáng yếu. Các chế độ đèn flash sau đây khả dụng cho camera hình tĩnh: **Automatic** () , **On** () , và **Off** () .

Để thay đổi chế độ flash, trên thanh công cụ hoạt động, chọn chế độ flash bạn muốn.

Thanh công cụ hoạt động

Sử dụng thanh công cụ hoạt động làm phím tắt để chọn các mục và hiệu chỉnh các cài đặt khác nhau trước và sau khi chụp ảnh hoặc quay video. Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau, tùy thuộc vào chế độ chụp và giao diện đang được xem.

Nếu muốn thanh công cụ hoạt động hiển thị trên màn hình trước và sau khi chụp ảnh hoặc quay video, chọn **Options > Show icons**.

Nếu muốn thanh công cụ hoạt động chỉ hiển thị một lúc khi bạn cần đến nó, chọn **Options > Hide icons**. Để kích hoạt lại thanh công cụ hoạt động, bấm .

Trước khi chụp ảnh hoặc quay video, trên thanh công cụ hoạt động, chọn từ các lựa chọn sau:

 để chuyển giữa chế độ video và chế độ chụp ảnh

 để chọn cảnh

 để chọn chế độ đèn flash

 để khởi động chức năng chụp tự động (chỉ dành cho hình ảnh).

Xem phần **“Chụp hình cho chính bạn—chụp tự động”**, trên trang 16.

 để khởi động chế độ chụp liên tục (chỉ dành cho hình ảnh). Xem phần **“Chụp ảnh liên tiếp”**, trên trang 15.

 để hiệu chỉnh độ bù phơi sáng (chỉ dành cho hình ảnh)

 để hiệu chỉnh cân bằng trắng

 để chọn hiệu ứng màu



Các biểu tượng sẽ thay đổi để phản ánh tình trạng cài đặt hiện thời.

Xem thêm các tùy chọn thanh công cụ hoạt động trong **“Sau khi chụp ảnh”**, trên trang 15, **“Sau khi quay video”**, trên trang 19, và **“Thanh công cụ hoạt động”**, trên trang 25 trong **Gallery**.

Cảnh

Cảnh sẽ giúp bạn tìm thông số cài đặt ánh sáng và màu sắc đúng cho môi trường hiện tại. Cài đặt của mỗi cảnh đã được đặt theo một kiểu hoặc một môi trường nhất định.

Các cảnh chỉ có trong camera chính.

Trên thanh công cụ hoạt động, chọn **Scene modes**, và chọn từ các tùy chọn sau:

Automatic () (mặc định), **User defined** () , **Portrait** () , **Landscape** () , **Night** () , và **Night portrait** () (chỉ dành cho ảnh).

Để tạo cảnh riêng cho bạn phù hợp với một môi trường cụ thể, di chuyển đến **User defined**, và chọn **Options > Change**. Trên cảnh do người dùng tạo, bạn có thể hiệu chỉnh các cài đặt độ sáng và màu sắc khác nhau. Để sao chép cài đặt của một cảnh

khác, chọn **Based on scene mode** và chọn cảnh theo ý muốn.

Quay video

- 1 Để khởi động camera chính, bấm và giữ phím chụp, hoặc bấm , và chọn **Applications > Camera**.
- 2 Nếu camera ở **Image mode**, chọn **Switch to video mode** từ thanh công cụ hoạt động.
- 3 Để bắt đầu quay, bấm phím chụp . Biểu tượng quay màu đỏ  sẽ hiển thị và điện thoại sẽ phát một âm báo, cho biết đã bắt đầu quay video.
- 4 Để tạm ngưng quay bất kỳ lúc nào, chọn **Pause**. Biểu tượng tạm ngưng () nhấp nháy trên màn hình. Quá trình quay video sẽ tự động ngừng nếu quá trình quay được cài sang trạng thái tạm ngưng và bạn không bấm phím nào trong khoảng một phút. Để tiếp tục quay, chọn **Continue**.
- 5 Để ngừng ghi hình, chọn **Stop**. Video clip sẽ tự động được lưu vào **Images & video** trong **Gallery**. Xem phần “Bộ sưu tập”, trên trang 23. Độ dài tối đa của video là 60 phút (nếu có đủ bộ nhớ).

Để phóng to hoặc thu nhỏ, sử dụng phím chỉnh tỷ lệ ở mặt bên của điện thoại.

Để hiệu chỉnh ánh sáng và màu sắc trước khi quay video, sử dụng thanh công cụ hoạt động. Xem phần “Thiết lập cài đặt—hiệu chỉnh ánh sáng và màu sắc” trên trang 20 và phần “Cảnh” trên trang 17.

Để làm trống bộ nhớ trước khi quay video, chọn **Options > Go to free memory** (chỉ khả dụng nếu bạn đã sao lưu hình ảnh hoặc video clip). Xem phần “Làm trống bộ nhớ”, trên trang 27.

Để khởi động camera mặt trước, chọn **Options > Use secondary camera**.

Các chỉ báo quay video

Kính ngắm video sẽ hiển thị thông tin sau đây:

- Chỉ báo chế độ chụp hiện thời (1).
- Chỉ báo tắt tiếng (2).
- Thanh công cụ hoạt động (3), bạn có thể di chuyển qua thanh công cụ này trước khi quay phim để chọn cảnh, cân bằng trắng, và tông màu (thanh công cụ sẽ không được hiển thị trong khi quay phim).
- Loại tập tin video clip (4).

- Tổng thời lượng quay phim khả dụng (5). Khi quay video, chỉ báo độ dài video hiện thời cũng sẽ hiển thị thời lượng đã ghi và thời lượng còn lại.



- Chỉ báo bộ nhớ điện thoại (📁) và thẻ nhớ (💾) (6) cho biết nơi lưu trữ video.

Để hiển thị tất cả các chỉ báo kính ngắm, chọn **Options > Show icons**. Chọn **Hide icons** để chỉ hiển thị các chỉ báo tình trạng video, và trong khi quay video, chỉ hiển thị chỉ báo thời gian quay còn lại, thanh chỉnh tỷ lệ khi chỉnh tỷ lệ, và các phím chọn.

Để khởi động camera mặt trước, chọn **Options > Use secondary camera**.

Sau khi quay video

Sau khi quay một video clip, chọn những tùy chọn sau từ thanh công cụ hoạt động (chỉ khả dụng nếu **Show captured video** được cài là **On** trong cài đặt video):

- Để phát lại ngay video clip mà bạn vừa quay, chọn **Play**.
- Nếu bạn không muốn giữ lại video này, chọn **Delete**.
- Để gửi video clip trong tin nhắn đa phương tiện, sử dụng e-mail hoặc kết nối Bluetooth, hoặc tải lên một album trực tuyến tương thích, bấm phím đàm thoại, hoặc chọn **Send**. Để biết thêm thông tin, xem phần “**Nhắn tin**”, trên trang 73, “**Kết nối Bluetooth**”, trên trang 93, và phần “**Chia sẻ hình ảnh và video trực tuyến**”, trên trang 32. Tùy chọn này sẽ không khả dụng trong khi cuộc gọi đang diễn ra. Bạn không thể gửi các video clip được lưu ở dạng .mp4 trong tin nhắn đa phương tiện.
- Để gửi video clip đến người nhận cuộc gọi trong khi cuộc gọi đang diễn ra, chọn **Send to caller** (chỉ khả dụng trong khi cuộc gọi đang diễn ra).
- Để quay một video clip mới, chọn **New video**.

Để đổi tên video, chọn **Options > Rename video**.

Cài đặt camera

Có hai kiểu cài đặt dành cho camera: cài đặt thiết lập và cài đặt chính. Để điều chỉnh cài đặt thiết lập hình ảnh hoặc video, xem phần “**Thiết lập cài đặt—hiệu chỉnh ánh sáng và màu sắc**”, trên trang 20. Để

thay đổi cài đặt chính, xem phần “[Cài đặt camera hình tĩnh](#)”, trên trang 20, hoặc “[Cài đặt video](#)”, trên trang 21.

Các thông số cài đặt sẽ trở về cài đặt mặc định sau khi bạn đóng camera, nhưng các thông số cài đặt chính sẽ vẫn giữ nguyên cho đến khi bạn thay đổi chúng lần nữa.

Thiết lập cài đặt—hiệu chỉnh ánh sáng và màu sắc

Để cho phép camera tái tạo màu sắc và ánh sáng trung thực hơn, hoặc để thêm hiệu ứng cho ảnh hoặc video, sử dụng phím di chuyển để di chuyển qua thanh công cụ hoạt động, và chọn một trong những tùy chọn sau:

White balance—Chọn điều kiện ánh sáng hiện tại trong danh sách. Điều này cho phép camera tái hiện màu sắc trung thực hơn.

Exposure compensation (chỉ dành cho hình ảnh)—Hiệu chỉnh độ phơi sáng của camera.

Colour tone—Chọn hiệu ứng màu từ danh sách.

Mọi thay đổi đều được thể hiện ngay trên màn hình, giúp bạn thấy được tác động của sự thay đổi đối với hình ảnh hoặc phim.

Các cài đặt khả dụng tùy thuộc vào camera được chọn.

Các cài đặt thiết lập ảnh hưởng đến cả hai camera; nếu thay đổi cài đặt cho camera phụ, cài đặt cho camera chính cũng thay đổi theo. Cài đặt này sẽ trở về cài đặt mặc định khi bạn đóng camera.

Nếu bạn chọn một cảnh mới, các cài đặt màu sắc và ánh sáng sẽ được thay thế bằng cảnh đã chọn. Xem phần “[Cảnh](#)”, trên trang 17. Bạn có thể thay đổi thông số cài đặt sau khi chọn cảnh, nếu cần.

Cài đặt camera hình tĩnh

Để thay đổi cài đặt chính cho camera hình tĩnh, chọn **Options** > **Settings** và chọn từ các tùy chọn sau:

Image quality—**Print 2M - Large** (độ phân giải 1600x1200), **Print 1M - Medium** (độ phân giải 1152x864), hoặc **MMS 0.3M - Small** (độ phân giải 640x480). Chất lượng hình ảnh càng cao, càng cần nhiều dung lượng bộ nhớ. Nếu bạn muốn in ảnh, chọn **Print 2M - Large** hoặc **Print 1M - Medium**. Nếu bạn muốn gửi ảnh qua e-mail, chọn **Print 1M - Medium**. Để gửi ảnh qua MMS, chọn **MMS 0.3M - Small**.

Những độ phân giải này chỉ có trong máy ảnh chính.

Add to album—Chọn lưu hoặc không lưu hình ảnh đã ghi vào một album trong bộ sưu tập. Nếu bạn chọn **Yes**, danh sách các album hiện có sẽ mở ra.

Show captured image—Chọn **On** nếu bạn muốn xem ảnh đã chụp sau khi chụp hoặc chọn **Off** nếu bạn muốn tiếp tục chụp ảnh ngay.

Default image name—Xác định tên mặc định cho các hình ảnh được chụp.

Extended digital zoom (chỉ camera chính)—Chọn **On** để cho phép tăng tỷ lệ phóng từ từ và liên tục giữa chỉnh tỷ lệ kỹ thuật số và chỉnh tỷ lệ kỹ thuật số mở rộng. Nếu bạn muốn giới hạn zoom ở mức chất lượng hình đã chọn được duy trì, chọn **Off**.

Capture tone—Chọn âm bạn muốn nghe khi chụp ảnh.

Memory in use—Chọn nơi lưu hình ảnh của bạn.

Restore camera settings—Chọn **Yes** để trở về giá trị mặc định các cài đặt camera.

Cài đặt video

Để thay đổi cài đặt chính cho máy quay video, chọn **Options > Settings** và chọn từ các tùy chọn sau:

Video quality—Cài chất lượng video clip là **High** (chất lượng tốt nhất để sử dụng lâu dài), **Normal** (chất lượng chuẩn để phát trên điện thoại di động của bạn), hoặc **Sharing**. Nếu bạn muốn xem video trên tivi hoặc một máy PC tương thích, chọn **High**, với độ phân giải CIF (352x288) và định dạng .mp4. Để gửi video clip qua MMS, chọn **Sharing** (với độ phân giải QCIF 128x96, định dạng .3gp). Kích cỡ của video clip được quay với **Sharing** có giới hạn trong khoảng 300 KB (thời lượng khoảng 20 giây), vì vậy rất thuận tiện khi bạn muốn gửi đến một thiết bị tương thích dưới dạng tin nhắn đa phương tiện.

Audio recording—Chọn **On** nếu bạn muốn ghi lại cả tiếng và hình.

Add to album—Chọn thêm hoặc không thêm video clip đã ghi vào một album trong **Gallery** sau khi quay. Chọn **Yes** để mở danh sách các album hiện có.

Show captured video—Chọn hiển thị hoặc không hiển thị ảnh đầu tiên của video clip được ghi trên màn hình sau khi ngừng ghi. Chọn **Play** từ thanh công cụ hoạt động (camera chính) hoặc **Options > Play** (camera phụ) để xem video clip này.

Default video name—Xác định tên mặc định cho các video clip được quay.

Memory in use—Chọn bộ nhớ mặc định: bộ nhớ trên máy hoặc thẻ nhớ (nếu được lắp).

Restore camera settings—Chọn **Yes** để trở về giá trị mặc định các cài đặt camera.

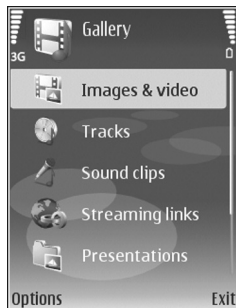
Bộ sưu tập

Để lưu và sắp xếp các hình ảnh, video clip, đoạn âm thanh, danh sách nhạc, và các liên kết đến nội dung trực tuyến, bấm , và chọn **Gallery**.

Xem và trình duyệt các tập tin media

Chọn **Images & video** , **Tracks** , **Sound clips** , **Streaming links** , **Presentations** , hoặc **All files** , và bấm  để mở nó.

Bạn có thể trình duyệt và mở các thư mục và đánh dấu chọn, sao chép, và chuyển các mục vào thư mục. Bạn có thể tạo album cho hình ảnh và video clip và đánh dấu chọn, sao chép, và thêm các mục vào album. Xem phần **"Album"**, trên trang 26. Để tạo danh sách các bài hát, xem phần **"Danh sách nhạc"**, trên trang 40



trong **Music player**. Danh sách nhạc đã tạo cũng sẽ hiển thị trong **Tracks**.

Các tập tin lưu trữ trong thẻ nhớ tương thích (nếu có) được chỉ báo bằng .

Để xem hoặc phát một tập tin, bấm . Các video clip, tập tin .ram, và các liên kết trực tuyến sẽ được mở và phát trong **RealPlayer**, và nhạc và các đoạn âm thanh trong **Music player**. Xem phần **"RealPlayer"**, trên trang 47, và phần **"Máy nghe nhạc"**, trên trang 35.

Để gửi một tập tin media đến một thiết bị tương thích, chọn **Options > Send** và chọn tùy chọn bạn muốn. Xem thêm phần **"Gửi video clip"**, trên trang 29.

Để phân loại các tập tin theo những tiêu chuẩn khác nhau, chọn **Options > Sort by** và chọn tùy chọn bạn muốn (nếu có).

Để sao chép hoặc di chuyển các tập tin vào thẻ nhớ (nếu có) hoặc vào bộ nhớ điện thoại, chọn một tập tin và chọn **Options > Move and copy > Copy to phone mem.** hoặc **Move to phone mem.**

Để tải các bài nhạc hoặc các đoạn âm thanh về **Gallery** bằng trình duyệt, trong **Tracks** hoặc **Sound clips**, chọn **Track downl.**, hoặc **Sound downl.**. Để tải về hình ảnh hoặc các video, trong **Images & video**, chọn biểu tượng tải về thích hợp. Trình duyệt sẽ mở ra và bạn có thể chọn một chỉ mục của trang sẽ tải về.

Để xem danh sách tất cả các tập tin media được lưu trong **Gallery**, chọn **Gallery > All files**.

Diễn thuyết

Với các diễn thuyết, bạn có thể xem các tập tin SVG (đồ họa vector có thể thay đổi tỷ lệ), chẳng hạn như truyện tranh và bản đồ. Các hình ảnh SVG giữ nguyên hình dạng khi in và xem với các kích thước và độ phân giải màn hình khác nhau. Để xem các tập tin SVG, chọn **Presentations**, di chuyển đến một hình ảnh, và chọn **Options > Play**.

Để phóng to, bấm **5**. Để thu nhỏ, bấm **0**.

Để chuyển giữa chế độ xem vừa màn hình và chế độ xem bình thường, bấm *****.

Hình ảnh và các video clip

Ảnh chụp và các video clip được quay bằng camera sẽ được lưu trong **Images & video** trong **Gallery**. Bạn cũng có thể nhận ảnh hoặc video clip dưới dạng tin nhắn



đa phương tiện, dưới dạng tập tin đính kèm e-mail, hoặc qua kết nối Bluetooth. Để có thể xem hình ảnh hoặc video clip nhận được trong **Gallery** hoặc trong **RealPlayer**, bạn phải lưu chúng vào bộ nhớ trên máy hoặc trên một thẻ nhớ tương thích (nếu có).

Trong **Images & video**, các tập tin hình ảnh và video clip sẽ ở trong một vòng tròn và được sắp xếp theo ngày tháng. Số lượng tập tin sẽ được hiển thị. Để trình duyệt từng tập tin, di chuyển sang trái hoặc phải. Để trình duyệt tập tin theo nhóm, di chuyển lên hoặc xuống.

Khi hình được mở ra, để phóng to hình ảnh, bấm phím chỉnh tỷ lệ ở mặt bên của điện thoại. Tỷ lệ phóng to/thu nhỏ sẽ được hiển thị ở phía dưới bên trái màn hình. Việc phóng to/thu nhỏ chỉ ảnh hưởng

đến cách hình ảnh được hiển thị trên màn hình mà không làm thay đổi hình ảnh gốc.

Để xoay hình đã chọn sang trái hoặc sang phải, chọn **Options > Rotate**.

Để in hình trên một máy in tương thích, hoặc để lưu hình vào thẻ nhớ (nếu có) để in, chọn **Options > Print**. Xem phần “In hình ảnh”, trên trang 30. Bạn cũng có thể thêm hình ảnh cho lần in sau vào thùng in trong **Gallery**. Xem phần “Thùng in”, trên trang 26.

Để thêm một hình ảnh hoặc một video clip vào album trong bộ sưu tập, chọn **Options > Albums > Add to album**. Xem phần “Album”, trên trang 26.

Để sử dụng hình ảnh làm hình nền, chọn hình ảnh và chọn **Options > Use image > Set as wallpaper**.

Để xóa hình hoặc video clip, bấm .

Thanh công cụ hoạt động

Trong **Images & video**, bạn có thể sử dụng thanh công cụ hoạt động làm phím tắt để chọn các tác vụ khác nhau. Thanh công cụ hoạt động chỉ khả dụng khi bạn đã chọn một hình ảnh hoặc một video clip.

Trên thanh công cụ hoạt động, di chuyển lên hoặc xuống để đến các mục khác nhau. Các tùy chọn khả dụng khác nhau, tùy thuộc vào giao diện hiện tại và việc bạn đã chọn một hình ảnh hoặc video clip hay

chưa. Bạn cũng có thể xác định thanh công cụ hoạt động luôn hiển thị trên màn hình hoặc sẽ được kích hoạt bằng cách bấm phím.

Nếu muốn thanh công cụ hiển thị trên màn hình, chọn **Options > Show icons**.

Nếu muốn thanh công cụ hoạt động chỉ hiển thị một lúc khi bạn cần đến nó, chọn **Options > Hide icons**. Để kích hoạt thanh công cụ hoạt động, bấm phím di chuyển.

Chọn một trong số các tùy chọn sau:

 để phát video clip đã chọn

 để gửi hình ảnh hoặc video clip đã chọn

 hoặc  để thêm hoặc xóa một hình ảnh trong thùng in. Xem phần “Thùng in”, trên trang 26.

 để xem hình ảnh trong thùng in

 để in hình ảnh đã xem

 để bắt đầu trình chiếu hình ảnh trong album đã chọn

 để xóa hình ảnh hoặc video clip đã chọn

Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau, tùy thuộc vào giao diện đang được xem.

Album

Với album, bạn có thể quản lý hình ảnh và các video clip một cách thuận tiện. Để xem danh sách album, trong **Images & video**, chọn **Options > Albums > View albums**.

Để thêm hình hoặc một video clip vào album trong bộ sưu tập, di chuyển đến một hình hoặc video clip và chọn **Options > Albums > Add to album**. Một danh sách các album sẽ mở ra. Chọn album bạn muốn thêm hình hoặc video clip vào và bấm .

Để xóa một tập tin trong album, bấm . Tập tin đó sẽ vẫn còn trong **Images & video** trong **Gallery**.

Để tạo một album mới, trong giao diện danh sách các album, chọn **Options > New album**.

Trình chiếu

Trên thanh công cụ hoạt động, chọn **Start slide show** để xem trình chiếu hình ảnh ở chế độ vừa màn hình. Trình chiếu sẽ bắt đầu từ tập tin đã chọn. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Pause để tạm ngưng trình chiếu.

Continue để tiếp tục trình chiếu, nếu đã tạm ngưng.

End để đóng trình chiếu.

Để trình duyệt hình ảnh, bấm  (trước đó) hoặc  (tiếp theo) (chỉ khả dụng khi tắt **Zoom and pan**).

Để điều chỉnh tốc độ trình chiếu, trước khi bắt đầu trình chiếu, chọn **Options > Slide show > Settings > Delay between slides**.

Để trình chiếu chạy trơn tru giữa các trang, và để bộ sưu tập ngẫu nhiên thu nhỏ và phóng to hình ảnh, chọn **Zoom and pan**.

Để thêm âm thanh vào trình chiếu, chọn **Options > Slide show > Settings** và chọn các tùy chọn sau:

Music—Chọn **On** hoặc **Off**.

Track—Chọn một tập tin nhạc trong danh sách.

Để giảm hoặc tăng âm lượng, sử dụng phím âm lượng ở mặt bên của điện thoại.

Thùng in

Bạn có thể thêm hình ảnh vào thùng in và in chúng sau với một máy in tương thích hoặc tại một điểm dịch vụ in nếu có. Xem phần **"In hình ảnh"**, trên trang 30. Hình ảnh đã thêm vào được chỉ báo bằng  trong **Images & video** và album.

Để thêm hình ảnh cho lần in sau, chọn hình ảnh và chọn **Add to Print basket** trên thanh công cụ hoạt động.

Để xem hình ảnh trong thùng in, chọn **View Print basket** trên thanh công cụ hoạt động, hoặc chọn biểu tượng thùng in  trong **Images & video** (chỉ khả dụng khi bạn đã thêm hình ảnh vào thùng in).

Để xóa hình ảnh trong thùng in, chọn một hình ảnh trong **Images & video** hoặc trong một album, và chọn **Remove from print** trên thanh công cụ hoạt động.

Làm trống bộ nhớ

Để giảm độ phân giải và kích thước hình ảnh được lưu trong **Gallery** và làm trống bộ nhớ cho các ảnh mới, chọn **Options > Shrink**. Để sao lưu hình ảnh, sao chép chúng sang một máy PC tương thích hoặc một vị trí khác. Chọn **Shrink** sẽ giảm độ phân giải của hình xuống còn 640x480.

Để tăng chỗ trống trong bộ nhớ sau khi bạn sao chép các mục vào các vị trí hoặc thiết bị khác, chọn **Options > Free memory**. Bạn có thể duyệt danh sách các tập tin vừa được sao chép. Để xóa một tập tin đã sao chép trong **Gallery**, chọn **Options > Delete**.

Chỉnh sửa hình ảnh

Để chỉnh sửa hình ảnh sau khi chụp xong, hoặc các hình ảnh đã được lưu trong **Gallery**, trong **Images & video**, chọn **Options > Edit**.

Chọn **Options > Apply effect** để mở bảng các tùy chọn chỉnh sửa khác nhau được chỉ báo bởi những biểu tượng nhỏ mà bạn có thể chọn. Bạn có thể cắt và xoay hình; điều chỉnh độ sáng, màu sắc, độ tương phản, độ phân giải; thêm hiệu ứng, văn bản, hình nghệ thuật, hoặc khung cho hình chụp.

Cắt hình

Để cắt ảnh, chọn **Options > Apply effect > Crop**. Để cắt kích thước hình theo cách thủ công, chọn **Manual**, hoặc chọn một tỷ lệ co từ danh sách. Nếu bạn chọn **Manual**, dấu thập sẽ xuất hiện ở góc trái phía trên của hình. Di chuyển phím di chuyển đến vùng để cắt, và chọn **Set**. Một dấu thập khác sẽ xuất hiện ở góc dưới bên phải. Chọn lại vùng sẽ được cắt. Để hiệu chỉnh vùng được chọn lúc đầu, chọn **Back**. Các vùng được chọn sẽ tạo thành hình chữ nhật, là dạng hình sẽ được cắt.

Nếu bạn chọn một tỷ lệ co định sẵn, chọn góc trái phía trên của vùng sẽ được cắt. Để chỉnh lại kích thước của vùng đã chọn, sử dụng phím di chuyển. Để cố định vùng đã chọn, bấm . Để di chuyển

vùng này trong hình, sử dụng phím di chuyển. Để chọn vùng sẽ được cắt, bấm .

Giảm hiện tượng mắt đỏ

Để giảm hiện tượng mắt đỏ trong một hình, chọn **Options > Apply effect > Red eye reduction**. Di chuyển dấu thập vào mắt, và bấm . Một vòng tròn sẽ xuất hiện trên màn hình. Để chỉnh lại kích thước của vòng tròn cho vừa khít với mắt, di chuyển phím di chuyển. Để giảm hiện tượng mắt đỏ, bấm .

Các phím tắt hữu dụng

Các phím tắt trong chế độ chỉnh sửa hình ảnh:

- Để xem ảnh ở chế độ vừa màn hình, bấm *****. Để trở lại xem bình thường, nhấn ***** lần nữa.
- Để xoay hình theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ, bấm **3** hoặc **1**.
- Để phóng to hoặc thu nhỏ hình, bấm **5** hoặc **0**.
- Để di chuyển hình đã được phóng to hoặc thu nhỏ, di chuyển lên, xuống, sang trái, hoặc phải.

Biên tập các video clip

Để chỉnh sửa các video clip trong **Gallery** và tạo các video clip tùy chỉnh, di chuyển đến một video clip, và chọn **Options > Edit > Merge, Change sound, Add**

text, Cut, hoặc **Create muvee**. Xem phần “Bộ sưu tập”, trên trang 23.

Trình chỉnh sửa video hỗ trợ tập tin video dạng .3gp và .mp4, và tập tin âm thanh dạng .aac, .amr, .mp3, và .wav. Trình chỉnh sửa video không nhất thiết hỗ trợ tất cả các tính năng của một định dạng tập tin hoặc các dạng khác nhau của tập tin.

Các video clip tùy chỉnh sẽ tự động được lưu trong **Images & video** trong **Gallery**. Các clip này sẽ được lưu trong thẻ nhớ. Nếu thẻ nhớ không khả dụng, bộ nhớ điện thoại sẽ được sử dụng.

Thêm hình ảnh, video, âm thanh, và văn bản

Bạn có thể thêm hình ảnh, video clip, và văn bản vào một video clip đã chọn trong **Images & video** trong **Gallery** để tạo các video clip tùy chỉnh.

Để kết hợp một hình ảnh hoặc một video clip với một video clip đã chọn, chọn **Options > Edit > Merge > Image** hoặc **Video clip**. Chọn tập tin bạn muốn và bấm **Select**.

Để thêm đoạn âm thanh mới và thay đoạn âm thanh gốc trong video clip, chọn **Options > Edit > Change sound** và chọn đoạn âm thanh.

Để thêm văn bản vào đoạn đầu và đoạn cuối của video clip, chọn **Options > Edit > Add text**, nhập văn bản bạn muốn thêm vào, và chọn **OK**. Sau đó chọn vị trí bạn muốn thêm văn bản vào: **Beginning** hoặc **End**.

Cắt video clip

Để cắt cảnh video clip và đánh dấu điểm đầu và điểm cuối để loại các phần ra khỏi video clip, chọn một video clip trong **Images & video**, và chọn **Options > Edit > Cut**.

Để phát từ đầu một video clip đã chọn, chọn **Options > Play**.



Mẹo! Để chụp hình các cảnh trong một video clip, bấm phím chỉnh sửa.

Để chọn các phần trong video clip cho video clip tùy chỉnh, và xác định điểm đầu và điểm cuối của các phần này, di chuyển đến điểm bạn muốn trong video và chọn **Options > Start mark** hoặc **End mark**.

Để xóa tất cả các phần đánh dấu, chọn **Options > Remove > All marks**.

Để xem trước video clip, chọn **Options > Play marked section**. Để chuyển đến một thanh thời gian, di chuyển sang trái hoặc phải.

Để ngừng phát video clip, bấm phím di chuyển. Để tiếp tục phát clip này, chọn **Play**.

Để lưu các thay đổi, và trở lại **Gallery**, chọn **Done**.

Gửi video clip

Để gửi một video clip, chọn **Options > Send > Via multimedia**, **Via e-mail** (khả dụng nếu bạn đã thiết lập một tài khoản e-mail), **Via Bluetooth**, hoặc **Web upload**. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng để biết dung lượng tối đa của tin nhắn đa phương tiện mà bạn có thể gửi.

Nếu muốn gửi video với dung lượng lớn hơn dung lượng tối đa của tin nhắn đa phương tiện được nhà cung cấp dịch vụ quy định, bạn có thể gửi qua công nghệ không dây Bluetooth. Xem phần **"Gửi dữ liệu sử dụng kết nối Bluetooth"**, trên trang 95. Bạn cũng có thể chuyển video của bạn vào một máy PC tương thích sử dụng kết nối Bluetooth, cáp dữ liệu USB tương thích, hoặc bằng cách sử dụng phụ kiện đầu đọc thẻ nhớ.

Bạn cũng có thể cắt video clip để gửi dưới dạng tin nhắn đa phương tiện. Xem phần **"Cắt video clip"**, trên trang 29.

In hình ảnh

In hình ảnh

Để in hình ảnh bằng **Image print**, chọn hình ảnh bạn muốn in, và chọn tùy chọn in trong bộ sưu tập, camera, trình chỉnh sửa hình ảnh, hoặc giao diện hình ảnh.

Sử dụng **Image print** để in hình ảnh sử dụng cáp dữ liệu USB tương thích hoặc kết nối Bluetooth. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh vào một thẻ nhớ tương thích (nếu có) và in chúng sử dụng một máy in tương thích có đầu đọc thẻ nhớ.

Bạn chỉ có thể in hình ảnh ở dạng .jpeg. Hình ảnh được chụp bằng camera sẽ được tự động lưu ở dạng .jpeg.

Để in bằng một máy in tương thích với PictBridge, kết nối cáp dữ liệu trước khi chọn tùy chọn in.

Chọn máy in

Khi bạn sử dụng chức năng **Image print** lần đầu tiên, danh sách các máy in tương thích hiện có sẽ hiển thị sau khi bạn chọn hình ảnh. Chọn một máy in. Máy in sẽ được cài làm máy in mặc định.

Nếu bạn đã kết nối một máy in tương thích với PictBridge sử dụng cáp dữ liệu USB tương thích, máy in sẽ tự động hiển thị.

Nếu máy in mặc định không có, danh sách các thiết bị in hiện có sẽ được hiển thị.

Để thay đổi máy in mặc định, chọn **Options > Settings > Default printer**.

Xem trước bản in

Giao diện xem trước khi in chỉ mở ra khi bạn in một hình ảnh trong bộ sưu tập.

Hình ảnh đã chọn sẽ được hiển thị theo bố cục đã định trước. Để duyệt qua các bố cục có sẵn ứng với máy in đã chọn, bấm ◀ và ▶. Nếu hình ảnh không đủ để trình bày trên một trang đơn, bấm ⏮ hoặc ⏭ để xem tiếp các trang khác.

Cài đặt in ấn

Các tùy chọn được hiển thị sẽ khác nhau tùy vào tính năng của thiết bị in mà bạn chọn.

Để cài máy in mặc định, chọn **Options > Settings > Default printer**.

Để chọn khổ giấy, chọn **Paper size**, chọn khổ giấy trong danh sách và bấm **OK**. Chọn **Cancel** để quay về màn hình trước đó.

In trực tuyến

Với **Print online**, bạn có thể đặt hàng các bản in trực tuyến giao tại nhà, hoặc tại một cửa hàng mà bạn có thể nhận chúng. Bạn cũng có thể đặt hàng các sản phẩm khác nhau có hình ảnh đã chọn. Tính khả dụng của các sản phẩm tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Để sử dụng **Print online**, bạn phải cài đặt ít nhất một cấu hình dịch vụ in. Các tập tin này có thể có được từ các nhà cung cấp dịch vụ in hỗ trợ **Print online**.

Đặt hàng in

Bạn chỉ có thể in hình ảnh ở dạng .jpeg.

Bấm , và chọn **Gallery > Images & video**.

- 1 Chọn một hoặc nhiều hình ảnh trong **Gallery** và chọn **Options > Print > Order prints**.
- 2 Chọn một nhà cung cấp dịch vụ trong danh sách.
- 3 Chọn **Options** và chọn một trong các tùy chọn sau:

Open—Kết nối với nhà cung cấp dịch vụ.

Info—Xem thông tin về nhà cung cấp dịch vụ, ví dụ như địa chỉ cửa hàng, chi tiết liên hệ, và các liên kết web để có thêm thông tin về nhà cung cấp dịch vụ.

Remove—Xóa nhà cung cấp dịch vụ khỏi danh sách.

Log—Xem chi tiết về những đơn đặt hàng trước đó.

- 4 Nếu dịch vụ được cung cấp là một dịch vụ cửa hàng riêng lẻ, bạn sẽ được kết nối với nhà cung cấp dịch vụ, và giao diện xem trước hình ảnh sẽ hiển thị hình ảnh bạn đã chọn trong **Gallery**. Chọn **Options** và chọn một trong các tùy chọn sau:

Preview—Xem hình ảnh trước khi lệnh in. Bấm  hoặc  để xem hình ảnh.

Order now—Gửi đơn đặt hàng.

Change product order—Hiệu chỉnh chi tiết sản phẩm và số bản sao hình ảnh đã chọn. Trong giao diện đặt hàng sản phẩm, bạn có thể chọn sản phẩm và loại bạn muốn đặt hàng. Những tùy chọn và sản phẩm khả dụng tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Bấm  hoặc  để xem và thay đổi chi tiết hình của các hình ảnh khác.

Change customer info—Thay đổi thông tin về khách hàng và đơn đặt hàng.

Add image—Bổ sung thêm hình ảnh vào đơn đặt hàng.

Remove image—Xóa hình ảnh khỏi đơn đặt hàng.

- 5 Nếu dịch vụ được cung cấp là một dịch vụ nhóm người bán lẻ, bạn sẽ được kết nối với nhà cung cấp dịch vụ và cần chọn một cửa hàng bạn muốn nhận về các bản in. Giao diện xem trước hình ảnh sẽ hiển thị những hình ảnh bạn đã chọn trong **Gallery**. Tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ, bạn có thể sử dụng các tùy chọn để duyệt và tìm các cửa hàng với những tiêu chí tìm kiếm khác nhau. Để kiểm tra các chi tiết, chẳng hạn như giờ mở cửa của cửa hàng đã chọn, chọn **Options > Info** (nếu được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp). Di chuyển đến điểm giao hàng bạn muốn, và bấm . Bạn có thể xem trước hình ảnh trước khi đặt hàng, thay đổi chi tiết hình ảnh hoặc thông tin khách hàng, hoặc thêm hoặc xóa hình ảnh trong đơn đặt hàng. Để đặt hàng bản in, chọn **Options > Order now**.

Chia sẻ hình ảnh và video trực tuyến

Với **Online sharing**, bạn có thể chia sẻ hình ảnh và video trong các album, weblog trực tuyến tương thích, hoặc trong các dịch vụ chia sẻ trực tuyến khác trên web. Bạn có thể tải lên nội dung, lưu những bài viết

chưa hoàn tất dưới dạng nháp và tiếp tục sau, và xem nội dung của các album. Những kiểu nội dung được hỗ trợ có thể khác nhau tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Bắt đầu sử dụng

Để sử dụng **Online sharing**, bạn phải đăng ký dịch vụ với một nhà cung cấp dịch vụ chia sẻ hình ảnh trực tuyến. Thông thường, bạn có thể đăng ký dịch vụ trên trang web của nhà cung cấp dịch vụ này. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết chi tiết về việc đăng ký dịch vụ. Để biết thêm thông tin về các nhà cung cấp dịch vụ tương thích, xem trên trang web www.nokia-asia.com/N77/support.

Lần đầu tiên mở dịch vụ trong **Online sharing**, bạn sẽ được nhắc tạo một tài khoản mới và xác định tên thuê bao và mật mã cho tài khoản. Để thể truy cập các cài đặt tài khoản này sau, chọn **Options > Settings**. Xem phần “Cài đặt chia sẻ trực tuyến”, trên trang 33.

Tải lên các tập tin

Bấm , và chọn **Gallery > Images & video**, chọn những tập tin bạn muốn tải lên, và chọn **Options > Send > Web upload**. Bạn cũng có thể truy cập vào **Online sharing** từ camera chính.

Select service sẽ mở ra. Để tạo một tài khoản với một dịch vụ, chọn **Options > Add new account** hoặc chọn biểu tượng dịch vụ với dòng chữ **Create new** trong danh sách dịch vụ. Nếu bạn đã tạo một tài khoản mới ở trạng thái không trực tuyến hoặc chỉnh sửa một tài khoản hoặc cài đặt dịch vụ bằng trình duyệt web trên một máy PC tương thích, để cập nhật danh sách dịch vụ trên điện thoại, chọn **Options > Retrieve services** và chọn một dịch vụ.

Khi chọn dịch vụ này, những hình ảnh và video được chọn sẽ hiển thị ở trạng thái chỉnh sửa. Bạn có thể mở và xem các tập tin, sắp xếp lại chúng, và thêm văn bản cho chúng, hoặc thêm các tập tin mới.

Để hủy quá trình tải lên web, và lưu bài viết mới tạo dưới dạng nháp, chọn **Back > Save as draft**. Nếu quá trình tải lên đã bắt đầu, chọn **Cancel > Save as draft**.

Để kết nối với dịch vụ và tải các tập tin lên web, chọn **Options > Upload**, hoặc bấm .

Mở dịch vụ trực tuyến

Để xem những hình ảnh và video đã được tải lên trong dịch vụ trực tuyến và các mục nhập nháp và các mục nhập đã gửi trong điện thoại, chọn **Images & video > Options > Open online service**. Nếu bạn đã tạo một tài khoản mới ở trạng thái không trực

tuyến, hoặc chỉnh sửa một tài khoản hoặc cài đặt dịch vụ bằng trình duyệt web trên một máy PC tương thích, để cập nhật danh sách dịch vụ trên điện thoại, chọn **Options > Retrieve services** và chọn một dịch vụ.

Sau khi đã mở một dịch vụ, chọn một trong số các tùy chọn sau:

Open in brows.—Kết nối với dịch vụ đã chọn và xem các album đã tải lên và album nháp trong trình duyệt web. Giao diện này có thể khác nhau tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Drafts—Xem và chỉnh sửa các mục nhập nháp và tải chúng lên web.

Sent—Xem 20 mục nhập mới nhất được tạo bằng điện thoại.

New post—Tạo mục nhập mới.

Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Cài đặt chia sẻ trực tuyến

Để chỉnh sửa cài đặt trong **Online sharing**, chọn **Options > Settings**.

Tài khoản riêng

Trong **My accounts**, bạn có thể tạo các tài khoản mới hoặc chỉnh sửa các tài khoản đã có. Để tạo một tài khoản mới, chọn **Options > Add new account**. Để chỉnh sửa một tài khoản đã có, chọn một tài khoản, **Options > Edit**, và chọn từ các tùy chọn sau:

Account name—Nhập tên bạn muốn cho tài khoản.

Service provider—Chọn nhà cung cấp dịch vụ bạn muốn sử dụng. Bạn không thể thay đổi nhà cung cấp dịch vụ cho một tài khoản hiện có, bạn phải tạo một tài khoản mới cho nhà cung cấp dịch vụ mới. Nếu xóa một tài khoản trong **My accounts**, các dịch vụ liên quan đến tài khoản này cũng sẽ bị xóa khỏi điện thoại, bao gồm cả các mục đã gửi cho dịch vụ này.

User name và **Password**—Nhập tên thuê bao và mật mã đã tạo cho tài khoản của bạn khi đăng ký với dịch vụ trực tuyến.

Upload image size—Chọn kích cỡ cho hình ảnh sẽ được tải lên dịch vụ này.

Cài đặt ứng dụng

Display image size—Chọn kích cỡ cho hình ảnh sẽ được hiển thị trên màn hình điện thoại. Cài đặt này sẽ không ảnh hưởng tới kích cỡ hình tải lên.

Display text size—Chọn cỡ chữ sử dụng để hiển thị văn bản trong các mục nhập nháp và mục nhập đã gửi hoặc khi bạn thêm hoặc chỉnh sửa văn bản cho mục nhập mới.

Nâng cao

Service providers—Xem hoặc chỉnh sửa cài đặt nhà cung cấp dịch vụ, thêm nhà cung cấp dịch vụ mới, hoặc xem chi tiết về một nhà cung cấp dịch vụ. Nếu bạn thay đổi nhà cung cấp dịch vụ, tất cả thông tin về nhà cung cấp dịch vụ trước đó trong **My accounts** sẽ bị mất. Bạn không thể thay đổi cài đặt cho các nhà cung cấp dịch vụ đã được định trước.

Default access point—Thay đổi điểm truy cập sử dụng để kết nối với dịch vụ trực tuyến, chọn điểm truy cập bạn muốn.

Các ứng dụng media



Máy nghe nhạc



Mẹo! Để truy cập **Music player** ở chế độ chờ, bấm và giữ .

Music player hỗ trợ các dạng tập tin như AAC, AAC+, eAAC+, MP3, WMA, WAV, 3GP, 3GPP, MPEG, MP4, M4A, DCF, và M3U. **Music player** không nhất thiết hỗ trợ tất cả các chức năng của một định dạng tập tin hoặc các dạng khác nhau của tập tin.

Để có thêm thông tin về máy nghe nhạc, chọn **Options** > **Help** để có văn bản trợ giúp theo ngữ cảnh.



Cảnh báo: Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của quý khách. Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Phát một bài hát

- 1 Bấm , và chọn **Music**.
- 2 Sử dụng phím di chuyển để di chuyển đến bài hát, nghệ sĩ, hoặc loại khác bạn muốn, và bấm  để mở các danh sách loại.
- 3 Bấm  để bắt đầu phát bài hát đã chọn. Sử dụng phím di chuyển để duyệt qua các chức năng điều khiển.

Để chọn thêm nhạc để phát trong **Now playing**, chọn **Options** > **Go to Music menu**.

Để làm mới thư viện sau khi đã cập nhật lựa chọn bài hát trong điện thoại, trong **Music menu**, chọn **Options** > **Refresh Music library**.

Các bài hát trong thẻ nhớ tương thích chỉ khả dụng khi đã lắp thẻ nhớ vào điện thoại.

Các chỉ báo

Các biểu tượng trong

Music player:

↺↻—lặp lại bài hát

↺—lặp lại tất cả

↺↻—bật trộn bài

🔊—tắt loa (được hiển thị trong pop-up âm lượng)

Các chế độ phát

Phát trộn bài

Để bật hoặc tắt chế độ trộn bài, chọn **Options > Shuffle > Off** hoặc **On**. Giao diện **Now playing** sẽ được hiển thị có hoặc không có ↺↻ ở góc trên cùng bên phải.

Phát lặp lại

Để lặp lại bài hát hiện thời, tất cả các bài hát, hoặc tắt chức năng lặp lại, chọn **Options > Repeat > Off**, **All**, hoặc **Repeat song**. Giao diện **Now playing** sẽ được hiển thị có hoặc không có ↺ hoặc ↺↻ ở góc trên cùng bên phải.



Sửa đổi âm thanh

Bộ lọc âm thanh

Để sửa đổi âm của nhạc đang phát, chọn **Options > Equaliser**.

Để sử dụng một trong những cài đặt bộ lọc âm được cài sẵn, chọn cài đặt này, và chọn **Activate**. Mỗi cài đặt gốc có những cài đặt khác nhau trên một bộ lọc âm đồ họa có dải.

Sửa đổi các cài đặt gốc của bộ lọc âm

- 1 Để tạo một cài đặt sẵn, chọn **Options > New preset**. Để chỉnh sửa một cài đặt sẵn hiện có, chọn **Options > Edit**. Bạn không thể đổi cài đặt sẵn mặc định.
- 2 Để hiệu chỉnh cài đặt tần số, bấm ◀ hoặc ▶ để chọn tần số thấp, trung bình, hoặc cao và chọn 🔊 hoặc 🔇 để tăng hoặc giảm âm lượng của tần số âm thanh đã chọn.
- 3 Để cài lại các cài đặt trở về giá trị ban đầu, chọn **Options > Reset to defaults**.

Để xóa cài đặt sẵn, di chuyển đến cài đặt đó, và bấm []. Bạn không thể đổi tên cài đặt sẵn mặc định.

Cài đặt âm thanh

Để chỉnh sửa cân bằng và hình ảnh âm thanh nổi hoặc tăng cường âm trầm, chọn **Options > Audio settings**.

Cửa hàng nhạc

Sử dụng Cửa hàng nhạc để tìm kiếm, trình duyệt, và mua nhạc để tải về điện thoại. Tính đa dạng, tính khả dụng và hình thức của các dịch vụ Cửa hàng nhạc có thể khác nhau.

- 1 Trong **Music menu**, chọn **Options > Go to Music shop** (không khả dụng nếu chưa xác định địa chỉ web của dịch vụ nhạc. Xem phần “Cài đặt cửa hàng nhạc”, trên trang 37).
- 2 Chọn từ các tùy chọn trên màn hình để tìm kiếm, trình duyệt, hoặc chọn kiểu chuông.

Cài đặt cửa hàng nhạc

Một số cài đặt có thể đã được định trước và không thể chỉnh sửa.

Bạn phải có kết nối Internet thích hợp để sử dụng dịch vụ này. Để biết thêm chi tiết, xem phần “Điểm truy cập”, trên trang 110.

Tính khả dụng và hình thức của cài đặt cửa hàng nhạc có thể khác nhau.

Bạn phải xác định địa chỉ web của cửa hàng nhạc trong cài đặt cửa hàng nhạc. Để thay đổi hoặc xác định địa chỉ web cho cửa hàng nhạc, trong **Music menu**, chọn **Options > Go to Music shop**. (Cửa hàng nhạc có thể cũng khả dụng dưới dạng một phím tắt riêng trong thư mục nhà điều hành.)

Trong cửa hàng nhạc, chọn **Options > Settings**. Xác định các tùy chọn sau:

Address:—Nhập địa chỉ web của dịch vụ cửa hàng nhạc vào.

User name:—Nhập tên thuê bao cho cửa hàng nhạc. Nếu bỏ trống trường này, bạn có thể phải nhập tên thuê bao khi đăng nhập.

Password:—Nhập mật khẩu cho cửa hàng nhạc. Nếu bỏ trống trường này, bạn có thể phải nhập mật mã khi đăng nhập.

Chuyển nhạc

Bạn có thể chuyển nhạc từ một máy PC tương thích hoặc các thiết bị tương thích khác sử dụng cáp dữ liệu USB tương thích hoặc kết nối Bluetooth. Để có chi tiết về cách kết nối điện thoại, xem phần “Kết nối”, trên trang 93.

Các yêu cầu đối với máy PC:

- Hệ điều hành Microsoft Windows XP (hoặc mới hơn).
- Phiên bản Windows Media Player tương thích. Bạn có thể có được thông tin chi tiết hơn về tính tương thích của Windows Media Player trong mục Nokia N77 trên trang web của Nokia.
- Nokia Nseries PC Suite. Phần mềm có sẵn để cài đặt trên đĩa CD-ROM được cung cấp cùng với điện thoại.

Cách kết nối:

- Cáp dữ liệu USB (miniUSB)
- Máy PC tương thích có kết nối Bluetooth

Chuyển từ máy PC

Bạn có thể sử dụng ba cách khác nhau để chuyển các tập tin:

- Để xem điện thoại trên một máy PC tương thích như một ổ cứng ngoài nơi bạn có thể chuyển các tập tin dữ liệu, thiết lập kết nối bằng cáp dữ liệu USB tương thích hoặc kết nối Bluetooth. Nếu sử dụng cáp dữ liệu USB, chọn **Data transfer** làm phương thức kết nối trong điện thoại. Cách này cho bạn quyền kiểm soát đối với những gì bạn di chuyển và nơi chuyển, nhưng bạn không thể nhìn thấy tất cả thông tin của tập tin. Bạn có thể không

chuyển được dữ liệu được bảo vệ chống lại việc sao chép. Để làm mới thư viện sau khi đã cập nhật lựa chọn bài hát trong điện thoại, trong **Music menu**, chọn **Options > Refresh Music library**.

- Để đồng bộ nhạc với Windows Media Player, nối cáp dữ liệu USB, và chọn **Media player** làm phương thức kết nối. Cần lắp một thẻ nhớ tương thích vào điện thoại.
- Để sử dụng ứng dụng Nokia Music Manager trong Nokia Nseries PC Suite (có sẵn trên đĩa CD-ROM được cung cấp cùng điện thoại), nối cáp dữ liệu USB, và chọn **PC Suite** làm phương thức kết nối.

Chuyển bằng Windows Media Player

Cả Windows Media Player và Nokia Music Manager trong Nokia Nseries PC Suite (có sẵn trên đĩa CD-ROM được cung cấp cùng điện thoại) đã được tối ưu hóa để chuyển các tập tin nhạc. Để biết thông tin về chuyển nhạc bằng Nokia Music Manager trong Nokia Nseries PC Suite, xem chức năng trợ giúp trong Music Manager.

Chức năng đồng bộ nhạc có thể khác nhau giữa các phiên bản khác nhau của ứng dụng Windows Media Player. Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn và trợ giúp thích hợp của Windows Media Player.

Đồng bộ theo cách thủ công

Sau khi kết nối điện thoại với một máy PC tương thích, Windows Media Player sẽ chọn đồng bộ theo cách thủ công nếu không đủ bộ nhớ trên điện thoại. Với đồng bộ theo cách thủ công, bạn có thể chọn những bài hát và danh sách nhạc bạn muốn chuyển, sao chép, hoặc xóa.

Lần đầu tiên kết nối điện thoại, bạn phải nhập tên được sử dụng làm tên điện thoại của bạn trong Windows Media Player.

Để chuyển các lựa chọn thủ công, hãy thực hiện như sau:

- 1 Sau khi điện thoại được kết nối với Windows Media Player, chọn điện thoại của bạn trong panen điều khiển nếu có nhiều thiết bị được kết nối.
- 2 Kéo các bài hát hoặc album vào panen danh sách để đồng bộ. Để xóa bài hát hoặc album, chọn một mục trong danh sách và bấm vào **Remove from list**.
- 3 Kiểm tra xem panen danh sách đã có những tập tin bạn muốn đồng bộ chưa và xem có đủ bộ nhớ trên điện thoại không. Để khởi động chức năng đồng bộ, bấm vào **Start Sync..**

Đồng bộ tự động

Để thay đổi tùy chọn chuyển tập tin mặc định trong Windows Media Player, bấm vào mũi tên phía dưới **Sync**, chọn điện thoại của bạn, và bấm vào **Set up Sync..** Xóa hoặc chọn hộp chọn **Sync this device automatically**.

Nếu bạn chọn hộp chọn **Sync this device automatically** và kết nối điện thoại với máy PC, thư viện nhạc của Nokia N77 của bạn sẽ tự động cập nhật dựa trên danh sách nhạc bạn đã chọn trong Windows Media Player.

Nếu không có danh sách nhạc nào được chọn, toàn bộ thư viện nhạc của máy PC sẽ được chọn để đồng bộ. Xin lưu ý rằng thư viện của máy PC có thể chứa nhiều tập tin hơn so với khả năng lưu trữ của bộ nhớ điện thoại và thẻ nhớ tương thích của Nokia N77 (nếu có). Xem mục trợ giúp của Windows Media Player để biết thêm thông tin.

Danh sách nhạc trên điện thoại của bạn sẽ không được đồng bộ với danh sách nhạc của Windows Media Player.

Quản lý tập tin

Theo mặc định, Windows Media Player sẽ sắp xếp các bài hát thành các thư mục, ví dụ, theo tên nghệ sĩ hoặc tên album. Khi sử dụng các chế độ chuyển dữ liệu khác, chẳng hạn như **Mass storage**, bạn nên giới hạn số tập tin trong mỗi thư mục để có hiệu suất tối ưu. Không lưu trên 50 tập tin hoặc thư mục trong một thư mục đơn.

Danh sách nhạc

Tạo danh sách nhạc

Để tạo một danh sách các bài hát, thực hiện như sau:

- 1 Chọn **Playlists > Options > Create playlist**.
- 2 Nhập tên cho danh sách nhạc, và chọn **OK**.
- 3 Mở rộng hoặc thu nhỏ tiêu đề nghệ sĩ để tìm những bài hát bạn muốn đưa vào danh sách nhạc. Bấm phím di chuyển để thêm các mục. Để hiển thị danh sách bài hát theo tên nghệ sĩ, di chuyển sang phải. Để ẩn danh sách bài hát, di chuyển sang trái.
- 4 Khi bạn đã chọn xong, chọn **Done**.

Thêm bài hát vào một danh sách nhạc

- 1 Trong danh sách bài hát, chọn **Options > Add songs**.
 - 2 Mở rộng hoặc thu nhỏ tiêu đề nghệ sĩ để tìm những bài hát bạn muốn đưa vào danh sách nhạc. Bấm  để thêm các mục. Để hiển thị danh sách bài hát theo tên nghệ sĩ, bấm . Để ẩn danh sách bài hát, bấm .
 - 3 Khi bạn đã chọn xong, chọn **Done**.
-  **Mẹo!** Bạn có thể thêm bài hát vào danh sách nhạc đang được phát. Để tìm kiếm một bài hát, nhập các chữ cái vào bằng bàn phím.

Sắp xếp lại các bài hát

- 1 Trong giao diện danh sách nhạc, chọn **Options > Reorder list**.
 - 2 Bài hát đã chọn sẵn sàng để dời. Bấm  hoặc  để dời bài hát hoặc để bài hát ở đó.
 - 3 Chọn **Drop**.
 - 4 Di chuyển đến bài hát bạn muốn dời, và chọn **Grab**.
 - 5 Di chuyển đến một vị trí mới, và chọn **Drop**.
 - 6 Khi bạn đã sắp xếp lại danh sách, chọn **Done**.
-  **Mẹo!** Để giữ và thả, bạn cũng có thể bấm phím di chuyển.

Xóa bài hát khỏi một danh sách nhạc

- 1 Di chuyển đến một bài hát trong một danh sách nhạc.
- 2 Chọn **Options > Remove from playlist**.
- 3 Chọn **Yes** để xác nhận. Bài hát sẽ không bị xóa khỏi điện thoại.

Thêm mục từ các cửa sổ vào một danh sách nhạc

Bạn có thể thêm bài hát, nghệ sĩ, thể loại, và nhạc sĩ từ những cửa sổ khác nhau của **Music menu** vào danh sách nhạc hiện có hoặc vào danh sách nhạc mới.

- 1 Trong một cửa sổ đang mở từ **Music menu**, chọn một mục.
- 2 Chọn **Options > Add to a playlist > Saved playlist** hoặc **New playlist**.
- 3 Nếu bạn chọn **New playlist**, nhập tên cho danh sách nhạc, và chọn **OK**. Nếu bạn chọn **Saved playlist**, chọn danh sách nhạc và chọn **OK**.

 **Mẹo!** Trong một số giao diện, để chọn nhiều bài hát để thêm vào, chọn **Options > Mark/Unmark > Mark** hoặc **Mark all**.

 **Mẹo!** Bạn có thể thêm một bài hát đang nghe vào một danh sách nhạc.

Chi tiết danh sách nhạc

Để xem tên, số lượng bài nhạc hiện tại, và vị trí của danh sách nhạc, hoặc ngày giờ của lần chỉnh sửa danh sách nhạc cuối cùng, trong giao diện các danh sách nhạc, chọn một danh sách nhạc, và chọn **Options > Playlist details**.

Các danh sách nhạc tự động

Các danh sách nhạc sau đây sẽ tự động xuất hiện trong giao diện danh sách nhạc:

Most played tracks—bao gồm 40 bài hát được phát nhiều nhất được liệt kê từ những bài hát được phát gần đây.

Recent tracks—bao gồm 40 bài hát được phát gần đây nhất theo thứ tự ngược, kết thúc bằng bài hát được phát gần đây nhất.

Recent additions—bao gồm những bài hát mới được thêm vào trong vòng một tuần trước.

Các tùy chọn khả dụng

Có các mục sau như các tùy chọn trong những giao diện khác nhau của máy nghe nhạc:

Go to Now playing—mở một giao diện hiển thị thông tin về bài hát đang được phát.

Go to Music shop—mở kết nối không dây đến một cửa hàng web, trong đó bạn có thể tìm kiếm, trình duyệt, và mua nhạc.

Refresh Music library—cập nhật danh sách thư viện bằng cách quét bộ nhớ điện thoại và thẻ nhớ tương thích (nếu có) cho các bài hát mới và xóa những liên kết bị lỗi.

Song details, Playlist details, and Music library details—hiển thị thông tin về mục đã chọn.

Help—mở ứng dụng trợ giúp.

Create playlist—mở giao diện để tạo một danh sách nhạc mới.

Send—cho phép gửi mục đã chọn đến một thiết bị tương thích khác.

Delete—xóa mục đã chọn sau khi xác nhận. Bài hát sẽ bị xóa vĩnh viễn khỏi bộ nhớ điện thoại và thẻ nhớ tương thích (nếu có).

Rename—đổi tên mục đã chọn.

Add to a playlist—thêm mục đã chọn vào một danh sách nhạc hiện có hoặc danh sách nhạc mới.

Album art—mở giao diện hiển thị hình ảnh album hiện được gán với album hoặc bài hát đã chọn. Bạn có thể thay đổi hình ảnh album sử dụng hình ảnh trên điện thoại.

Mark/Unmark—cho phép chọn nhiều mục để hoạt động.

Set as ringing tone—chọn bài hát đã chọn làm kiểu chuông cho cấu hình hiện hành. Để có hiệu suất tối ưu, lưu các tập tin nhạc chuông trong bộ nhớ trên máy.

Reorder list—sắp xếp lại các bài hát của một danh sách nhạc.

Những tùy chọn chỉ có trong giao diện Đang phát

Go to Music menu—mở giao diện **Music menu**.

Shuffle—bật hoặc tắt chế độ trộn bài. Trong chế độ trộn bài, các bài hát được phát theo thứ tự ngẫu nhiên.

Repeat—lặp lại một bài hát hoặc tất cả các bài hát trong danh sách đang được phát.

Equaliser—mở giao diện nơi bạn có thể hiệu chỉnh cân bằng tần số âm thanh.

Start visualisation—chọn hình ảnh album hoặc hoạt hình sẽ hiển thị khi một bài nhạc được phát. Chọn **Close** để trở về giao diện **Now playing**.

Audio settings—mở giao diện để thay đổi cân bằng âm thanh, hình ảnh âm thanh nổi, và phản hồi bass.

Đổi tên các mục

- 1 Chọn một **Artist**, **Album**, **Genre**, hoặc **Composer** từ danh sách.
- 2 Chọn **Options** > **Rename**.
- 3 Nhập tên mới vào, và chọn **OK**. Tất cả các bài hát của nhạc sĩ, album, thể loại, hoặc nghệ sĩ được chọn sẽ được cập nhật.

Xem và chỉnh sửa chi tiết bài hát

Trong một giao diện bài hát, Chọn **Options** > **Song details**. Những thông tin sau sẽ hiển thị và có thể chỉnh sửa:

Song name—tên bài hát.

Artist—tên nghệ sĩ.

Album—tên album của bài hát này.

Track number—vị trí của bài hát trong album của nó.

Year—năm phát hành album.

Genre—thể loại của bài hát này.

Composer—tên nhạc sĩ của bài hát.

Comment—tất cả những thông tin khác về bài hát này.

Để xem những chi tiết như **Format**, **Duration**, và **Copyright**, trong **Song details**, chọn **Options** > **View file details**.

Chi tiết về thư viện

Trong **Music menu**, chọn **Options** > **Music library details**. Những thông tin sau sẽ hiển thị:

Songs—số bài hát hiện có trong thư viện.

Duration—thời lượng của tất cả các bài hát hiện có.

Phone memory hoặc **Memory card**—lượng bộ nhớ trống trên bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ tương thích (nếu có).

Refreshed—ngày sửa đổi thư viện gần đây nhất.

Đổi hình ảnh album

- 1 Chọn một bài hát.
- 2 Chọn **Options** > **Album art**.
- 3 Chọn **Options** > **Change**.
- 4 Di chuyển qua các hình ảnh trong bộ sưu tập của điện thoại, và chọn **Select**.
- 5 Để khôi phục hình ảnh album ban đầu, chọn **Restore original**.

Thông tin về âm thanh được mã hóa

Những ứng dụng như Windows Media Player và Nokia Audio Manager trong Nokia Nseries PC Suite (có sẵn trên đĩa CD-ROM được cung cấp cùng điện thoại) mã hóa các tập tin âm thanh bằng các codec như WMA hoặc MP3 để tiết kiệm bộ nhớ. Việc mã hóa được thực hiện bằng cách xóa những phần tín hiệu âm thanh không thể nghe thấy hoặc khó có thể nghe được bằng tai thường.

Chất lượng âm thanh của tập tin được xuất ra không thể tốt như tập tin gốc, bất kể bộ mã hóa hay chất lượng của codec.

Những codec cơ bản được hỗ trợ bởi điện thoại này là AAC, WMA, và MP3. Tất cả các codec này có các biến thể khác nhau. **Music player** không nhất thiết hỗ trợ tất cả các chức năng của một định dạng tập tin hoặc các dạng khác nhau của tập tin.

Bitrate

Khi mã hóa âm thanh, chất lượng âm thanh được tạo ra phụ thuộc vào tỷ lệ lấy mẫu và tốc độ bit được sử dụng khi mã hóa. Tỷ lệ lấy mẫu được tính theo nghìn mẫu trên mỗi giây (kHz), và để có chất lượng như đĩa CD, tỷ lệ lấy mẫu được cố định ở mức 44,1 kHz. Tốc độ bit được tính theo kilobit trên mỗi giây (Kbps). Tốc độ bit càng cao, chất lượng âm thanh càng cao.

Mức chất lượng yêu cầu tùy thuộc vào nhu cầu của bạn, tai nghe được sử dụng, và nhiều môi trường xung quanh. Với các tập tin MP3 bitrate trong khoảng 128 đến 192 Kbps thường đủ cao để nghe nhạc pop bằng điện thoại. WMA hoặc AAC thường có kết quả tương tự như MP3 với tốc độ bit thấp hơn một bước (96-160 Kbps). Các dạng AAC khác nhau, như là AAC+ và AAC+ nâng cao (eAAC+) cho âm thanh có chất lượng như đĩa CD ở chỉ với mức bitrate thấp 48 Kbps. Nhạc cổ điển và nhạc có các sắc thái đòi hỏi tốc độ bit cao hơn nhạc pop cơ bản.

Với bài nói hoặc các nguồn khác mà yêu cầu về chất lượng âm thanh không quan trọng bằng việc tiết kiệm bộ nhớ, bạn có thể sử dụng tốc độ bit trong khoảng 8 đến 64 Kbps. WMA hoặc AAC ở những tốc độ bit thấp thường cho kết quả tốt hơn MP3.

Bitrate thay đổi

Điện thoại của bạn còn hỗ trợ cả tốc độ bit thay đổi (VBR). VBR có nghĩa là tốc độ bit của việc mã hóa thay đổi theo tính phức tạp của nội dung được mã hóa. Khi sử dụng VBR, việc mã hóa được tối ưu hóa để giữ chất lượng âm thanh ổn định trên toàn bộ bài hát, thay vì mất chất lượng của những phần nhạc phức tạp như với việc mã hóa tốc độ bit không thay đổi (CBR).



Visual Radio

Bấm , và chọn **Applications > Radio**. Bạn có thể sử dụng ứng dụng như một đài FM bình thường với chức năng chỉnh đài tự động và các kênh đã lưu, hoặc với thông tin trực quan song hành liên quan đến chương trình radio trên màn hình, nếu bạn chỉnh đến các đài cung cấp dịch vụ Visual Radio. Các dịch vụ Visual Radio sử dụng dữ liệu gói (dịch vụ mạng). Bạn có thể nghe đài FM trong khi sử dụng các ứng dụng khác trên điện thoại.

Nếu bạn không có điểm truy cập vào dịch vụ Visual Radio, các nhà cung cấp dịch vụ mạng và trạm phát radio tại khu vực của bạn có thể không hỗ trợ Visual Radio.

Bạn có thể gọi hoặc trả lời cuộc gọi đến bình thường khi đang nghe radio. Radio sẽ tắt tiếng khi có cuộc gọi.

Radio chọn băng tần dựa trên thông tin nhận được từ mạng. Nếu thông tin này không có, bạn sẽ được yêu cầu chọn vùng mà bạn đang ở hoặc bạn có thể chọn vùng trong cài đặt Visual Radio. Xem phần “Cài đặt”, trên trang 46.

Nghe radio

Lưu ý chất lượng phát sóng radio phụ thuộc mức độ phủ sóng của đài phát thanh ở từng khu vực cụ thể.

Đài FM phụ thuộc vào ăng-ten khác với ăng-ten của các thiết bị vô tuyến. Cần phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện tương thích với thiết bị để đài FM hoạt động tốt.

Bấm , và chọn **Applications > Radio**. Để dò tìm kênh, chọn  hoặc . Để thay đổi tần số theo cách thủ công, chọn **Options > Manual tuning**.

Nếu bạn đã lưu kênh radio trước đó, chọn  hoặc  để chuyển sang kênh radio kế tiếp hoặc trước đó, hoặc bấm phím số tương ứng để chọn vị trí kênh.

Để điều chỉnh âm lượng, bấm các phím âm lượng. Để nghe radio qua loa, chọn **Options > Activate loudspeaker**.



Cảnh báo: Nghe nhạc với mức âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể gây hại cho thính giác của quý khách. Không để điện thoại gần tai của quý khách khi đang sử dụng loa vì âm lượng có thể rất lớn.

Để xem các kênh hiện có dựa trên vị trí, chọn **Options > Station directory** (dịch vụ mạng).

Để lưu kênh đã dò vào danh sách, chọn **Options > Save station**. Để mở danh sách các kênh đã lưu, chọn **Options > Stations**.

Để trở về chế độ chờ và chức năng đài FM vẫn hoạt động ẩn, chọn **Options > Play in background**.

Xem nội dung trực quan

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để xem nội dung trực quan hiện có của kênh đã dò, chọn  hoặc **Options > Start visual service**. Nếu ID dịch vụ trực quan chưa được lưu, nhập số này vào hoặc chọn **Retrieve** để tìm trong danh mục kênh (dịch vụ mạng).

Khi kết nối với dịch vụ trực quan được thiết lập, màn hình sẽ hiển thị nội dung trực quan.

Để hiệu chỉnh cài đặt hiển thị cho giao diện nội dung trực quan, chọn **Options > Display settings**.

Các kênh đã lưu

Bạn có thể lưu tối đa 20 kênh radio. Để mở danh sách kênh, chọn **Options > Stations**.

Để nghe kênh đã lưu, chọn **Options > Station > Listen**. Để xem nội dung trực quan hiện có của kênh với dịch vụ Visual Radio, chọn **Options > Station > Start visual service**.

Để thay đổi chi tiết kênh, chọn **Options > Station > Edit**.

Cài đặt

Chọn **Options > Settings** và các tùy chọn sau:

Start-up tone—Chọn phát hoặc không phát âm báo khi khởi động ứng dụng.

Auto-start service—Chọn **Yes** để dịch vụ Visual Radio tự khởi động khi bạn chọn kênh đã lưu có cung cấp dịch vụ Visual Radio.

Access point—Chọn điểm truy cập dùng để kết nối dữ liệu. Bạn không cần phải có điểm truy cập để sử dụng ứng dụng như một đài FM thông thường.

Current region—Chọn vùng mà bạn đang ở. Cài đặt này chỉ hiển thị khi khởi động ứng dụng, điện thoại không nằm trong phạm vi phủ sóng.



RealPlayer

Bấm , và chọn **Applications > RealPlayer**. Với trình **RealPlayer**, bạn có thể xem lại các video clip hoặc thưởng thức các tập tin media trực tuyến. Bạn có thể kích hoạt liên kết trực tuyến khi trình duyệt các trang web hoặc lưu liên kết này vào bộ nhớ điện thoại hoặc một thẻ nhớ tương thích (nếu có).

RealPlayer hỗ trợ các tập tin có đuôi dạng .3gp, .mp4 hoặc .rm. Tuy nhiên, **RealPlayer** không nhất thiết hỗ trợ tất cả các định dạng hay biến thể của các dạng tập tin này. Ví dụ như, **RealPlayer** có thể phát các tập tin .mp4, nhưng một số tập tin .mp4 có thể chứa nội dung không tương thích với các chuẩn 3GPP và vì vậy sẽ không được điện thoại hỗ trợ.

Phát video clip

- Để phát tập tin media được lưu trong bộ nhớ điện thoại, hoặc trên thẻ nhớ (nếu có), chọn **Options > Open** và chọn từ các tùy chọn sau:
Most recent clips—để phát một trong sáu tập tin mới nhất được phát bằng **RealPlayer**.
Saved clip—để phát lại tập tin được lưu trong **Gallery**. Xem phần **“Bộ sưu tập”**, trên trang 23.

- Di chuyển đến một tập tin và bấm  để phát tập tin đó.

Các phím tắt khi phát ứng dụng media:

- Để tiến nhanh về trước, bấm và giữ .
- Để trở về điểm đầu của tập tin media, bấm và giữ .
- Để tắt tiếng, bấm và giữ phím âm lượng ở mặt bên của điện thoại cho đến khi chỉ báo  hiển thị. Để bật âm, bấm và giữ phím âm lượng cho đến khi bạn nhìn thấy chỉ báo .

Xem nội dung trực tuyến

Nhiều nhà cung cấp dịch vụ yêu cầu bạn sử dụng điểm truy cập Internet (IAP) làm điểm truy cập mặc định. Các nhà cung cấp dịch vụ khác cho phép bạn sử dụng điểm truy cập WAP.

Bạn có thể cài đặt các điểm truy cập khi bạn khởi động điện thoại lần đầu tiên.

Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

Trong ứng dụng **RealPlayer**, bạn chỉ có thể truy cập một địa chỉ rtsp:// URL. Tuy nhiên, **RealPlayer** có khả năng nhận dạng liên kết http với tập tin .ram.

Để xem các nội dung trực tuyến, chọn một đường dẫn đến nội dung trực tuyến trong **Gallery**, trên trang web, hoặc nhận đường dẫn trong tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện. Trước khi nội dung được phát trực tuyến, điện thoại của bạn sẽ kết nối với trang này và bắt đầu tải nội dung. Nội dung sẽ không được lưu vào điện thoại.

Nhận các thông số cài đặt RealPlayer

Bạn có thể nhận thông số cài đặt **RealPlayer** dưới dạng tin nhắn văn bản đặc biệt từ nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần **"Dữ liệu và các thông số cài đặt"**, trên trang 78. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Thay đổi các cài đặt của RealPlayer

Chọn **Options > Settings** và các tùy chọn sau:

Video—để **RealPlayer** tự động phát lại các video clip đã phát xong.

Connection—để chọn sử dụng một server proxy, thay đổi điểm truy cập mặc định, và cài khoảng trị số cổng được dùng khi kết nối. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để nhận được các cài đặt phù hợp.

Cài đặt proxy

Use proxy—Để sử dụng server proxy, chọn **Yes**.

Proxy serv. address—Nhập địa chỉ IP của server proxy.

Proxy port number—Nhập số cổng của máy chủ proxy.

 **Chú giải:** Các máy chủ proxy là các máy chủ trung gian giữa các máy chủ cung cấp nội dung media và người sử dụng chúng. Một số nhà cung cấp dịch vụ sử dụng chúng để cung cấp các tính năng bảo mật bổ sung hoặc tăng tốc độ truy cập các trang web chứa các đoạn âm thanh hoặc các video clip.

Cài đặt mạng

Default access point—Chọn điểm truy cập bạn muốn dùng để kết nối vào Internet.

Online time—Cài thời lượng để **RealPlayer** ngắt khỏi mạng khi bạn ngưng phát đoạn media qua liên kết mạng. Chọn **User defined**, nhập thời gian vào, và chọn **OK**.

Lowest UDP port—Nhập trị số cổng thấp nhất trong khoảng trị số các cổng của server. Giá trị cực tiểu là 1024.

Highest UDP port—Nhập trị số cổng cao nhất trong khoảng trị số các cổng của server. Giá trị cực đại là 65535.

Chọn **Options > Advanced settings** để hiệu chỉnh các giá trị bằng thông cho các mạng khác nhau.



Flash Player

Bấm , và chọn **Applications > Flash Player**. Với **Flash Player**, bạn có thể xem, phát, và tương tác với các tập tin flash tương thích được tạo cho các thiết bị di động.

Sắp xếp các tập tin flash

Để mở một thư mục hoặc phát một tập tin flash, bấm .

Để gửi tập tin flash tới một thiết bị tương thích, di chuyển đến tập tin này, và bấm phím đàm thoại.

Để sao chép hoặc di chuyển một tập tin flash đến một thư mục khác, chọn **Options > Organise > Copy to folder** hoặc **Move to folder**.

Để tạo một thư mục để sắp xếp các tập tin flash, chọn **Options > Organise > New folder**.

Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.

Để xóa một tập tin flash, di chuyển đến tập tin đó và bấm .

Phát các tập tin flash

Bấm , và chọn **Applications > Flash Player** và chọn một tập tin flash.

Để tăng hoặc giảm âm lượng, sử dụng phím âm lượng.

Nếu có, chọn **Options** và chọn một trong các tùy chọn sau:

Pause—để tạm ngưng phát.

Stop—để ngừng phát.

Quality—để chọn chất lượng phát. Nếu chất lượng phát có vẻ không đều hoặc chậm, chọn **Normal** hoặc **Low**.

Full screen—để phát tập tin sử dụng cả màn hình. Để trở lại màn hình bình thường, chọn **Normal screen**.

Mặc dù không hiện trên cả màn hình nhưng các phím chức năng vẫn khả dụng khi bạn bấm một trong các phím chọn.

Fit to screen—để phát tập tin ở dạng kích thước gốc sau khi điều chỉnh tỷ lệ.

Pan mode on—để có thể di chuyển qua lại trên màn hình bằng phím điều khiển khi bạn đã phóng to.

Internet



Dịch vụ



Phím tắt: Để bắt đầu kết nối, bấm và giữ **0** khi ở chế độ chờ.

Bấm **⌘**, và chọn **Internet > Services** (dịch vụ mạng).

Nhiều nhà cung cấp thường có các trang được thiết kế riêng cho các thiết bị di động mà bạn có thể xem bằng trình duyệt **Services**. Những trang Web này sử dụng ngôn ngữ đánh dấu không dây (WML), ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản mở rộng (XHTML), hoặc ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (HTML).

Để xem các trang web sử dụng ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (HTML) trên internet như ban đầu thiết kế, hãy sử dụng **Web** thay thế. Xem phần **"Web"**, trên trang 55.

Kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ, giá cả và thuế của các dịch vụ với nhà cung cấp dịch vụ. Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ hướng dẫn bạn cách sử dụng các dịch vụ này.

Điểm truy cập

Để truy cập các trang, bạn cần các cài đặt dịch vụ cho trang bạn muốn sử dụng. Bạn có thể nhận thông số cài đặt dưới dạng tin nhắn văn bản đặc biệt từ nhà cung cấp dịch vụ nơi cung cấp trang. Xem phần **"Dữ liệu và các thông số cài đặt"**, trên trang 78. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Các cài đặt có thể được đăng tải sẵn trên trang web của nhà cung cấp dịch vụ.

Nhập cài đặt theo cách thủ công

- 1 Bấm **⌘**, chọn **Tools > Settings > Connection > Access points**, và xác định cài đặt cho điểm truy cập. Thực hiện theo các hướng dẫn được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp. Xem phần **"Kết nối"**, trên trang 109.
- 2 Bấm **⌘**, và chọn **Internet > Services > Options > Bookmark manager > Add bookmark**. Đặt một tên cho chỉ mục và địa chỉ của trang trình duyệt xác định điểm truy cập hiện tại.
- 3 Để cài điểm truy cập đã tạo làm điểm truy cập mặc định, chọn **Options > Settings > Access point**.

Giao diện chỉ mục

Màn hình chỉ mục mở khi bạn mở **Services**.

Điện thoại của quý khách có thể có một số chỉ mục hoặc liên kết đã được cài sẵn trước cho hoặc có thể cho phép truy cập vào các trang web được cung cấp bởi các bên thứ ba không có liên kết với Nokia.

Nokia không chấp thuận, hay nhận lãnh bất kỳ trách nhiệm nào đối với những trang web này. Nếu quý khách lựa chọn truy cập các trang web này, quý khách nên có biện pháp đề phòng, cho sự an toàn hoặc nội dung, như quý khách sẽ thực hiện đối với bất kỳ trang web nào trên Internet.

Biểu tượng  cho biết trang bắt đầu được xác định cho điểm truy cập mặc định.

Kết nối bảo mật

Nếu chỉ báo bảo vệ  hiển thị trong quá trình kết nối, việc truyền dữ liệu giữa thiết bị và cổng Internet hoặc máy chủ được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không chỉ báo rằng việc truyền dữ liệu giữa cổng và máy chủ chứa nội dung (hoặc nơi lưu nguồn nội dung yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và máy chủ chứa nội dung.

Chọn **Options** > **Details** > **Security** để xem các thông tin chi tiết về tình trạng kết nối, trạng thái mã hóa, thông tin về máy chủ và việc xác nhận dành cho người sử dụng.

Các chứng chỉ bảo mật có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách. Xem thêm phần “**Quản lý chứng chỉ**”, trên trang 114.

Trình duyệt



Lưu ý quan trọng: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng bảo mật và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Để tải xuống một trang, chọn một chỉ mục hoặc điền địa chỉ vào trường ().

Trên một trang trình duyệt, các liên kết mới sẽ xuất hiện với đường gạch dưới màu xanh và các trang đã liên kết có màu tím. Những hình chứa trang liên kết có đường viền màu xanh xung quanh.

Để mở các liên kết và đánh dấu các hộp chọn, bấm .

 **Phím tắt:** Sử dụng **#** để chuyển nhanh xuống cuối trang và ***** để chuyển nhanh về đầu trang.

Để trở về trang trước trong khi trình duyệt, chọn **Back**. Nếu tùy chọn **Back** không có, chọn **Options** > **Navigation options** > **History** để xem danh sách các trang mà bạn đã vào trong phiên trình duyệt theo thứ tự thời gian.

Để tải về nội dung mới nhất từ server, chọn **Options** > **Navigation options** > **Reload**.

Để lưu một chỉ mục, chọn **Options** > **Save as bookmark**.

 **Mẹo!** Để truy cập vào giao diện chỉ mục trong khi đang trình duyệt, bấm và giữ . Để trở về cửa sổ trình duyệt, chọn **Options** > **Back to page**.

Để lưu lại một trang trong khi trình duyệt, chọn **Options** > **Advanced options** > **Save page**. Để truy cập các trang này sau và xem chúng ở trạng thái không trực tuyến, bấm  trong giao diện chỉ mục để mở **Saved pages**.

Để nhập vào một địa chỉ URL mới, chọn **Options** > **Navigation options** > **Go to web address**.

Để mở danh sách phụ chứa các lệnh hoặc tác vụ trên trang trình duyệt đang mở, chọn **Options** > **Service options** (nếu được trang web hỗ trợ).

Bạn có thể tải về các tập tin không được hiển thị trên trang trình duyệt, ví dụ như kiểu chuông, hình ảnh, logo mạng, chủ đề và video clip. Để tải về mục nào đó, di chuyển đến liên kết đó, và bấm .

Khi bạn bắt đầu tải dữ liệu, một danh sách các tập tin ở trạng thái đang tải về, tạm ngưng và đã tải về hoàn tất sẽ được hiển thị. Để xem danh sách này sau, chọn **Options** > **Tools** > **Downloads**. Trong danh sách, di chuyển tới một mục, và chọn **Options** để tạm dừng, tiếp tục lại, hoặc hủy các tải xuống đang diễn ra, hoặc mở, lưu, hoặc xóa những tải xuống đã hoàn tất.

Các chương trình tải xuống từ mạng và mua các mục

Bạn có thể tải xuống các mục như nhạc chuông, hình ảnh, logo mạng, chủ đề, và các video clip. Các mục này có thể được cung cấp miễn phí hoặc bạn có thể mua chúng. Các mục tải về sẽ được xử lý bởi các ứng dụng tương ứng trong điện thoại của bạn, ví dụ hình ảnh tải về sẽ được lưu vào **Gallery**.



Lưu ý quan trọng: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ những nguồn tin cậy, chẳng hạn như các ứng dụng đã được Ký bởi Symbian hoặc đã qua được quá trình kiểm tra Java Verified™.

- 1 Để tải xuống, di chuyển đến liên kết tương ứng và bấm .
- 2 Chọn tùy chọn thích hợp để mua mục đó, ví dụ “Mua”.
- 3 Đọc cẩn thận tất cả thông tin được cung cấp. Để tiếp tục việc tải xuống, chọn **Accept**. Để hủy việc tải xuống, chọn **Cancel**.

Ngưng kết nối

Để ngắt kết nối và xem trang trình duyệt không trực tuyến, chọn **Options > Advanced options > Disconnect**, hoặc ngắt kết nối và đóng trình duyệt lại, chọn **Options > Exit**.

Dọn cache

Thông tin hoặc dịch vụ bạn vừa truy cập được lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại.

Cache (bộ nhớ truy cập nhanh) là một vùng bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu quý khách đã thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần có mặt khẩu, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi

lần sử dụng. Các thông tin hoặc dịch vụ mà quý khách đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache. Để xóa bộ nhớ cache, chọn **Options > Advanced options > Clear cache**.

Cài đặt

Chọn **Options > Settings** và các tùy chọn sau:

Access point—Thay đổi điểm truy cập mặc định. Xem phần “**Kết nối**”, trên trang 109. Một số hoặc tất cả các điểm truy cập có thể được cài sẵn cho điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ mạng, và bạn không thể thay đổi, tạo mới, chỉnh sửa, hay xóa chúng.

Homepage—Để xác định trang chủ.

Load imgs. & sounds—Chọn hoặc không chọn tải hình trong khi trình duyệt. Nếu bạn chọn **No**, để truy nhập vào các hình ảnh đó sau, chọn **Options > Show images**.

Font size—Chọn một cỡ chữ.

Default encoding—Nếu các ký tự văn bản không hiển thị đúng, bạn có thể chọn cách mã hóa khác tùy theo ngôn ngữ.

Auto. bookmarks—Bật hoặc tắt tính năng thu thập chỉ mục tự động. Nếu bạn muốn tiếp tục thu thập các

chỉ mục tự động nhưng ẩn giấu thư mục khởi giao diện chỉ mục, chọn **Hide folder**.

Screen size—Để chọn nội dung hiển thị khi bạn đang trình duyệt. **Select, keys only** hoặc **Full screen**.

Search page—Để xác nhận một trang web sẽ được tải về khi bạn chọn **Navigation options > Open search page** trong giao diện chỉ mục hoặc khi đang trình duyệt.

Rendering—Nếu bạn muốn hiển thị trang thật chính xác khi ở chế độ **Small screen**, chọn **By quality**. Nếu bạn không muốn tải về các bảng chứa thuộc tính trình bày xếp tầng mở rộng, chọn **By speed**.

Cookies—Để cho phép hoặc không cho phép nhận và gửi các cookie.

Java/ECMA script—Cho phép hoặc không cho phép sử dụng các đoạn mã script.

Security warnings—Để ẩn hoặc hiện các chỉ báo bảo mật.

Conf. DTMF sending—Chọn xem bạn có muốn xác nhận trước khi điện thoại gửi âm DTMF trong khi cuộc gọi thoại đang diễn ra hay không. Xem thêm phần “**Các tùy chọn trong khi gọi**”, trên trang 66.



Web

Bấm , và chọn **Internet > Web** (dịch vụ mạng).

Với **Web**, bạn có thể xem các trang web sử dụng ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (HTML) trên internet như bạn đầu thiết kế. Bạn cũng có thể trình duyệt các trang web được thiết kế riêng cho các thiết bị di động, và sử dụng ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản mở rộng (XHTML), hoặc ngôn ngữ đánh dấu không dây (WML).

Với **Web**, bạn có thể phóng to và thu nhỏ trên một trang, sử dụng **Mini map** và **Page overview** ví dụ để di chuyển trên các trang, đọc các cấp dữ liệu web, các blog, các trang web chỉ mục, và tải xuống nội dung.

Kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ, giá cả và thuế của các dịch vụ với nhà cung cấp dịch vụ. Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ hướng dẫn bạn cách sử dụng các dịch vụ này.

Để truy cập các trang, bạn cần các cài đặt dịch vụ cho trang bạn muốn sử dụng. Bạn có thể nhận thông số cài đặt dưới dạng tin nhắn văn bản đặc biệt từ nhà cung cấp dịch vụ nơi cung cấp trang. Xem phần “**Dữ liệu và các thông số cài đặt**”, trên trang 78. Để biết

thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Mini Map

Sử dụng **Mini map** để xem và tìm thông tin trên các trang web chứa lượng lớn thông tin. Khi **Mini map** được bật, web sẽ tự động phóng to và hiển thị tổng quan về trang web mà bạn trình duyệt. Để di chuyển trên trang, dùng phím di chuyển phải, trái, lên hoặc xuống. Khi bạn tìm thấy thông tin bạn muốn, ngừng di chuyển, và **Mini map** sẽ đưa bạn đến vị trí bạn muốn. Để cài **Mini map** bật, chọn **Options > Settings > Mini map > On**.

Tổng quan của trang

Khi bạn trình duyệt một trang web có lượng lớn thông tin, bạn có thể sử dụng **Page overview** để xem những loại thông tin nào có trên trang web này.

Để hiển thị tổng quan của trang hiện thời, bấm **8**. Để tìm vị trí bạn muốn trên trang này, bấm **↑**, **↓**, **←**, hoặc **→**. Bấm lại **8** để phóng to và xem mục bạn muốn của trang.

Các cấp dữ liệu Web và blog



Lưu ý quan trọng: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng bảo mật và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Các cấp dữ liệu web là các tập tin xml trong các trang Web được sử dụng cho cộng đồng weblog để chia sẻ các đầu mục nhập mới nhất hoặc văn bản đầy đủ của chúng, ví dụ như tin tức mới. Các cấp dữ liệu web thường được tìm thấy trên các trang web, blog và wiki. Để đăng ký một cấp dữ liệu web trên các trang web, chọn **Options > Subscribe**. Để xem các cấp dữ liệu web mà bạn đã đăng ký, trong giao diện các chỉ mục web, chọn **Web feeds**.

Blog hay weblog là các nhật ký web. Để tải xuống cấp dữ liệu web hoặc blog trên web, di chuyển đến đó, và bấm **Ⓜ**.

Trình duyệt



Lưu ý quan trọng: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng bảo mật và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Để tải xuống một trang, chọn chỉ mục và bấm **Ⓜ**. Bạn cũng có thể nhập địa chỉ vào trường (**🌐**).

Phím tắt trên bàn phím

- Bấm **C** để đóng cửa sổ hiện thời nếu có nhiều cửa sổ được mở.
- Bấm **1** để mở các chỉ mục của bạn.
- Bấm **2** để tìm văn bản trong trang hiện thời.
- Bấm **3** để trở về trang trước đó.
- Bấm **5** để liệt kê tắt cả các cửa sổ mở.
- Bấm **8** để mở trang tổng quan. Bấm lại **8** để thu nhỏ và xem thông tin bạn muốn.
- Bấm **9** để chuyển đến trang web khác.
- Bấm **0** để đến trang bắt đầu.

Để thu nhỏ hoặc phóng to trang, bấm **#** hoặc *****.

Để cho phép hoặc không cho phép tự động mở nhiều cửa sổ, chọn **Options > Settings > Block pop-ups > Yes** hoặc **No**.

Để xem các trang web mà bạn đã xem trong phiên trình duyệt hiện tại, chọn **Options > Navigation options > History**. Để tự động hiển thị danh sách các trang trước đó khi bạn trở về trang trước, chọn **Options > Settings > History list > On**.

Ngưng kết nối

Để ngưng kết nối với web, chọn **Options > Advanced options > Disconnect**.

Để xóa thông tin mà server mạng thu thập về các lần truy cập của bạn đến nhiều trang web, chọn **Options > Advanced options > Delete cookies**.

Để xóa bộ nhớ tạm lưu giữ thông tin về các lần duyệt web đến các trang khác, chọn **Options > Advanced options > Clear cache**.



Tải về!

Download! (Tải xuống!) (dịch vụ mạng) là một cửa hàng cung cấp nội dung di động dành cho thiết bị của bạn. Bạn có thể trình duyệt, tải về, và cài đặt các mục nội dung, ví dụ như các ứng dụng và các tập tin media, từ Internet vào điện thoại. Các mục nội dung được phân loại trong catalogs và các thư mục do những nhà cung cấp dịch vụ khác nhau cung cấp. Nội dung khả dụng tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Bấm , và chọn **Internet > Download!**.

Download! sử dụng các dịch vụ mạng của bạn để truy cập vào các nội dung được cập nhật nhất. Để biết thêm thông tin về các mục dữ liệu khác khả dụng trong **Download!**, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ, hoặc nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất sản phẩm.

Download! sẽ thường xuyên nhận các cập nhật, và cung cấp cho bạn những nội dung mới nhất mà nhà cung cấp dịch vụ dành cho điện thoại của bạn. Để cập nhật nội dung trong **Download!** theo cách thủ công, chọn **Options > Refresh list**.

Để ẩn một thư mục hoặc một danh mục trong danh sách, chọn **Options > Hide**. Để hiển thị lại tất cả các mục đã bị ẩn, chọn **Options > Show all**.

Để mua mục đã chọn trong giao diện chính, trong một thư mục, hoặc trong một danh mục, chọn **Options > Buy**. Một menu phụ sẽ mở ra, ở đây bạn có thể chọn phiên bản của mục này và xem thông tin về giá. Tính khả dụng của các tùy chọn phụ thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Để tải xuống một mục miễn phí, chọn **Options > Get**.

Cài đặt cho Tải xuống!

Để thay đổi cài đặt, chọn **Options > Settings** và chọn một trong các tùy chọn sau:

Access point—Chọn điểm truy cập sẽ được dùng để kết nối với server của nhà cung cấp dịch vụ và chọn điện thoại hỏi hoặc không hỏi điểm truy cập mỗi lần bạn sử dụng điểm truy cập.

Automatic open—Để tự động mở nội dung hoặc ứng dụng sau khi tải xuống, chọn **Yes**.

Preview confirmation—Để tự động tải xuống phần xem trước của nội dung hoặc ứng dụng, chọn **No**. Để được hỏi trước mỗi lần tải xuống một phần xem trước, chọn **Yes**.

Buy confirmation—Để được yêu cầu xác nhận trước khi mua nội dung hoặc một ứng dụng, chọn **Yes**. Để bắt đầu quá trình mua ngay sau khi bạn chọn **Buy**, chọn **No**.

Sau khi bạn đã hoàn tất việc cài đặt, chọn **Back**.



Cấu hình—cài âm

Để cài đặt và tùy chỉnh nhạc chuông, âm báo tin nhắn, và các âm báo khác cho các sự kiện, môi trường, hoặc nhóm người gọi đến khác nhau, bấm , và chọn **Tools > Profiles**.

Để thay đổi cấu hình, bấm  khi ở chế độ chờ. Di chuyển đến cấu hình bạn muốn kích hoạt và chọn **OK**.

Để chỉnh sửa một cấu hình, bấm , và chọn **Tools > Profiles**. Di chuyển đến cấu hình, và chọn **Options > Personalise**. Chọn cài đặt bạn muốn thay đổi, và bấm  để mở các tùy chọn. Các nhạc chuông lưu trữ trong thẻ nhớ tương thích được chỉ báo bằng . Bạn có thể xem qua danh sách nhạc chuông và nghe từng giai điệu trước khi quyết định chọn. Bấm phím bất kỳ để ngừng âm báo.

Khi bạn chọn một kiểu chuông, **Tone downloads** (dịch vụ mạng) sẽ mở một danh sách các chỉ mục. Bạn có thể chọn một chỉ mục và bắt đầu kết nối với trang web để tải các kiểu chuông đó về.

Nếu bạn muốn điện thoại đọc tên người gọi khi đổ chuông, chọn **Options > Personalise > Say caller's name > On**. Tên người gọi phải được lưu trong **Contacts**.

Để tạo một cấu hình mới, chọn **Options > Create new**.

Cấu hình không trực tuyến

Cấu hình không trực tuyến cho phép bạn sử dụng điện thoại mà không cần kết nối với mạng không dây. Khi bạn kích hoạt cấu hình không trực tuyến, kết nối với mạng không dây sẽ bị ngắt, và được chỉ báo bởi  trong vùng chỉ báo cường độ tín hiệu. Tất cả tín hiệu RF vô tuyến đi và đến điện thoại đều bị cấm. Nếu bạn cố gửi tin nhắn, chúng sẽ được đưa vào hộp thư đi để gửi sau.



Lưu ý quan trọng: Trong cấu hình không trực tuyến, quý khách không thể gọi hoặc nhận bất kỳ cuộc gọi nào hoặc sử dụng các chức năng khác yêu cầu phải nằm trong vùng phủ sóng của mạng di động. Vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách. Để thực hiện các cuộc gọi, quý khách phải kích hoạt chức năng của điện thoại trước bằng cách thay đổi các cấu hình. Nếu thiết bị đã bị khóa, hãy nhập mã khóa vào.

Để thoát khỏi cấu hình không trực tuyến, bấm phím nguồn, và chọn một cấu hình khác. Điện thoại sẽ kích hoạt lại các phiên truyền vô tuyến (với điều kiện cường độ tín hiệu đủ mạnh). Nếu kết nối Bluetooth được kích hoạt trước khi vào cấu hình không trực tuyến, kết nối này sẽ bị ngắt. Kết nối Bluetooth sẽ tự động được kích hoạt trở lại sau khi thoát khỏi cấu hình không trực tuyến. Xem phần **“Cài đặt”**, trên trang 94.



Danh bạ (danh bạ điện thoại)

Bấm , và chọn **Contacts**. Trong **Contacts** bạn có thể lưu và cập nhật thông tin liên lạc, ví dụ như số điện thoại, địa chỉ nhà riêng, hoặc địa chỉ e-mail của các số liên lạc. Bạn có thể thêm một kiểu chuông riêng hoặc một hình ảnh dưới dạng thu nhỏ vào một thẻ liên lạc. Bạn cũng có thể tạo các nhóm liên lạc, nhóm này cho phép bạn gửi tin nhắn văn bản hoặc e-mail tới nhiều người nhận cùng lúc. Bạn có thể thêm các thông tin liên lạc đã nhận được (danh thiếp) vào danh bạ. Xem phần “[Dữ liệu và các thông số cài đặt](#)”, trên trang 78. Bạn chỉ có thể gửi hoặc nhận thông tin về số liên lạc từ các thiết bị tương thích.

Để xem số lượng số liên lạc, nhóm, và bộ nhớ còn trống trong **Contacts**, chọn **Options > Contacts info**.



Mẹo! Bạn có thể đồng bộ các số liên lạc với một máy PC tương thích bằng Nokia PC Sync trong Nokia Nseries PC Suite (có trong đĩa CD-ROM được cung cấp cùng với điện thoại).

Lưu và chỉnh sửa tên và số điện thoại

- 1 Chọn **Options > New contact**.
- 2 Điền vào các trường theo ý bạn và chọn **Done**.

Để chỉnh sửa thẻ liên lạc trong **Contacts**, di chuyển đến thẻ liên lạc bạn muốn chỉnh sửa, và chọn **Options > Edit**. Để tìm số liên lạc bạn muốn trong danh sách, nhập các chữ cái đầu tiên của tên vào trường tìm kiếm. Một danh sách các số liên lạc bắt đầu với các chữ cái đầu sẽ hiển thị trên màn hình.

Để đính kèm hình ảnh dưới dạng thu nhỏ vào thẻ liên lạc, mở thẻ liên lạc, và chọn **Options > Edit > Options > Add thumbnail**. Hình ảnh dạng thu nhỏ sẽ được hiển thị khi có người gọi cho bạn.

Để nghe khẩu lệnh đã được gán cho một số liên lạc, di chuyển đến thẻ liên lạc, và bấm . Sau đó chọn **Options > Play voice tag**. Xem phần “[Lệnh thoại](#)”, trên trang 67.

Để gửi thông tin về số liên lạc, chọn thẻ mà bạn muốn gửi. Chọn **Options > Send > Via text message**, **Via multimedia**, **Via e-mail** (khả dụng nếu bạn đã thiết lập một tài khoản e-mail), hoặc **Via Bluetooth**. Xem phần “Nhắn tin” trên trang 73 và phần “Gửi dữ liệu sử dụng kết nối Bluetooth” trên trang 95.

Để thêm số liên lạc vào một nhóm, chọn **Options > Add to group** (chỉ hiển thị nếu bạn đã tạo một nhóm). Xem phần “Tạo các nhóm liên lạc”, trên trang 64.

Để kiểm tra xem một số liên lạc đang thuộc nhóm nào, di chuyển đến số liên lạc này, và chọn **Options > Belongs to groups**.

Để xóa một thẻ liên lạc trong **Contacts** chọn một thẻ, và bấm **☐**. Để xóa nhiều thẻ liên lạc cùng lúc, bấm **☐** và **☐** để đánh dấu các số liên lạc, và bấm **☐**.

Các số điện thoại và địa chỉ mặc định

Bạn có thể gán các số điện thoại hoặc địa chỉ mặc định vào một thẻ liên lạc. Theo cách này nếu một số liên lạc có nhiều số điện thoại hoặc nhiều địa chỉ, bạn có thể dễ dàng gọi hoặc gửi tin nhắn tới số liên lạc này theo một số điện thoại hoặc một địa chỉ nhất định. Số mặc định cũng được sử dụng trong chức năng quay số bằng khẩu lệnh.

- 1 Trong **Contacts**, chọn một số liên lạc, và bấm **☐**.
- 2 Chọn **Options > Defaults**.
- 3 Chọn một mục mặc định mà bạn sẽ thêm số điện thoại hoặc địa chỉ vào, và chọn **Assign**.
- 4 Chọn một số điện thoại hoặc địa chỉ để cài làm giá trị mặc định.

Số điện thoại hoặc địa chỉ mặc định được gạch chân trong thẻ liên lạc.

Sao chép số liên lạc

Để sao chép tên và số điện thoại từ thẻ SIM sang điện thoại:

- 1 Bấm **☐**, và chọn **Contacts > Options > SIM contacts > SIM directory**.
- 2 Chọn tên bạn muốn sao chép.
- 3 Chọn **Options > Copy to Contacts**.

Để sao chép số liên lạc từ điện thoại sang thẻ SIM:

- 1 Bấm **☐**, và chọn **Contacts**.
- 2 Chọn tên bạn muốn sao chép.
- 3 Chọn **Options > Copy to SIM direct.**, hoặc **Options > Copy > To SIM directory**. Chỉ những trường thẻ liên lạc được thẻ SIM hỗ trợ mới được sao chép.

Danh mục SIM và các dịch vụ SIM khác

Liên hệ với người bán thẻ SIM cho quý khách để biết về sự có sẵn và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ thẻ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ hoặc người bán hàng khác.

Bấm , và chọn **Contacts > Options > SIM contacts > SIM directory** để xem các tên và các số điện thoại được lưu trong thẻ SIM. Trong thư mục thẻ SIM bạn có thể thêm, chỉnh sửa, hoặc sao chép các số điện thoại vào các số liên lạc, và có thể thực hiện các cuộc gọi.

Để xem danh sách các số gọi ẩn định, chọn **Options > SIM contacts > Fixed dialling contacts**. Cài đặt này chỉ hiển thị nếu được thẻ SIM hỗ trợ.

Để hạn chế các cuộc gọi từ điện thoại đến các số điện thoại đã chọn, chọn **Options > Activ. fixed dialling**. Bạn cần có mã PIN2 để bật hoặc tắt chức năng gọi số ẩn định hoặc để chỉnh sửa số gọi ẩn định. Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn không có mã PIN2. Để thêm các số mới vào danh sách các số gọi ẩn định, chọn **Options > New SIM contact**. Bạn phải nhập mã PIN2 cho các chức năng này.

Khi bạn sử dụng chức năng **Fixed dialling**, bạn có thể sẽ không thực hiện được các kết nối dữ liệu gói, ngoại trừ việc gửi tin nhắn văn bản qua kết nối dữ liệu gói. Trong trường hợp này, số trung tâm nhắn tin và số điện thoại của người nhận phải có trong danh sách số gọi ẩn định.

Khi chức năng gọi số cố định được kích hoạt, vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách.

Gán nhạc chuông cho các số liên lạc

Khi số liên lạc hoặc thành viên của nhóm đó gọi cho bạn, điện thoại sẽ phát kiểu chuông được chọn (nếu số điện thoại của người gọi được gửi cùng với cuộc gọi và điện thoại của bạn nhận ra số này).

- 1 Bấm  để mở thẻ liên lạc hoặc vào danh sách nhóm và chọn một nhóm liên lạc.
- 2 Chọn **Options > Ringing tone**. Danh sách các kiểu chuông sẽ mở ra.
- 3 Chọn kiểu chuông bạn muốn sử dụng cho số liên lạc riêng hoặc nhóm được chọn.

Để xóa kiểu chuông, chọn **Default tone** trong danh sách các kiểu chuông.

Tạo các nhóm liên lạc

- 1 Trong **Contacts**, bấm  để mở danh sách nhóm.
- 2 Chọn **Options > New group**.
- 3 Nhập tên cho nhóm hoặc sử dụng tên mặc định, và chọn **OK**.
- 4 Mở nhóm, và chọn **Options > Add members**.
- 5 Di chuyển đến một số liên lạc và bấm  để chọn số liên lạc đó. Để thêm cùng lúc nhiều thành viên, lặp lại thao tác này với tất cả các số liên lạc bạn muốn.
- 6 Chọn **OK** để thêm các số liên lạc vào nhóm.

Để đổi tên nhóm, chọn **Options > Rename**, nhập tên mới, và chọn **OK**.

Xóa thành viên khỏi nhóm

- 1 Trong danh sách nhóm, mở nhóm bạn muốn sửa đổi.
- 2 Di chuyển đến số liên lạc, và chọn **Options > Remove from group**.
- 3 Chọn **Yes** để xóa số liên lạc ra khỏi nhóm.

Gọi điện

Cuộc gọi thoại



Mẹo! Để tăng hoặc giảm âm lượng trong khi gọi, sử dụng phím âm lượng ở mặt bên của điện thoại.

- 1 Khi ở chế độ chờ, nhập số điện thoại, bao gồm cả mã vùng. Để xóa một số, bấm **C**.

Để gọi điện quốc tế, bấm ***** hai lần cho ký tự **+** (thay cho mã truy cập quốc tế), và nhập mã quốc gia, mã vùng (bỏ số 0 đứng trước nếu cần), và nhập số điện thoại cần gọi vào.

- 2 Bấm **↵** để gọi số điện thoại đó.
- 3 Bấm **↵** để ngừng cuộc gọi (hoặc hủy cuộc gọi).

Bấm **↵** sẽ luôn kết thúc cuộc gọi, cho dù có một ứng dụng khác đang được kích hoạt.

Để thực hiện một cuộc gọi từ **Contacts**, bấm **☎**, và chọn **Contacts**. Di chuyển đến tên bạn muốn, hoặc nhập các ký tự đầu tiên của tên đó vào trường tìm. Các số liên lạc tương ứng sẽ được liệt kê. Để gọi, bấm **↵**. Nếu bạn đã lưu nhiều số điện thoại cho số liên lạc, chọn số bạn muốn trong danh sách.

Trước khi có thể thực hiện cuộc gọi theo cách này, bạn phải sao chép các số liên lạc từ thẻ SIM vào **Contacts**. Xem phần “Sao chép số liên lạc”, trên trang 62.

Để gọi tới một số mới gọi gần đây ở chế độ chờ, bấm **↵**. Di chuyển đến số này, và bấm **↵**.

Quay nhanh một số điện thoại

Để kích hoạt chức năng quay số nhanh, bấm **☎**, và chọn **Tools > Settings > Call > Speed dialling > On**.

Để gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh (**2-9**), bấm **☎**, và chọn **Tools > Spd. dial**. Di chuyển đến phím bạn muốn gán số điện thoại, và chọn **Options > Assign**. **1** được dành cho hộp thư thoại, và **0** để khởi động kết nối Internet.

Để gọi điện ở chế độ chờ, bấm phím quay số nhanh và **↵**.



Mẹo! Còn để thực hiện cuộc gọi ở chế độ chờ bằng cách quay số nhanh, bấm và giữ phím quay số nhanh bạn muốn.

Gọi điện hội nghị

- 1 Gọi điện cho thành viên thứ nhất.
- 2 Để gọi điện cho một thành viên khác, chọn **Options > New call**. Cuộc gọi đầu sẽ tự động ở trạng thái giữ.
- 3 Khi cuộc gọi mới được trả lời, để nối thành viên đầu tiên vào cuộc gọi hội nghị, chọn **Options > Conference**.

Để thêm người mới vào cuộc gọi, lặp lại bước 2, và chọn **Options > Conference > Add to conference**. Điện thoại hỗ trợ các cuộc gọi hội nghị với tối đa sáu thành viên tham gia, kể cả bạn.

Để trò chuyện riêng với một trong các thành viên, chọn **Options > Conference > Private**. Chọn một thành viên và chọn **Private**. Cuộc gọi hội nghị sẽ được chuyển sang trạng thái giữ. Những thành viên khác vẫn có thể tiếp tục cuộc gọi hội nghị. Sau khi kết thúc cuộc trò chuyện riêng, chọn **Options > Conference > Add to conference** để trở về cuộc gọi hội nghị.

Để loại một thành viên, chọn **Options > Conference > Drop participant**, di chuyển đến thành viên đó, và chọn **Drop**.

- 4 Để kết thúc cuộc gọi hội nghị, bấm .

Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.

Trong khi gọi, chọn **Options** và chọn một trong những tùy chọn sau: **Mute** hoặc **Unmute**, **Answer**, **Reject**, **Swap**, **Hold** hoặc **Unhold**, **Activate handset**, **Activate loudsp.**, hoặc **Activate handsfree** (nếu đã kết nối bộ tai nghe tương thích sử dụng kết nối Bluetooth với điện thoại), **End active call** hoặc **End all calls**, **New call**, **Conference**, **Transfer**, hoặc **Open active standby**.

Để kết thúc cuộc gọi hiện thời và trả lời cuộc gọi đang chờ, chọn **Options > Replace**.

Để gửi một hình ảnh hoặc video dưới dạng tin nhắn đa phương tiện đến thành viên khác trong cuộc gọi, chọn **Options > Send MMS** (chỉ trong mạng UMTS). Bạn có thể chỉnh sửa tin nhắn và thay đổi người nhận trước khi gửi. Chọn **Send** để gửi tập tin đến một thiết bị tương thích (dịch vụ mạng).

Để gửi các chuỗi âm DTMF, ví dụ như mật mã, chọn **Options > Send DTMF**. Nhập chuỗi DTMF hoặc tìm trong **Contacts**. Để nhập ký tự chờ (**w**) hoặc ký tự tạm ngưng (**p**), bấm ***** liên tục. Chọn **OK** để gửi âm.

 **Mẹo!** Bạn có thể thêm âm DTMF vào các trường **Phone number** hoặc **DTMF** trong thẻ liên lạc.

Trả lời hoặc từ chối một cuộc gọi thoại

Để trả lời cuộc gọi, bấm .

Để tắt âm báo khi có cuộc gọi đến, chọn **Silence**.

 **Mẹo!** Để thay đổi nhạc chuông của điện thoại sử dụng trong các môi trường và sự kiện khác nhau, ví dụ, khi bạn muốn tắt tiếng của điện thoại, xem phần “**Cấu hình—cài âm**”, trên trang 59.

Nếu bạn muốn trả lời cuộc gọi, bấm . Nếu bạn đã kích hoạt chức năng **Call divert > Voice calls > If busy** để chuyển hướng cuộc gọi, việc từ chối cuộc gọi đến cũng sẽ chuyển hướng cuộc gọi. Xem phần “**Chuyển hướng**”, trên trang 116.

Khi bạn chọn **Reject** để tắt nhạc chuông của cuộc gọi đến, bạn có thể gửi tin nhắn văn bản mà không từ chối cuộc gọi để báo cho người gọi rằng bạn không thể trả lời cuộc gọi. Chọn **Options > Send text message**. Để cài đặt tùy chọn này và viết một tin nhắn văn bản chuẩn, xem phần “**Cuộc gọi**”, trên trang 108.

Dịch vụ cuộc gọi chờ (dịch vụ mạng)

Bạn có thể trả lời cuộc gọi trong khi đang có một cuộc gọi khác nếu bạn đã kích hoạt **Call waiting** trong **Tools**. Để kiểm tra tình trạng của **Call waiting**, bấm , và chọn **Tools > Settings > Call > Call waiting**.

Để trả lời cuộc gọi chờ, bấm . Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ.

Để chuyển giữa hai cuộc gọi, chọn **Swap**. Để kết nối cuộc gọi đến hoặc cuộc gọi đang chờ vào cuộc gọi hiện tại và thoát ra khỏi các cuộc gọi này, chọn **Options > Transfer**. Để kết thúc cuộc gọi hiện tại, bấm . Để kết thúc cả hai cuộc gọi, chọn **Options > End all calls**.

Lệnh thoại

Điện thoại của bạn hỗ trợ các lệnh thoại được cài tiến. Lệnh thoại cài tiến không tùy thuộc vào giọng người nói, vì vậy người sử dụng không cần phải ghi âm khẩu lệnh trước. Thay vào đó, điện thoại sẽ tạo một khẩu lệnh dành cho các mục trong danh bạ và so sánh khẩu lệnh được nói với khẩu lệnh này. Bộ phận nhận dạng giọng nói trong điện thoại sẽ phân tích tiếng nói của người dùng chính để nhận dạng lệnh thoại tốt hơn.

Khẩu lệnh cho một số liên lạc là tên hoặc biệt danh được lưu trên thẻ liên lạc. Để nghe khẩu lệnh tổng hợp, mở một thẻ liên lạc, và chọn **Options > Play voice tag**.

Gọi điện bằng khẩu lệnh



Lưu ý: Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

Khi bạn sử dụng chức năng quay số bằng khẩu lệnh, loa sẽ được sử dụng. Giữ điện thoại ở khoảng cách gần khi phát âm khẩu lệnh.

- 1 Để bắt đầu quay số bằng giọng nói, ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn phải. Nếu bạn đang sử dụng tai nghe tương thích có phím tai nghe, bấm và giữ phím tai nghe để bắt đầu quay số bằng khẩu lệnh.
- 2 Một âm ngắn sẽ phát ra, và thông báo **Speak now** sẽ hiển thị. Đọc rõ tên hoặc biệt hiệu đã được lưu cho thẻ liên lạc.
- 3 Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh tổng hợp ứng với số liên lạc được nhận dạng bằng ngôn ngữ được chọn trong điện thoại, đồng thời hiển thị tên và số

điện thoại của số liên lạc đó. Sau khoảng 2.5 giây chờ, điện thoại sẽ quay số điện thoại đó.

Nếu số liên lạc được nhận dạng không đúng, chọn **Next** để xem danh sách các số liên lạc tương ứng hoặc **Quit** để hủy chức năng quay số bằng khẩu lệnh.

Nếu một tên có nhiều số điện thoại, máy sẽ chọn số mặc định nếu số này đã được cài. Nếu không, điện thoại sẽ chọn số điện thoại đầu tiên theo thứ tự sau: **Mobile**, **Mobile (home)**, **Mobile (business)**, **Telephone**, **Tel. (home)**, và **Tel. (business)**.

Hộp thư thoại

Để gọi vào hộp thư thoại (dịch vụ mạng), bấm và giữ **1** khi ở chế độ chờ. Xem thêm phần **"Chuyên hướng"**, trên trang 116.

Để thay đổi số hộp thư thoại, bấm **⌵**, và chọn **Tools > Voice mail**, chọn một hộp thư, và chọn **Options > Change number**. Nhập số vào (nhà cung cấp dịch vụ mạng sẽ cung cấp cho bạn số này) và chọn **OK**.

Cuộc gọi video

Khi thực hiện cuộc gọi video (dịch vụ mạng), bạn có thể nhìn thấy hình ảnh hai chiều trong thời gian đàm thoại giữa bạn và người nhận cuộc gọi. Hình ảnh video trực tuyến, hoặc hình ảnh video được quay bằng camera trên điện thoại sẽ hiển thị trên điện thoại của người nhận trong cuộc gọi video.

Để thực hiện cuộc gọi video, bạn phải có thẻ USIM và trong vùng phủ sóng của mạng UMTS. Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ cuộc gọi video, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Cuộc gọi video chỉ có thể được thực hiện được giữa hai thành viên. Cuộc gọi video có thể được áp dụng để gọi đến điện thoại di động tương thích hoặc một thuê bao ISDN. Cuộc gọi video không thể thực hiện được trong khi đang có cuộc gọi thoại, cuộc gọi video hoặc quá trình trao đổi dữ liệu đang diễn ra.

Thực hiện cuộc gọi hình

Ngay cả khi bạn từ chối gửi tín hiệu video khi sử dụng chức năng cuộc gọi video, cuộc gọi này vẫn bị tính cước như là cuộc gọi video. Kiểm tra cách tính phí với nhà cung cấp dịch vụ.

- 1 Để khởi động cuộc gọi video, nhập số điện thoại khi ở chế độ chờ, hoặc chọn **Contacts**, và một số liên lạc.
- 2 Chọn **Options > Video call**. Camera phụ ở mặt trước được sử dụng mặc định cho cuộc gọi video. Thời gian để khởi động một cuộc gọi video có thể kéo dài Thông báo **Waiting for image video** sẽ hiển thị. Cuộc gọi video hoạt động khi bạn nhìn thấy ảnh video của hai bên và nghe thấy âm thanh qua loa.
- 3 Để kết thúc cuộc gọi video, bấm **⏏**.

Nếu cuộc gọi không thực hiện được (ví dụ như mạng không hỗ trợ cuộc gọi video hoặc thiết bị nhận không tương thích), điện thoại sẽ yêu cầu bạn thực hiện cuộc gọi thông thường hoặc gửi tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện thay vì dùng cuộc gọi video.

Người nhận cuộc gọi có thể từ chối gửi video, trong trường hợp này, bạn sẽ chỉ nghe thấy âm báo và nhìn thấy một hình tĩnh hoặc một hình nền màu xám với dòng chữ **Waiting for video image** trên màn hình.

Nếu bạn đã từ chối gửi video từ điện thoại,  sẽ hiển thị trên màn hình điện thoại của bạn. Để gửi hình tĩnh thay vào đó, xem phần **"Cuộc gọi"** trên trang 108.

Các tùy chọn trong khi gọi video

Để thay đổi giữa chế độ hiển thị video hoặc chỉ nghe âm thanh, chọn **Enable** hoặc **Disable** > **Sending video**, **Sending audio**, hoặc **Sending audio & video**.

Để phóng to/thu nhỏ hình ảnh của chính bạn, dùng phím chỉnh tỷ lệ để chọn **Zoom in** hoặc **Zoom out**. Chỉ báo phóng to/thu nhỏ sẽ được hiển thị ở phía trên màn hình.

Để chuyển đổi vị trí của các hình ảnh video đã gửi trên màn hình, chọn **Change image order**.

Để chuyển giữa camera mặt trước và camera mặt sau, chọn **Options** > **Use main camera** hoặc **Use secondary camera**.

Nếu bạn đã gắn bộ tai nghe tương thích sử dụng kết nối Bluetooth với điện thoại, và muốn định tuyến âm ngược trở lại điện thoại, chọn **Options** > **Activate handset**. Để định tuyến âm thanh lại chế độ tai nghe, chọn **Options** > **Activate handsfree**.

Các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.

Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi video

Khi có cuộc gọi video, biểu tượng  sẽ hiển thị.

 **Mẹo!** Bạn có thể gán kiểu chuông cho cuộc gọi video. Bấm , và chọn **Profiles**.

Bấm  để trả lời cuộc gọi video. Thông báo **Allow video image to be sent to caller?** sẽ hiển thị. Để bắt đầu gửi video trực tiếp, chọn **Yes**.

Nếu bạn không kích hoạt cuộc gọi video, gửi video sẽ không được kích hoạt, và bạn sẽ chỉ nghe thấy tiếng của người gọi. Một màn hình màu xám sẽ hiển thị thay thế cho hình ảnh video. Để thay màn hình xám bằng một hình tĩnh, xem phần **“Cuộc gọi”, Image in video call**, trên trang 108.

Để kết thúc cuộc gọi video, bấm .



Nhật ký

Để kiểm soát số điện thoại của các cuộc gọi bị nhỡ, cuộc gọi đã nhận và đã gọi, bấm , và chọn **Applications** > **Log** > **Recent calls**. Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi bị nhỡ và các cuộc gọi vừa nhận khi mạng hỗ trợ các chức năng này, khi điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

Để xóa tất cả các danh sách cuộc gọi gần đây, chọn **Options** > **Clear recent calls** trong giao diện chính của các cuộc gọi gần đây. Để xóa một trong các nhật ký cuộc gọi, mở nhật ký bạn muốn xóa, và chọn **Options** > **Clear list**. Để xóa một sự kiện, mở một nhật ký, di chuyển đến sự kiện đó và bấm .

Thời lượng cuộc gọi

Để xem thời gian của các cuộc gọi đến và các cuộc gọi đi, bấm **☎**, và chọn **Applications > Log > Call duration**.

Để cài hiển thị các bộ tính giờ trong khi gọi, chọn **Applications > Log > Options > Settings > Show call duration > Yes** hoặc **No**.



Lưu ý: Thời gian thực sự mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi có thể khác nhau, tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn tất việc thanh toán, v.v...

Để xóa bộ đếm thời lượng cuộc gọi, chọn **Options > Clear timers**. Để thực hiện được, bạn cần phải có mã khóa. Xem phần **“Điện thoại và thẻ SIM”**, trên trang 112.

Dữ liệu gói

Để kiểm tra lượng dữ liệu đã gửi và nhận trong các phiên kết nối dữ liệu gói, bấm **☎**, và chọn **Applications > Log > Packet data**. Ví dụ, bạn có thể phải trả phí cho những kết nối dữ liệu gói trên cơ sở lượng dữ liệu đã gửi và nhận.

Kiểm soát tất cả các sự kiện liên lạc

Các biểu tượng trong **Log**:



Sự kiện đến



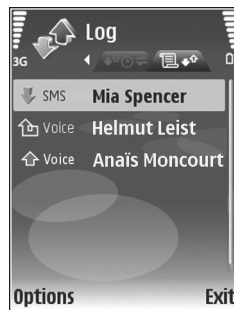
Sự kiện đi



Các sự kiện liên lạc bị nhỡ

Để kiểm soát tất cả các cuộc gọi thoại, tin nhắn văn bản, hoặc những phiên kết nối dữ liệu được điện thoại ghi lại, bấm **☎**, chọn

Applications > Log, và di chuyển sang phải để mở nhật ký chung.



Mẹo! Để xem danh sách các tin nhắn đã gửi, bấm **☎**, và chọn **Messaging > Sent**.

Các sự kiện phụ, ví dụ như tin nhắn văn bản đã được gửi thành nhiều phần và nhiều phiên kết nối dữ liệu, sẽ được ghi lại dưới dạng sự kiện liên lạc. Các kết nối vào hộp thư thoại, trung tâm nhắn tin đa phương tiện, hoặc trang web sẽ được hiển thị dưới dạng các phiên kết nối dữ liệu gói.

Để thêm một số điện thoại chưa biết trong **Log** vào danh bạ, chọn **Options > Add to Contacts**.

Để lọc nhật ký, chọn **Options > Filter** và chọn một bộ lọc.

Để xóa vĩnh viễn nội dung nhật ký, nhật ký các cuộc gọi gần đây, và các báo cáo gửi tin nhắn, chọn **Options > Clear log**. Chọn **Yes** để xác nhận.

Để cài thời lượng nhật ký, chọn **Options > Settings > Log duration**. Nếu bạn chọn **No log**, tất cả nội dung, nhật ký cuộc gọi gần đây và báo cáo gửi tin nhắn sẽ bị xóa vĩnh viễn.

Để xem các chi tiết của một sự kiện liên lạc, trong giao diện nhật ký chung, di chuyển đến một sự kiện, và bấm .

 **Mẹo!** Trong giao diện chi tiết bạn có thể sao chép một số điện thoại vào clipboard, và dán vào tin nhắn văn bản chẳng hạn. Chọn **Options > Copy number**.

Bộ đếm dữ liệu gói và thời gian kết nối

Để xem dung lượng dữ liệu, được tính bằng kb, đã được truyền và thời lượng của phiên kết nối dữ liệu gói, di chuyển đến một sự kiện đến hoặc đi được chỉ báo bằng **Pack.**, và chọn **Options > View details**.



Nhắn tin

Bấm , và chọn **Messag.** (dịch vụ mạng).

Chỉ những thiết bị có các chức năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị nhận tin nhắn.

Để tạo một tin nhắn mới, chọn **New message**.

Messaging chứa các thư mục sau:

 **Inbox**—Chứa các tin nhắn đã nhận, ngoại trừ e-mail và các tin nhắn quảng bá. Các tin e-mail được lưu trong **Mailbox**.

 **My folders**—Để sắp xếp tin nhắn của bạn vào trong các thư mục.

 **Mẹo!** Bạn có thể sử dụng các văn bản trong thư mục mẫu để tránh phải viết lại những tin nhắn thường gửi. Bạn cũng có thể tạo và lưu các mẫu tin nhắn riêng của bạn.

 **Mailbox**—Kết nối vào hộp thư từ xa của bạn để tải về các tin e-mail mới hoặc xem các tin e-mail đã được tải về từ trước ở chế độ không trực tuyến. Xem phần **"E-mail"**, trên trang 82.

 **Drafts**—Các tin nhắn nháp chưa gửi sẽ được lưu ở đây.

 **Sent**—Lưu 20 tin nhắn đã gửi gần nhất, ngoại trừ các tin nhắn được gửi qua kết nối Bluetooth. Để thay đổi số lượng tin nhắn sẽ được lưu, xem phần **"Cài đặt khác"**, trên trang 85.

 **Outbox**—Các tin nhắn đang chờ để gửi được tạm thời lưu trong hộp thư đi, ví dụ, khi điện thoại ở ngoài vùng phủ sóng.

 **Reports**—Bạn có thể yêu cầu mạng gửi báo cáo về những tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện mà bạn đã gửi (dịch vụ mạng). Bạn sẽ không thể nhận được báo cáo đã gửi tin nhắn đa phương tiện đến một địa chỉ e-mail.

Để nhập và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn gọi là các lệnh USSD) đến nhà cung cấp dịch vụ, ví dụ như lệnh kích hoạt các dịch vụ mạng, chọn **Messaging > Options > Service command**.

Cell broadcast (dịch vụ mạng) cho phép bạn nhận tin nhắn về nhiều chủ đề khác nhau, ví dụ như thông tin thời tiết hoặc tình trạng giao thông, do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp. Để biết về các chủ đề có sẵn

và các chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Chọn **Messaging > Options > Cell broadcast**.

Bạn không thể nhận các tin nhắn quảng bá qua mạng UMTS. Kết nối dữ liệu gói có thể ngăn không cho nhận tin nhắn quảng bá.

Viết văn bản

ABC, **abc**, và **Abc** cho biết kiểu nhập ký tự đã chọn. **123** cho biết kiểu nhập số.

Để chuyển giữa chế độ chữ và số, bấm và giữ **#**.

Để chuyển giữa các kiểu chữ khác nhau, bấm **#**.

Để chèn số khi ở chế độ nhập kiểu chữ, bấm và giữ phím số bạn cần.

 sẽ hiển thị khi bạn viết văn bản sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống và  sẽ hiển thị khi sử dụng kiểu nhập văn bản tiên đoán.

Với kiểu nhập văn bản tiên đoán, bạn có thể nhập bất kỳ ký tự nào chỉ với một lần bấm phím. Kiểu nhập văn bản tiên đoán dựa trên một từ điển cài sẵn trong điện thoại, bạn có thể thêm từ mới vào từ điển này.

Để kích hoạt kiểu nhập văn bản tiên đoán, bấm , và chọn **Predictive text on**.



Mẹo! Để bật hoặc tắt kiểu nhập văn bản tiên đoán, bấm nhanh **#** hai lần.

Khi sử dụng kiểu nhập văn bản tiên đoán, nếu viết từ sai, bấm ***** nhiều lần để tìm lần lượt các từ phù hợp có thể có trong từ điển, hoặc bấm , và chọn **Predictive text > Matches**.

Nếu dấu **?** hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ vào từ điển, chọn **Spell**, nhập từ mới vào bằng kiểu nhập văn bản truyền thống, và chọn **OK**. Từ này sẽ được thêm vào từ điển. Khi từ điển đầy, một từ mới sẽ thay cho từ được thêm vào cũ nhất.

Để mở danh sách các ký tự đặc biệt, bấm và giữ *****.



Mẹo! Để chèn một vài ký tự đặc biệt cùng lúc, bấm **5** khi bạn chọn mỗi ký tự.

Soạn và gửi tin nhắn

Trước khi bạn có thể soạn tin nhắn đa phương tiện hoặc viết e-mail, bạn phải có thông số cài đặt kết nối phù hợp. Xem phần **"Nhận các thông số cài đặt MMS và e-mail"** trên trang 76 và phần **"E-mail"** trên trang 82.

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn MMS. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, thiết bị có thể giảm kích thước hình xuống nhỏ hơn để có thể gửi qua MMS.

- 1 Chọn **New message** và chọn một trong các tùy chọn sau:

Text message—để gửi tin nhắn văn bản.

Multimedia message—để gửi tin nhắn đa phương tiện (MMS).

E-mail—để gửi e-mail.

Nếu bạn chưa thiết lập tài khoản e-mail, bạn sẽ được yêu cầu thực hiện điều này. Để bắt đầu tạo cài đặt e-mail bằng hướng dẫn hộp thư, chọn **Start**.

- 2 Trong trường **To**, bấm  để chọn người hoặc nhóm người nhận trong danh bạ, hoặc nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail của người nhận vào. Để thêm dấu chấm phẩy (;) phân cách những người nhận, bấm *****. Bạn cũng có thể sao chép và dán số điện thoại hoặc địa chỉ trong clipboard.

- 3 Trong trường **Subject**, nhập chủ đề cho một tin nhắn đa phương tiện hoặc e-mail. Để thay đổi các trường hiển thị, chọn **Options > Address fields**.

- 4 Trong trường tin nhắn, viết tin nhắn. Để chèn một mẫu, chọn **Options > Insert hoặc Insert object > Template**.

- 5 Để thêm một đối tượng media vào tin nhắn đa phương tiện, chọn **Options > Insert object > Image, Sound clip, hoặc Video clip**. Bạn không thể gửi các video clip được lưu ở dạng .mp4 trong tin nhắn đa phương tiện. Để thay đổi định dạng của các phim đã lưu, xem phần **"Cài đặt video"** trên trang 21.
- 6 Để chụp hình hoặc ghi đoạn âm thanh hoặc phim mới cho một tin nhắn đa phương tiện, chọn **Options > Insert new > Image, Sound clip, hoặc Video clip**. Để chèn một trang mới vào tin nhắn, chọn **Slide**.



- Để xem trước tin nhắn đa phương tiện, chọn **Options > Preview**.
- 7 Để chèn tập tin đính kèm vào e-mail, chọn **Options > Insert > Image, Sound clip, Video clip**, hoặc **Note**. Các phần đính kèm với e-mail được chỉ báo bởi biểu tượng .
- 8 Để gửi tin nhắn, chọn **Options > Send**, hoặc bấm .



Lưu ý: Thiết bị của quý khách có thể cho biết là tin nhắn của quý khách đã được gửi đến số trung tâm nhắn tin đã được lập trình trong thiết bị của quý khách. Thiết bị của quý khách có thể không cho biết là tin nhắn đã nhận được tại đích định gửi đến hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ nhắn tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Điện thoại của quý khách hỗ trợ việc gửi tin nhắn bằng văn bản vượt quá giới hạn số ký tự cho một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn được gửi dưới dạng một chuỗi gồm hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể căn cứ theo đó để tính phí. Các ký tự có sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác, và các ký tự từ một số tùy chọn ngôn ngữ, sẽ chiếm nhiều không gian hơn, làm hạn chế số ký tự mà có thể gửi trong một tin nhắn đơn.

Bạn không thể gửi các video clip được lưu ở dạng .mp4 hoặc có kích cỡ vượt quá giới hạn của mạng vô tuyến trong tin nhắn đa phương tiện. Để chỉnh sửa video clip trước khi gửi, xem phần **"Gửi video clip"**, trên trang 29.

Các tin nhắn e-mail sẽ được tự động lưu tạm trong **Outbox** trước khi gửi. Nếu không gửi thành công, e-mail này sẽ được giữ trong **Outbox**, đầu tiên với tình trạng **Queued**, sau đó nếu không gửi thành công vài lần, e-mail này sẽ có tình trạng **Failed**.



Mẹo! Bạn có thể kết hợp các hình ảnh, video, âm thanh, và văn bản vào một diễn thuyết và gửi diễn thuyết này trong một tin nhắn đa phương tiện, và chọn **Options > Create presentation**. Tùy chọn này chỉ được hiển thị nếu **MMS creation mode** được cài là **Guided** hoặc **Free**. Xem phần **"Tin nhắn đa phương tiện"**, trên trang 81.

Nhận các thông số cài đặt MMS và e-mail

Bạn có thể nhận thông số cài đặt dưới dạng tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần **"Dữ liệu và các thông số cài đặt"**, trên trang 78.

Nhập các thông số cài đặt MMS bằng tay

- 1 Chọn , và chọn **Tools > Settings > Connection > Access points**, và xác định các thông số cài đặt dùng cho điểm truy cập tin nhắn đa phương tiện. Xem phần “**Kết nối**”, trên trang 109.
- 2 Bấm , và chọn **Messag. > Options > Settings > Multimedia message > Access point in use** và điểm truy cập bạn đã tạo làm kết nối ưu tiên. Xem thêm phần “**Tin nhắn đa phương tiện**”, trên trang 81.

Để có thể gửi, nhận, tải về, trả lời, và gửi chuyển tiếp e-mail, bạn cần phải thực hiện các thao tác sau:

- Cấu hình đúng điểm truy cập internet (IAP). Xem phần “**Kết nối**”, trên trang 109.
- Xác định đúng thông số cài đặt e-mail. Nếu bạn chọn **Messaging > Mailbox**, và chưa cài đặt tài khoản e-mail, điện thoại sẽ nhắc bạn thực hiện điều đó. Để bắt đầu tạo cài đặt e-mail bằng hướng dẫn hộp thư, chọn **Start**. Xem thêm phần “**E-mail**”, trên trang 82.

Bạn cần phải có tài khoản e-mail riêng. Thực hiện theo các hướng dẫn nhận được từ hộp thư từ xa và từ nhà cung cấp dịch vụ internet (ISP).



Hộp thư đến—nhắn tin nhắn

Trong **Inbox**,  cho biết tin nhắn văn bản chưa đọc,  cho biết tin nhắn đa phương tiện chưa đọc, và  cho biết dữ liệu nhận được qua kết nối Bluetooth.

Khi nhận tin nhắn, biểu tượng,  và thông báo **1 new message** sẽ được hiển thị khi ở chế độ chờ. Để mở tin nhắn, chọn **Show**. Để mở tin nhắn trong **Inbox**, di chuyển đến tin nhắn này, và bấm . Để trả lời một tin nhắn đã nhận, chọn **Options > Reply**.

Tin nhắn đa phương tiện



Lưu ý quan trọng: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các đối tượng tin nhắn đa phương tiện có thể chứa phần mềm có ác ý hoặc các thành phần khác gây hại cho thiết bị hoặc máy PC của quý khách.

Bạn có thể nhận được một thông báo rằng tin nhắn đa phương tiện đang chờ ở trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Để kết nối dữ liệu gói để tải tin nhắn về điện thoại, chọn **Options > Retrieve**.

Khi mở một tin nhắn đa phương tiện (), bạn có thể thấy một hình ảnh và một tin nhắn. Chỉ báo  sẽ hiển thị nếu có âm thanh, hoặc  nếu có video. Để

phát âm thanh hoặc video, chọn biểu tượng được hiển thị.

Để xem các đối tượng media có trong tin nhắn đa phương tiện, chọn **Options > Objects**.

Nếu tin nhắn có một diễn thuyết đa phương tiện, biểu tượng  sẽ được hiển thị. Để phát diễn thuyết này, chọn biểu tượng được hiển thị.

Dữ liệu và các thông số cài đặt

Điện thoại có thể nhận nhiều loại tin nhắn có chứa dữ liệu, như là danh thiếp, kiểu chuông, logo mạng, mục nhập lịch, và thông báo e-mail. Bạn cũng có thể nhận các thông số cài đặt từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc từ bộ phận quản lý thông tin của công ty dưới dạng một tin nhắn cấu hình.

Để lưu dữ liệu trong tin nhắn, chọn **Options** và chọn tùy chọn tương ứng.

Tin nhắn dịch vụ Web

Những tin nhắn dịch vụ Web () là những thông báo văn bản (ví dụ như tiêu đề tin tức) và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc liên kết. Để biết tính khả dụng và thuê bao, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Hộp thư



Mẹo! Sử dụng **Settings wizard** để xác định cài đặt của hộp thư. Bấm , và chọn **Tools > Sett. wizard**. Để biết thêm thông tin về **Settings wizard**, xem hướng dẫn có trên trang hỗ trợ sản phẩm dành cho Nokia N77 trên trang web www.nokia-asia.com/N77/support hoặc trang web của Nokia tại địa phương.

Để sử dụng e-mail, bạn phải có một điểm truy cập internet (IAP) hợp lệ trong điện thoại và phải xác định chính xác cài đặt e-mail. Xem phần **“Điểm truy cập”**, trên trang 110.

Nếu bạn chọn **Mailbox** và chưa cài đặt tài khoản e-mail, điện thoại sẽ nhắc bạn thực hiện điều đó. Để bắt đầu tạo cài đặt e-mail bằng hướng dẫn hộp thư, chọn **Start**. Xem thêm phần **“E-mail”**, trên trang 82.

Bạn cần phải có tài khoản e-mail riêng. Thực hiện theo các hướng dẫn nhận được từ hộp thư từ xa và từ nhà cung cấp dịch vụ internet (ISP).

Khi bạn tạo một hộp thư mới, tên mà bạn đặt cho hộp thư sẽ thay thế **Mailbox** trong **Messaging**. Bạn có thể tạo tối đa sáu hộp thư.

Mở hộp thư

Khi bạn mở hộp thư, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn kết nối với hộp thư không (**Connect to mailbox?**).

Để kết nối với hộp thư của bạn và tải về các phần tiêu đề e-mail hoặc tin nhắn mới, chọn **Yes**. Khi bạn xem tin nhắn trực tuyến, bạn phải kết nối thường trực tới một hộp thư từ xa bằng cách sử dụng một kết nối truyền dữ liệu.

Để xem các tin nhắn e-mail đã tải về trước đó ở trạng thái không trực tuyến, chọn **No**.

Tải tin nhắn e-mail

Nếu bạn đang ở trạng thái không trực tuyến, chọn **Options > Connect** để bắt đầu kết nối với hộp thư từ xa.



Lưu ý quan trọng: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn bằng e-mail có thể chứa phần mềm có ác ý hoặc các thành phần khác gây hại cho thiết bị hoặc máy PC của quý khách.

- 1 Khi bạn đang kết nối vào hộp thư từ xa, chọn **Options > Retrieve e-mail** và chọn một trong các tùy chọn sau:
New—để tải tất cả các tin e-mail mới.

Selected—để chỉ tải về những e-mail được đánh dấu.

All—để tải về tất cả các tin nhắn từ hộp thư.

Để ngừng việc tải tin nhắn về, chọn **Cancel**.

- 2 Nếu bạn muốn ngắt kết nối và xem các tin e-mail ở trạng thái không trực tuyến, chọn **Options > Disconnect**.

Các chỉ báo tình trạng e-mail:

 E-mail mới (trạng thái không trực tuyến hoặc trực tuyến) chưa được tải về điện thoại.

 E-mail đã được tải về điện thoại.

 E-mail đã đọc, và chưa được tải về điện thoại.

 Tin nhắn e-mail đã đọc.

 E-mail có tiêu đề đã đọc và nội dung tin nhắn đã bị xóa khỏi điện thoại.

- 3 Để mở một tin e-mail, bấm . Nếu tin nhắn e-mail chưa được tải về và bạn chưa kết nối vào mạng, bạn sẽ được hỏi xem bạn có muốn tải tin nhắn này về từ hộp thư không.

Để xem những tập tin đính kèm với e-mail, mở tin nhắn được đánh dấu có phần đính kèm , và chọn **Options > Attachments**. Nếu chỉ báo đính kèm bị mờ, có nghĩa là nội dung đó chưa được tải về điện thoại; chọn **Options > Retrieve**.

Để in một tin e-mail trên một máy in có tính năng Basic Print Profile (BPP) qua kết nối Bluetooth (chẳng hạn như Máy In Di Động Deskjet 450 hoặc HP Photosmart 8150), chọn **Options > Print**.

Tự động tải tin nhắn e-mail

Để tự động tải tin nhắn về, chọn **Options > E-mail settings > Automatic retrieval > Header retrieval > Always enabled** hoặc **Only in home net.**, và xác định thời điểm và chu kỳ tự động tải tin nhắn về từ hộp thư.

Việc cài đặt điện thoại để tự động tải e-mail về có thể đòi hỏi phải chuyển các khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ của quý khách. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết các thông tin về phí chuyển dữ liệu.

Xóa các tin nhắn e-mail

Để xóa nội dung của e-mail khỏi điện thoại nhưng vẫn giữ lại nội dung đó trên hộp thư từ xa, chọn **Options > Delete**. Trong menu **Delete msg. from:**, chọn **Phone only**.

Điện thoại sẽ sao lại tiêu đề e-mail trong hộp thư từ xa. Mặc dù bạn đã xóa nội dung tin nhắn, tiêu đề e-mail vẫn còn lưu trong điện thoại. Nếu bạn muốn xóa cả tiêu đề, bạn phải xóa tin nhắn e-mail từ hộp

thư từ xa, sau đó kết nối điện thoại với hộp thư từ xa lại để cập nhật tình trạng.

Để xóa e-mail cả trên điện thoại lẫn trên hộp thư từ xa, chọn **Options > Delete**. Trong **Delete msg. from:**, chọn **Phone and server**.

Nếu bạn chưa kết nối vào mạng, e-mail trong điện thoại sẽ bị xóa trước. Trong lần kết nối kế tiếp vào hộp thư từ xa, e-mail sẽ được xóa tự động khỏi hộp thư từ xa. Nếu bạn đang sử dụng giao thức POP3, tin nhắn được đánh dấu xóa sẽ bị xóa chỉ sau khi bạn đã ngắt kết nối với hộp thư từ xa.

Để hủy thao tác xóa e-mail khỏi điện thoại lẫn trên server, di chuyển đến e-mail đã bị đánh dấu xóa khi đang ở phiên kết nối kế tiếp (☞), và chọn **Options > Restore**.

Ngắt kết nối khỏi hộp thư

Khi bạn đang ở trạng thái trực tuyến, để ngắt kết nối dữ liệu với hộp thư từ xa, chọn **Options > Disconnect**.

Xem tin nhắn trên thẻ SIM

Trước khi bạn có thể xem các tin nhắn trong thẻ SIM, bạn cần phải sao chép các tin nhắn này vào một thư mục trong điện thoại.

- 1 Chọn **Messaging > Options > SIM messages**.
- 2 Chọn **Options > Mark/Unmark > Mark** hoặc **Mark all** để đánh dấu tin nhắn.
- 3 Chọn **Options > Copy**. Một danh sách các thư mục sẽ được mở ra.
- 4 Để bắt đầu sao chép, chọn một thư mục và chọn **OK**. Để xem các tin, mở thư mục này.

Cài đặt nhắn tin

Điền tất cả các trường được đánh dấu bằng đoạn **Must be defined**, hoặc có dấu hoa thị màu đỏ. Thực hiện theo các hướng dẫn được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp. Bạn cũng có thể nhận cài đặt từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng một tin nhắn cấu hình.

Một số hoặc tất cả các trung tâm nhắn tin hoặc điểm truy cập có thể được cài sẵn cho điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ, và bạn không thể thay đổi, tạo mới, chỉnh sửa, hay xóa chúng.

Tin nhắn văn bản

Bấm , và chọn **Message. > Options > Settings > Text message** và chọn một trong các tùy chọn sau:

Message centres—Xem danh sách tất cả các trung tâm nhắn tin văn bản mà bạn xác định.

Msg. centre in use—Chọn trung tâm nhắn tin sẽ được sử dụng để gửi tin nhắn văn bản.

Character encoding—Để sử dụng chuyển đổi ký tự sang một hệ thống mã hóa khác, nếu có, chọn **Reduced support**.

Receive report—Để yêu cầu mạng gửi báo cáo gửi cho tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng).

Message validity—Chọn thời gian mà sau đó trung tâm nhắn tin sẽ gửi lại tin nhắn nếu lần gửi đầu tiên không thành (dịch vụ mạng). Nếu tin nhắn không thể gửi được trong thời hạn hiệu lực, tin nhắn này sẽ bị xóa khỏi trung tâm nhắn tin.

Message sent as—Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết trung tâm nhắn tin có thể chuyển đổi tin nhắn văn bản sang các dạng tin khác không.

Preferred conn.—Chọn kết nối sẽ được dùng để gửi tin nhắn văn bản.

Reply via same ctr.—Chọn trả lời tin nhắn sử dụng cùng hoặc không cùng số trung tâm nhắn tin văn bản (dịch vụ mạng).

Tin nhắn đa phương tiện

Bấm , và chọn **Message. > Options > Settings > Multimedia message** và các tùy chọn sau:

Image size—Xác định kích thước hình ảnh trong tin nhắn đa phương tiện.

MMS creation mode—Nếu bạn chọn **Guided**, điện thoại sẽ nhắc bạn nếu có tin nhắn được gửi đi nhưng có thể không được thiết bị nhận hỗ trợ. Nếu bạn chọn **Restricted**, điện thoại sẽ không cho bạn gửi tin nhắn không được hỗ trợ. Để bao gồm nội dung trong các tin nhắn mà không có thông báo, chọn **Free**.

Access point in use—Chọn điểm truy cập sẽ được sử dụng làm kết nối ưu tiên cho trung tâm nhắn tin đa phương tiện.

Multimedia retrieval—Chọn cách bạn muốn nhận tin nhắn. Để tự động nhận tin nhắn về khi ở trong mạng di động chủ (mạng mà nhà cung cấp dịch vụ dùng cho thẻ SIM của bạn), chọn **Auto. in home network**. Khi ở bên ngoài mạng di động chủ, bạn sẽ nhận thông báo có tin nhắn để tải về từ trung tâm tin nhắn đa phương tiện.

Khi bạn ở ngoài mạng chủ, cước phí cho việc gửi và nhận các tin nhắn đa phương tiện có thể cao hơn.

Nếu bạn chọn **Multimedia retrieval > Always automatic**, điện thoại sẽ tự động tạo kết nối dữ liệu gói để tải tin nhắn về cả khi ở trong và ngoài mạng chủ.

Allow anon. msgs.—Chọn từ chối hoặc chấp nhận các tin nhắn từ một người gửi nặc danh.

Receive adverts—Xác định việc bạn muốn nhận hoặc không nhận các tin nhắn quảng cáo đa phương tiện.

Receive report—Chọn hiển thị hoặc không hiển thị tình trạng các tin đã gửi trong nhật ký (dịch vụ mạng).

Deny report sending—Chọn từ chối hoặc cho phép điện thoại gửi báo cáo đã nhận tin nhắn.

Message validity—Chọn thời gian mà sau đó trung tâm nhắn tin sẽ gửi lại tin nhắn nếu lần gửi đầu tiên không thành (dịch vụ mạng). Nếu tin nhắn không thể gửi được trong thời hạn hiệu lực, tin nhắn này sẽ bị xóa khỏi trung tâm nhắn tin.

E-mail

Bấm , và chọn **Messag. > Options > Settings > E-mail**.

Để chọn hộp thư bạn muốn sử dụng để gửi e-mail, chọn **Mailbox in use** và chọn một hộp thư.

Chọn **Mailboxes** và chọn một hộp thư để thay đổi **Connection settings, User settings, Retrieval settings**, và **Automatic retrieval**.

Để xóa một hộp thư và các tin nhắn trong hộp thư này khỏi điện thoại, di chuyển đến hộp thư bạn muốn xóa, và bấm .

Để tạo một hộp thư mới, chọn **Options > New mailbox**.

Cài đặt kết nối

Để chỉnh sửa cài đặt cho e-mail bạn nhận được, chọn **Incoming e-mail** và chọn các tùy chọn sau:

User name—Nhập tên thuê bao của bạn do nhà cung cấp dịch vụ của bạn cấp.

Password—Nhập mật mã của bạn. Nếu bạn để trống trường này, bạn sẽ được nhắc nhập mật mã khi bạn tìm cách kết nối với hộp thư từ xa.

Incoming mail serv.—Nhập địa chỉ IP hoặc tên server nhận e-mail của bạn.

Access point in use—Chọn một điểm truy cập internet (IAP). Xem phần **“Kết nối”**, trên trang 109.

Mailbox name—Đặt tên cho hộp thư.

Mailbox type—Xác định giao thức e-mail mà nhà cung cấp dịch vụ hộp thư từ xa khuyến nghị bạn sử dụng. Các tùy chọn là **POP3** và **IMAP4**. Cài đặt này chỉ có thể được chọn một lần và không thể thay đổi nếu bạn đã lưu hoặc đã thoát khỏi cài đặt hộp thư. Nếu sử dụng giao thức POP3, e-mail sẽ không được cập nhật tự động khi bạn đang trực tuyến. Để xem các tin nhắn e-mail mới nhất, bạn phải ngắt kết nối và kết nối lại vào hộp thư của bạn.

Security (ports)—Chọn tùy chọn bảo mật được sử dụng để giữ bảo mật cho kết nối đến hộp thư từ xa.

Port—Xác định cổng cho kết nối.

APOP secure login (chỉ cho POP3)—Sử dụng giao thức POP3 để mã hóa việc gửi mật mã tới server e-mail từ xa trong khi kết nối với hộp thư.

Để chỉnh sửa cài đặt cho e-mail bạn gửi, chọn **Outgoing e-mail** và chọn các tùy chọn sau:

My e-mail address—Nhập địa chỉ e-mail mà nhà cung cấp dịch vụ cấp cho bạn.

Outgoing mail serv.—Nhập địa chỉ IP hoặc tên server gửi e-mail của bạn. Bạn có thể chỉ sử dụng được server gửi thư của nhà cung cấp dịch vụ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết thêm thông tin.

Access point in use—Chọn một điểm truy cập internet (IAP). Xem phần **“Kết nối”**, trên trang 109.

Cài đặt cho **User name**, **Password**, **Security (ports)**, và **Port** tương tự như các cài đặt trong **Incoming e-mail**.

Cài đặt người dùng

My name—Nhập tên của bạn. Tên của bạn sẽ được hiển thị trên điện thoại của người nhận thay thế cho

địa chỉ e-mail của bạn trong trường hợp điện thoại người nhận hỗ trợ chức năng này.

Send message—Xác định cách gửi e-mail từ điện thoại. Chọn **Immediately** để máy kết nối vào hộp thư khi bạn chọn **Send message**. Nếu bạn chọn **During next conn.**, e-mail sẽ được gửi khi đang kết nối với hộp thư từ xa.

Send copy to self—Chọn gửi hoặc không gửi bản sao e-mail đến hộp thư riêng của bạn.

Include signature—Chọn đính kèm hoặc không đính kèm chữ ký vào các tin e-mail.

New e-mail alerts—Chọn nhận hoặc không nhận thông báo có e-mail mới (âm báo và ghi chú) khi nhận được thư mới.

Cài đặt nhận

E-mail to retrieve—Xác định những phần e-mail sẽ nhận: **Headers only**, **Size limit** (chỉ dành cho POP3), hoặc **Msgs. & attaches.** (chỉ dành cho POP3).

Retrieval amount—Xác định số tin e-mail mới sẽ được nhận về hộp thư.

IMAP4 folder path (chỉ IMAP4)—Xác định đường dẫn thư mục sẽ được đăng ký.

Folder subscriptions (chỉ IMAP4)—Đăng ký các thư mục khác trong hộp thư từ xa và nhận nội dung từ các thư mục này.

Nhận tự động

Header retrieval—Chọn để điện thoại tự động nhận hoặc không nhận e-mail mới. Bạn có thể xác định thời điểm và chu kỳ tự động tải tin nhắn về từ hộp thư.

Việc cài đặt điện thoại để tự động tải e-mail về có thể đòi hỏi phải chuyển các khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ của quý khách. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết các thông tin về phí chuyển dữ liệu.

Tin nhắn dịch vụ Web

Bấm , và chọn **Messag. > Options > Settings > Service message**. Chọn nhận hoặc không nhận tin nhắn dịch vụ. Nếu bạn muốn điện thoại tự động kích hoạt trình duyệt và bắt đầu kết nối mạng để tải nội dung khi nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Download messages > Automatically**.

Tin nhắn quảng bá

Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết các chủ đề hiện có và mã số chủ đề liên quan. Bấm , và chọn **Messag.** > **Options** > **Settings** > **Cell broadcast** và chọn một trong các tùy chọn sau:

Reception—Chọn nhận hoặc không nhận tin nhắn quảng bá.

Language—Chọn ngôn ngữ để nhận các tin nhắn: **All**, **Selected**, hoặc **Other**.

Topic detection—Chọn để điện thoại tự động hoặc không tự động tìm kiếm các mã số chủ đề mới, và lưu những mã số mới không có tên vào danh sách chủ đề.

Cài đặt khác

Bấm , và chọn **Messag.** > **Options** > **Settings** > **Other** và chọn một trong các tùy chọn sau:

Save sent messages—Chọn lưu hoặc không lưu bản sao của các tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện, hoặc e-mail mà bạn đã gửi vào thư mục **Sent**.

No. of saved msgs.—Xác định số lượng tin nhắn đã gửi sẽ được lưu vào thư mục **Sent** tại từng thời điểm. Giới hạn mặc định là 20 tin nhắn. Khi đã đạt giới hạn đó, tin nhắn cũ nhất sẽ bị xóa.

Folder view—Để thay đổi bố cục giao diện thư mục từ **1 line** thành **2 lines**.

Memory in use—Nếu đã lắp một thẻ nhớ tương thích vào điện thoại, chọn bộ nhớ để lưu các tin nhắn: **Phone memory** hoặc **Memory card**.

Quản lý thời gian



Đồng hồ

Bấm , và chọn **Applications > Clock**. Để cài âm báo mới, chọn **Options > Set alarm**. Khi báo thức được kích hoạt,  sẽ hiển thị.

Để tắt báo thức, chọn **Stop**, hoặc để tạm ngừng báo thức trong 5 phút, chọn **Snooze**.

Nếu đến giờ báo thức trong khi thiết bị đang ở chế độ tắt, thiết bị sẽ tự bật lên và phát âm báo. Nếu quý khách chọn **Stop**, thiết bị sẽ hỏi quý khách có muốn kích hoạt thiết bị cho các cuộc gọi hay không. Chọn **No** để tắt thiết bị hoặc **Yes** để thực hiện và nhận các cuộc gọi. Không được chọn **Yes** khi việc sử dụng điện thoại vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc gây ra nguy hiểm.

Để hủy báo thức, chọn **Applications > Clock > Options > Remove alarm**.

Để thay đổi cài đặt ngày giờ, kiểu đồng hồ hoặc âm báo, bấm , và chọn **Applications > Clock > Options > Settings**.

Để cho phép mạng điện thoại di động cập nhật thông tin về thời gian, ngày tháng, và múi giờ cho điện thoại của bạn (dịch vụ mạng), chọn **Network operator time > Auto-update**.

Đồng hồ thế giới

Để mở giao diện đồng hồ thế giới, chọn **Clock**, và bấm . Trên màn hình đồng hồ thế giới, bạn có thể xem giờ ở những thành phố khác nhau. Để thêm thành phố vào danh sách, chọn **Options > Add city**. Bạn có thể thêm tối đa 15 thành phố vào danh sách.

Để cài thành phố hiện bạn đang ở, di chuyển đến một thành phố và chọn **Options > My current city**. Thành phố sẽ được hiển thị trong cửa sổ đồng hồ chính và thời gian trong điện thoại của bạn sẽ thay đổi tương ứng với thành phố được chọn. Kiểm tra xem thời gian có chính xác và khớp với múi giờ của bạn hay không.



Lịch

Bấm , và chọn **Calendar**.

- Để thêm một mục nhập lịch mới, di chuyển đến ngày bạn muốn, chọn **Options** > **New entry** và chọn một trong những tùy chọn sau:

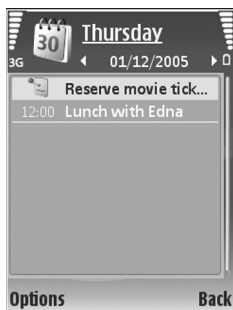
Meeting—để nhắc bạn ngày và giờ cụ thể của cuộc hẹn.

Memo—để viết một mục chung trong ngày.

Anniversary—để nhắc bạn về ngày sinh nhật và các ngày đặc biệt (các mục nhập được lặp lại hàng năm).

To-do—để nhắc bạn về một công việc cần làm trước một ngày cụ thể.

- Điền thông tin vào các trường cho sẵn. Để cài giờ báo thức, chọn **Alarm** > **On**, và nhập **Alarm time** và **Alarm date**. Để thêm mô tả cho một cuộc hẹn, chọn **Options** > **Add description**.



- Để lưu các mục lịch, chọn **Done**.



Phím tắt: Trong giao diện ngày, tuần, hoặc tháng, bấm phím bất kỳ (**1–0**). Mục cuộc hẹn sẽ được mở và các ký tự mà bạn đã nhập vào sẽ được thêm vào trường **Subject**. Trong giao diện công việc, bấm phím bất kỳ để mở một mục nhập ghi chú công việc.

Khi lịch phát âm báo cho một ghi chú, chọn **Silence** để tắt âm báo lịch. Văn bản nhắc nhở vẫn còn ở trên màn hình. Để tắt âm báo lịch, chọn **Stop**. Để cài phát lại âm báo, chọn **Snooze**.

Bạn có thể đồng bộ lịch với một máy PC tương thích bằng Nokia Nseries PC Suite (có trên đĩa CD-ROM được cung cấp cùng với điện thoại). Khi tạo một mục nhập lịch, cài tùy chọn bạn muốn trong **Synchronisation**.

Xem lịch

Chọn **Options** > **Settings** để thay đổi ngày đầu tuần hoặc giao diện sẽ được hiển thị khi bạn mở lịch.

Để đến một ngày cụ thể, chọn **Options** > **Go to date**. Để trở về ngày hôm nay, bấm **#**.

Để chuyển giữa giao diện tháng, tuần, ngày và giao diện công việc, bấm *****.

Để gửi ghi chú lịch tới một thiết bị tương thích, chọn **Options > Send**.

Nếu thiết bị kia không tương thích với giờ GMT, thông tin thời gian của các mục nhập lịch nhận được có thể hiển thị không chính xác.

Để chỉnh sửa cài đặt lịch, chọn **Options > Settings**.

Quản lý các mục nhập lịch của bạn

Để xóa nhiều sự kiện cùng lúc, mở giao diện tháng, và chọn, **Options > Delete entry > Before date** hoặc **All entries**.

Để đánh dấu một công việc đã hoàn tất, di chuyển đến công việc đó trong giao diện công việc, và chọn **Options > Mark as done**.

Các ứng dụng văn phòng



Quickoffice

Với Quickoffice, bạn có thể xem các tập tin dạng .doc, .xls, .ppt, và .txt. Ứng dụng này chỉ hỗ trợ một số biến thể hoặc tính năng liên quan đến các dạng tập tin nói trên. Không hỗ trợ Apple Macintosh.

Bấm , và chọn **Office > Quickoffice**. Một danh sách các tập tin dạng .doc, .xls, và .ppt và .txt được lưu trong điện thoại và trên thẻ nhớ tương thích sẽ mở ra.

Để mở **Quickword**, **Quicksheet**, hoặc **Quickpoint**, hoặc **Quickmanager**, bấm  để đến giao diện bạn muốn.

Để biết thêm thông tin, truy cập vào trang www.quickoffice.com. Bạn cũng có thể yêu cầu trợ giúp bằng cách gửi e-mail đến địa chỉ supportS60@quickoffice.com.

Quickword

Với **Quickword**, bạn có thể xem các tập tin Microsoft Word được lưu dưới dạng .doc hoặc .txt và được tạo bởi Microsoft Word 97, 2000, XP, và 2003.

Để mở một tài liệu, bấm , và chọn **Office > Quickoffice > Quickword** và chọn tài liệu.

Để nâng cấp lên phiên bản Quickword hỗ trợ chỉnh sửa, chọn **Options > Upgrade to edit**. Nâng cấp có thể bị tính phí.

Quicksheet

Với **Quicksheet**, bạn có thể xem các tập tin bảng tính Microsoft Excel được lưu dưới dạng .xls và được tạo bởi Microsoft Excel 97, 2000, XP, và 2003.

Để mở một bảng tính, bấm , và chọn **Office > Quickoffice > Quicksheet** và chọn bảng tính.

Để nâng cấp lên phiên bản Quicksheet hỗ trợ chỉnh sửa, chọn **Options > Upgrade to edit**. Nâng cấp có thể bị tính phí.

Quickpoint

Với **Quickpoint**, bạn có thể xem các tập tin thuyết trình Microsoft PowerPoint được tạo bởi Microsoft PowerPoint 2000, XP, và 2003.

Để mở một thuyết trình, bấm , và chọn **Office > Quickoffice > Quickpoint** và chọn thuyết trình.

Để nâng cấp lên phiên bản Quickpoint hỗ trợ chỉnh sửa, chọn **Options > Upgrade to edit**. Nâng cấp có thể bị tính phí.

Quickmanager

Với Quickmanager, bạn có thể tải phần mềm xuống, bao gồm các ứng dụng cập nhật, nâng cấp, và các ứng dụng hữu ích khác. Bạn có thể thanh toán cho các chương trình tải xuống bằng hóa đơn điện thoại hoặc thẻ tín dụng.

Để nâng cấp Quickword, Quicksheet, hoặc Quickpoint lên phiên bản hỗ trợ chỉnh sửa, bạn cần phải mua quyền sử dụng.

Để mở **Quickmanager**, bấm , và chọn **Office > Quickoffice > Quickmanager**.



Ghi chú

Để viết ghi chú, bấm , và chọn **Office > Notes**. Bạn có thể gửi ghi chú đến các thiết bị tương thích, và lưu các tập văn bản đơn giản (dạng .txt) nhận được vào **Notes**.

Để in một ghi chú lịch trên một máy in tương thích có tính năng basic print profile (BPP) qua kết nối Bluetooth (chẳng hạn như Máy In Di Động Deskjet 450 hoặc HP Photosmart 8150), chọn **Options > Print**.



Máy ghi âm

Để ghi một memo thoại, bấm , và chọn **Office > Recorder**. Để ghi một cuộc trò chuyện điện thoại, mở **Voice recorder** trong khi nói chuyện điện thoại. Cả người gọi và người nhận sẽ nghe một âm báo mỗi 5 giây khi ghi âm.



Adobe Reader

Với Adobe Reader, bạn có thể đọc tài liệu PDF bằng điện thoại. Ứng dụng này được đặc biệt thiết kế xem nội dung các tài liệu PDF trên các thiết bị di động, và cung cấp bộ các tính năng đa dạng tương ứng các phiên bản dùng trên máy tính.

Bấm , và chọn **Office > Adobe PDF**. Các tập tin gần đây của bạn sẽ được liệt kê. Để mở một tập tin, di chuyển đến tập tin đó, và bấm .

Để duyệt và mở các tài liệu lưu trong bộ nhớ điện thoại và trên thẻ nhớ tương thích, chọn **Options > Browse for file**. Bạn cũng có thể sử dụng **File manager** để duyệt và mở tài liệu.

Để thay đổi mức phóng to/thu nhỏ và chế độ xem tài liệu PDF, chọn **Options > Settings**.

Khi đã mở tập tin PDF, chọn **Options** và chọn từ các tùy chọn sau:

Zoom—để phóng to hoặc thu nhỏ, thay đổi kích thước tài liệu cho bằng bề ngang màn hình, hoặc chỉnh trang PDF cho vừa với màn hình.

Find—để tìm một đoạn nội dung trong tài liệu.

View—để xem tài liệu ở chế độ vừa màn hình hoặc xoay tài liệu một góc 90 độ.

Go to—để chuyển đến trang khác.

Save—để lưu tập tin vào bộ nhớ điện thoại hoặc thẻ nhớ tương thích.

Details—để xem các đặc tính của tài liệu PDF.

Để biết thêm thông tin, truy cập vào trang web www.adobe.com. Để chia sẻ các thông tin, ý kiến hoặc thắc mắc về ứng dụng này, hãy vào diễn đàn dành cho người sử dụng Adobe Reader trên hệ điều hành Symbian tại địa chỉ <http://adobe.com/support/forums/main.html>.



Máy tính

Bấm , và chọn **Office > Calculator**.



Lưu ý: Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.



Bộ chuyển đổi

Để chuyển đổi các số đo từ một đơn vị về một đơn vị khác, bấm , và chọn **Office** > **Converter**.

Converter có độ chính xác giới hạn, và có thể có các lỗi làm tròn.

- 1 Trong trường **Type**, chọn số đo bạn muốn sử dụng.
- 2 Trong trường **Unit** đầu tiên, chọn đơn vị bạn muốn chuyển đổi. Trong trường **Unit** kế tiếp, chọn đơn vị bạn muốn đổi ra.
- 3 Trong trường **Amount** đầu tiên, nhập giá trị bạn muốn chuyển đổi. Các trường **Amount** khác sẽ tự động thay đổi để hiển thị giá trị chuyển đổi.

Xác định loại tiền tệ gốc và tỉ giá chuyển đổi

Chọn **Type** > **Currency** > **Options** > **Currency rates**. Trước khi thực hiện chuyển đổi tiền tệ, bạn cần chọn một loại tiền tệ cơ sở và thêm các tỉ giá chuyển đổi. Tỷ giá của tiền tệ gốc luôn luôn là 1.



Lưu ý: Khi thay đổi tiền tệ gốc, bạn phải nhập tỉ giá mới vào vì tất cả các tỉ giá được cài trước đó sẽ bị xóa.

Kết nối



Kết nối Bluetooth

Bạn có thể kết nối vô tuyến đến các thiết bị tương thích khác qua công nghệ không dây Bluetooth. Các thiết bị tương thích có thể là điện thoại di động, máy vi tính và phụ kiện nâng cấp như tai nghe và bộ phụ kiện trên xe. Bạn có thể sử dụng kết nối Bluetooth để gửi hình ảnh, video clip, nhạc và đoạn âm thanh, và ghi chú; để kết nối không dây với máy PC tương thích (ví dụ để truyền dữ liệu); hoặc để kết nối với một máy in tương thích để in hình ảnh bằng chức năng **Image print**. Xem phần **"In hình ảnh"**, trên trang 30.

Vì các thiết bị sử dụng công nghệ không dây Bluetooth liên lạc qua sóng radio, điện thoại và thiết bị khác không cần phải đặt cùng phương. Hai thiết bị chỉ cần cách nhau không quá 10 mét (33 bộ), tuy nhiên kết nối này có thể bị nhiễu sóng do các vật cản như tường hoặc các thiết bị điện tử khác.

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 2.0 hỗ trợ các cấu hình sau: Cấu hình In Cơ bản, Cấu hình Mạng Dial-up, Cấu hình Tai nghe, Cấu hình Loa nói

Trực tiếp, Cấu hình Đẩy Đổi tượng, Cấu hình Truyền Tập tin, Cấu hình Hình ảnh Cơ bản, Cấu hình Truy cập SIM, Cấu hình Đồng bộ, Cấu hình Truy cập Chung, Cấu hình Cổng Song song, Cấu hình Trao đổi Đối tượng chung, và Cấu hình Thiết bị Giao diện Cá nhân. Để đảm bảo khả năng vận hành tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, sử dụng các phụ kiện nâng cấp đã được Nokia phê chuẩn cho kiểu thiết bị này. Kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích của chúng với thiết bị này.



Chú giải: Một cấu hình sẽ tương ứng với một dịch vụ hoặc một chức năng, và xác định cách thức các thiết bị khác có thể kết nối. Ví dụ, Cấu hình Loa nói trực tiếp được sử dụng để kết nối thiết bị loa nói trực tiếp và thiết bị di động. Để các thiết bị tương thích với nhau, chúng phải hỗ trợ cấu hình giống nhau.

Có thể có các hạn chế đối với việc sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Kiểm tra với các nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Các chức năng có sử dụng công nghệ Bluetooth hoặc cho phép các chức năng đó hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các chức năng khác sẽ làm hao pin và giảm tuổi thọ của pin.

Khi điện thoại bị khóa, bạn không thể sử dụng kết nối Bluetooth. Xem phần “**Bảo mật**”, trên trang 112 để biết thêm thông tin về cách khóa thiết bị.

Bạn có thể sử dụng kết nối Bluetooth trong cấu hình **Offline**. Nếu kết nối Bluetooth được kích hoạt trước khi vào cấu hình **Offline**, kết nối này sẽ bị ngắt. Để sử dụng kết nối Bluetooth trong cấu hình **Offline**, bạn phải kích hoạt lại kết nối này.

Cài đặt

Bấm , và chọn **Tools > Bluetooth**. Khi bạn mở ứng dụng lần đầu tiên, bạn sẽ được yêu cầu xác định tên thiết bị. Sau khi đã kết nối Bluetooth và thay đổi **My phone's visibility** thành **Shown to all**, những người sử dụng có thiết bị sử dụng công nghệ không dây Bluetooth khác có thể nhìn thấy điện thoại và tên này của bạn.

Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Bluetooth—Để kết nối không dây với một thiết bị tương thích khác, trước tiên cần cài kết nối Bluetooth là **On**, sau đó thiết lập kết nối. Để ngắt kết nối Bluetooth, chọn **Off**.

My phone's visibility—Để cho phép các thiết bị có công nghệ không dây Bluetooth khác nhận thấy điện thoại của bạn, chọn **Shown to all**. Để giấu không cho các thiết bị khác nhìn thấy, chọn **Hidden**.

My phone's name—Chỉnh sửa tên của điện thoại.

Remote SIM mode—Để cho phép một thiết bị khác, chẳng hạn như bộ phụ kiện tương thích sử dụng trên xe, sử dụng thẻ SIM trong điện thoại để kết nối vào mạng, chọn **On**.

Chế độ sử dụng SIM từ xa

Để sử dụng chế độ sử dụng SIM từ xa với một bộ phụ kiện tương thích sử dụng trên xe, bật kết nối Bluetooth, và cho phép sử dụng chế độ sử dụng SIM từ xa cùng với điện thoại của bạn. Trước khi có thể kích hoạt chế độ này, hai thiết bị phải được ghép với nhau và việc ghép được khởi tạo từ phụ kiện. Khi ghép, sử dụng mật mã gồm 16 chữ số, và cài phụ kiện là được phép. Xem phần “**Ghép nối thiết bị**”, trên trang 96. Kích hoạt chế độ sử dụng SIM từ xa từ phụ kiện.

Khi bật chế độ sử dụng SIM từ xa trong Nokia N77, **Remote SIM** sẽ được hiển thị ở chế độ chờ. Kết nối với mạng không dây sẽ bị ngắt, như được chỉ báo bởi biểu tượng  trong vùng chỉ báo cường độ tín hiệu, và bạn không thể sử dụng các dịch vụ thẻ SIM hay

các chức năng đòi hỏi điện thoại nằm trong vùng phủ sóng.

Khi thiết bị vô tuyến ở chế độ sử dụng SIM từ xa, quý khách chỉ có thể sử dụng phụ kiện kết nối tương thích, chẳng hạn như bộ phụ kiện sử dụng trên xe, để thực hiện hoặc nhận các cuộc gọi. Thiết bị vô tuyến của quý khách sẽ không thể thực hiện bất cứ cuộc gọi nào khi ở chế độ này, trừ khi gọi cho những số khẩn cấp đã được lập trình trong thiết bị của quý khách. Để thực hiện các cuộc gọi đi từ thiết bị của quý khách, trước tiên quý khách phải thoát ra khỏi chế độ sử dụng SIM từ xa. Nếu thiết bị đã bị khóa, nhập mã khóa để mở khóa trước.

Để thoát khỏi chế độ sử dụng SIM từ xa, bấm phím nguồn, và chọn **Exit rem. SIM mode**.

Các mẹo bảo mật

Khi bạn không sử dụng kết nối Bluetooth, chọn **Bluetooth > Off** hoặc **My phone's visibility > Hidden**. Với cách này, bạn có thể kiểm soát tốt hơn những người có thể tìm được điện thoại của bạn qua công nghệ không dây Bluetooth và kết nối với điện thoại.

Không ghép nối với hay chấp nhận các yêu cầu kết nối từ những thiết bị không rõ nguồn gốc. Với cách này, điện thoại của bạn có thể được bảo vệ tốt hơn khỏi các nội dung có hại.

Gửi dữ liệu sử dụng kết nối Bluetooth

Bạn có thể kích hoạt nhiều kết nối Bluetooth cùng một thời điểm. Ví dụ, nếu bạn kết nối với một tai nghe tương thích, bạn cũng có thể truyền dữ liệu đến thiết bị tương thích khác cùng lúc.

Chỉ báo kết nối Bluetooth

- Khi  hiển thị ở chế độ chờ, có nghĩa là kết nối Bluetooth được bật.
- Khi biểu tượng  nhấp nháy, điện thoại của bạn đang tìm cách kết nối với thiết bị khác.
- Khi biểu tượng  được hiển thị liên tục, dữ liệu đang được truyền qua kết nối Bluetooth.



Mẹo! Để gửi văn bản sử dụng kết nối Bluetooth, mở **Notes**, viết văn bản, và chọn **Options > Send > Via Bluetooth**.

- 1 Mở một ứng dụng có lưu mục mà bạn muốn gửi. Ví dụ, để gửi một hình ảnh đến một thiết bị tương thích khác, mở **Gallery**.
- 2 Chọn mục và chọn **Options > Send > Via Bluetooth**. Các thiết bị sử dụng công nghệ không dây Bluetooth trong phạm vi kết nối bắt đầu xuất hiện trên màn hình.

Các biểu tượng thiết bị:  máy tính,  điện thoại,  thiết bị âm thanh hoặc video, và  thiết bị khác.

Để hủy bỏ việc dò tìm, chọn **Stop**.

- 3 Chọn thiết bị bạn muốn kết nối đến.
- 4 Nếu thiết bị khác yêu cầu ghép nối trước khi có thể truyền dữ liệu, một âm báo sẽ phát ra, và bạn được yêu cầu nhập mã khóa. Xem phần “[Ghép nối thiết bị](#)”, trên trang 96.
- 5 Khi kết nối đã được thiết lập, thông báo **Sending data** sẽ hiển thị.

Thư mục **Sent** trong **Messaging** sẽ không lưu các tin nhắn được gửi qua kết nối Bluetooth.

 **Mẹo!** Khi đang dò tìm thiết bị, một vài thiết bị chỉ có thể hiển thị địa chỉ duy nhất (địa chỉ thiết bị). Để tìm địa chỉ duy nhất của điện thoại, nhập mã ***#2820#** vào khi ở chế độ chờ.

Ghép nối thiết bị

Để ghép nối với các thiết bị tương thích và xem các thiết bị đã ghép nối, trong giao diện chính của ứng dụng Bluetooth .

Trước khi ghép nối, hãy tạo mã khóa riêng của bạn (1—16 chữ số), và thỏa thuận với người sở hữu thiết bị kia sử dụng cùng mã khóa này. Những thiết bị không có giao diện người dùng có một mã khóa được cài trước. Mật mã chỉ có thể sử dụng một lần.

- 1 Để ghép nối với một thiết bị, chọn **Options > New paired device**. Các thiết bị sử dụng công nghệ không dây Bluetooth trong phạm vi kết nối bắt đầu xuất hiện trên màn hình.
- 2 Chọn thiết bị và nhập mã khóa vào. Bạn cũng cần nhập mã khóa này vào thiết bị kia.

Một số thiết bị âm thanh sẽ tự động kết nối vào điện thoại của bạn sau khi ghép nối. Nếu không, di chuyển đến phụ kiện này, và chọn **Options > Connect**.

Các thiết bị đã ghép được hiển thị bởi  trong mục tìm kiếm thiết bị.

Để gán hoặc không gán quyền cho thiết bị, di chuyển đến một thiết bị, chọn **Options** và chọn từ các tùy chọn sau:

Set as authorised—Các kết nối giữa điện thoại và thiết bị này có thể được thực hiện mà bạn không biết. Bạn không cần chấp nhận hoặc ủy quyền. Sử dụng trạng thái này cho các thiết bị của bạn, ví dụ như tai nghe hoặc máy PC tương thích, hoặc các thiết bị của người mà bạn tin cậy.  cho biết các thiết bị được gán quyền trong giao diện thiết bị ghép nối.

Set as unauthorised—Yêu cầu kết nối từ thiết bị này phải được chấp nhận tuần tự.

Để hủy một ghép nối, di chuyển đến thiết bị và chọn **Options > Delete**. Nếu bạn muốn hủy tất cả các ghép nối, chọn **Options > Delete all**.

Nhận dữ liệu sử dụng kết nối Bluetooth

Khi bạn nhận dữ liệu qua kết nối Bluetooth, một âm báo sẽ phát ra và máy sẽ hỏi bạn có muốn nhận tin nhắn không. Nếu bạn chấp nhận,  sẽ hiển thị và mục này sẽ được đặt vào **Inbox** trong **Messaging**. Các tin nhắn nhận được qua Bluetooth được chỉ báo bằng . Xem phần “Hộp thư đến—nhận tin nhắn”, trên trang 77.

Tắt kết nối Bluetooth

Để tắt kết nối Bluetooth, chọn **Bluetooth > Off**.



Cáp dữ liệu

Bấm , và chọn **Tools > Data cbl..** Trong menu **Data cable mode**, chọn mục đích sử dụng kết nối cáp dữ liệu USB: **Media player**, **PC Suite**, **Mass**

storage hoặc **Image print**. Để cài điện thoại hỏi mục đích kết nối mỗi lần cấp dữ liệu tương thích được nối, chọn **Ask on connection**.

Kết nối PC

Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC tương thích. Với bộ Nokia Nseries PC Suite bạn có thể, ví dụ, truyền hình ảnh giữa điện thoại của bạn và một máy PC tương thích.

Luôn tạo kết nối từ máy PC để đồng bộ dữ liệu với điện thoại.



Quản lý kết nối

Bấm , và chọn **Tools > Conn. mgr..** Các kết nối đang hoạt động sẽ hiển thị. Các cuộc gọi dữ liệu được chỉ báo bởi (), và các kết nối dữ liệu gói được chỉ báo bởi ( hoặc ).



Lưu ý: Thời gian thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ của quý khách tính khi lập hóa đơn cho các cuộc gọi có thể thay đổi tùy thuộc các chức năng của mạng, việc làm tròn số khi tính hóa đơn, v.v...

Để ngừng một kết nối, chọn **Options > Disconnect**. Để đóng tất cả các kết nối đang mở, chọn **Options > Disconnect all**.

Để xem chi tiết của một phiên kết nối, chọn **Options > Details**. Các chi tiết được hiển thị tùy thuộc vào loại kết nối.



Đồng bộ hóa

Ứng dụng **Sync** cho phép bạn đồng bộ ghi chú, lịch, hoặc danh bạ với các ứng dụng lịch và danh bạ tương thích khác nhau trên máy tính tương thích hoặc trên internet.

Ứng dụng đồng bộ sử dụng công nghệ SyncML để đồng bộ. Để có thêm thông tin về tính tương thích SyncML, xin liên hệ với nhà cung cấp ứng dụng mà bạn muốn đồng bộ dữ liệu của điện thoại.

Bạn có thể nhận các thông số cài đặt đồng bộ dưới dạng một tin nhắn văn bản đặc biệt. Xem phần **"Dữ liệu và các thông số cài đặt"**, trên trang 78.

Đồng bộ dữ liệu

Trong **Sync**, bạn có thể thấy các cấu hình đồng bộ khác nhau. Một cấu hình đồng bộ chứa các cài đặt

cần thiết (ví dụ như loại ứng dụng sẽ được đồng bộ) để đồng bộ dữ liệu trên điện thoại với một cơ sở dữ liệu từ xa trên server hoặc thiết bị tương thích.

- 1 Bấm **⌘**, và chọn **Tools > Sync**.
- 2 Chọn một cấu hình đồng bộ và **Options > Synchronise**. Để hủy quá trình đồng bộ trước khi kết thúc, chọn **Cancel**.



Trình quản lý thiết bị

Cập nhật phần mềm

Bạn có thể xem và cập nhật phiên bản phần mềm hiện thời của điện thoại, và kiểm tra ngày cập nhật có thể có trước đó (dịch vụ mạng).

Bấm **⌘** và chọn **Tools > Dev. mgr..**

Để kiểm tra xem có cập nhật phần mềm không, chọn **Options > Check for updates**. Chọn điểm truy cập internet khi được hỏi.

Nếu có một cập nhật khả dụng, thông tin về cập nhật này sẽ hiển thị. Chọn **Accept** để chấp nhận gói cập nhật tải xuống hoặc **Cancel** để hủy phần tải xuống. Việc tải xuống có thể mất vài phút. Bạn có thể sử dụng điện thoại trong khi tải dữ liệu xuống.

Việc tải các cập nhật phần mềm xuống từ mạng có thể đòi hỏi phải chuyển khối lượng lớn dữ liệu qua mạng của nhà cung cấp dịch vụ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách để biết các thông tin về phí chuyển dữ liệu.

Bảo đảm rằng pin của thiết bị có đủ điện, hoặc được kết nối với bộ sạc trước khi bắt đầu cập nhật.



Cảnh báo: Nếu quý khách cài đặt cập nhật phần mềm, quý khách sẽ không thể sử dụng thiết bị, kể cả việc thực hiện các cuộc gọi khẩn cấp, cho tới khi cài đặt xong và thiết bị được khởi động lại. Bảo đảm sao lưu dữ liệu trước khi chấp nhận cài đặt cập nhật.

Khi tải xuống hoàn tất, chọn **Yes**, sau đó chọn **Accept** để cài đặt cập nhật hoặc chọn **No** để cài đặt cập nhật sau bằng cách sử dụng **Options > Install update**. Việc cài đặt có thể mất vài phút.

Điện thoại sẽ cập nhật phần mềm và khởi động lại. Để hoàn tất quá trình cập nhật, chọn **OK**. Chọn điểm truy cập internet khi được hỏi. Điện thoại sẽ gửi tình trạng cập nhật phần mềm đến server.

Để xem cài đặt cấu hình server được dùng để cập nhật phần mềm, chọn **Options > Settings**.

Cấu hình server

Để kết nối với một server và nhận thông số cài đặt cấu hình cho điện thoại, để tạo các cấu hình server mới, hoặc để xem và quản lý các cấu hình server đã có, bấm , và chọn **Tools > Dev. mgr.**, di chuyển sang phải.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt cho các cấu hình server và các thông số cài đặt cấu hình khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ hoặc bộ phận quản lý thông tin của công ty. Các thông số cài đặt cấu hình này có thể bao gồm các cài đặt điểm truy cập để kết nối dữ liệu và các cài đặt khác được sử dụng bởi các ứng dụng khác trong điện thoại.

Di chuyển đến một cấu hình server, chọn **Options** và chọn từ các tùy chọn sau:

Start configuration—để kết nối với một server và nhận thông số cài đặt cấu hình cho điện thoại.

New server profile—để tạo một cấu hình server mới.

Edit profile—để chỉnh sửa một cấu hình server.

Để xoá một cấu hình server, di chuyển đến cấu hình này, và bấm .

Cài đặt cấu hình server

Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để nhận được các cài đặt phù hợp.

Server name—Nhập tên server cấu hình.

Server ID—Nhập mã ID để xác nhận server cấu hình.

Server password—Nhập mật mã để nhận dạng điện thoại với server.

Access point—Chọn một điểm truy cập sẽ được sử dụng khi kết nối với server.

Host address—Nhập địa chỉ URL của server.

Port—Nhập số cổng của server.

User name và **Password**—Nhập tên thuê bao và mật mã của bạn.

Allow configuration—Để nhận cài đặt cấu hình từ server, chọn **Yes**.

Auto-accept all reqs.—Nếu bạn muốn điện thoại yêu cầu xác nhận trước khi nhận một cấu hình từ server, chọn **No**.

Network authentic.—Chọn sử dụng hoặc không sử dụng xác thực mạng.

Network user name và **Network password**—Nhập tên thuê bao và mật mã của bạn để xác nhận điện thoại của bạn với server. Các tùy chọn này sẽ chỉ hiển thị khi sử dụng xác thực mạng.

Công cụ



Chủ đề

Để thay đổi giao diện màn hình điện thoại, ví dụ như hình nền và các biểu tượng, bấm , và chọn **Tools > Themes**. Chủ đề hiện hành được chỉ báo bằng . Các chủ đề trên thẻ nhớ tương thích (nếu có) được chỉ báo bằng biểu tượng . Các chủ đề trên thẻ nhớ sẽ không khả dụng khi thẻ nhớ không được lắp vào điện thoại. Nếu bạn muốn sử dụng các chủ đề được lưu trong thẻ nhớ mà không cần đến thẻ nhớ, lưu các chủ đề này vào bộ nhớ điện thoại trước.

Để mở một kết nối trình duyệt và tải về thêm nhiều chủ đề, chọn **Theme downloads** (dịch vụ mạng).

Để kích hoạt một chủ đề, di chuyển đến chủ đề đó, và chọn **Options > Apply**. Để xem một chủ đề trước khi kích hoạt, chọn **Options > Preview**.

Để chỉnh sửa các chủ đề, di chuyển đến một chủ đề, và chọn **Options > Edit > Wallpaper** và chọn cài đặt **Power saver**.

Để khôi phục chủ đề được chọn trở về cài đặt gốc, chọn **Options > Restore orig. theme** khi bạn chỉnh sửa một chủ đề.

Để xóa một chủ đề mà bạn đã tải xuống, bấm , và chọn **Tools > App. mgr.**. Di chuyển chủ đề đó, và bấm . Bạn không thể xóa những chủ đề đã được cài sẵn hoặc chủ đề đang được sử dụng.



Âm 3-D

Bấm , và chọn **Tools > 3-D tones**. Với **3-D tones** bạn có thể bật các hiệu ứng âm thanh ba chiều cho các kiểu chuông. Không phải tất cả các kiểu chuông đều hỗ trợ hiệu ứng 3-D.

Để bật hiệu ứng 3-D, chọn **3-D ringing tone effects > On**. Để thay đổi kiểu chuông, di chuyển đến kiểu chuông được hiển thị, bấm , và chọn kiểu chuông bạn muốn.

Để thay đổi hiệu ứng 3-D áp dụng cho kiểu chuông này, chọn **Sound trajectory** và chọn hiệu ứng bạn muốn. Để chỉnh sửa hiệu ứng, chọn một trong các cài đặt sau:

Trajectory speed—Chọn tốc độ âm thanh di chuyển từ hướng này sang hướng khác. Cài đặt này không có cho tất cả các hiệu ứng.

Doppler effect—Chọn **On** để cài kiểu chuông phát cao hơn khi bạn ở gần điện thoại hơn, và thấp hơn khi bạn ở xa điện thoại hơn. Khi bạn đến gần điện thoại hơn, kiểu chuông sẽ có vẻ trở nên cao hơn, và thấp hơn khi bạn dời xa điện thoại. Cài đặt này không khả dụng cho mọi kiểu chuông và sound trajectory.

Reverberation—Chọn kiểu tiếng vọng.

Để nghe kiểu chuông có hiệu ứng 3-D, chọn **Options > Play tone**.

Nếu bật âm 3-D nhưng bạn không chọn bất kỳ hiệu ứng 3-D nào, hiệu ứng tăng âm stereo sẽ được áp dụng cho kiểu chuông này.

Để điều chỉnh âm lượng của kiểu chuông, chọn **Tools > Profiles > Options > Personalise > Ringing volume**.



Lệnh thoại

Bạn có thể sử dụng lệnh thoại để điều khiển điện thoại của bạn. Để biết thêm thông tin về các lệnh thoại được điện thoại hỗ trợ, xem phần **“Lệnh thoại”**, trên trang 67.

Để kích hoạt lệnh thoại nâng cao để khởi động các ứng dụng và cấu hình, bấm , và chọn **Tools > Voice cm.**; điện thoại sẽ tạo khẩu lệnh cho ứng dụng. Để thêm các ứng dụng khác vào danh sách, chọn **Voice cm. > Options > New application**. Để kích hoạt và tạo khẩu lệnh cho các cấu hình, chọn **Profiles** trong **Voice cm.**

Để sử dụng lệnh thoại cải tiến, bấm và giữ  ở chế độ chờ, và đọc lệnh thoại. Lệnh thoại là tên của ứng dụng hoặc cấu hình được hiển thị trong danh sách.

Để thêm lệnh thoại thứ hai được sử dụng để khởi động ứng dụng, chọn **Options > Change command**, và nhập lệnh thoại mới vào dưới dạng văn bản. Tránh sử dụng các tên quá ngắn, từ rút ngắn và từ viết tắt.

Để nghe khẩu lệnh tổng hợp, chọn **Options > Playback**.

Để thay đổi cài đặt lệnh thoại, chọn **Options > Settings**. Để tắt bộ tổng hợp phát lại các khẩu lệnh và lệnh thoại bằng ngôn ngữ điện thoại được chọn, chọn **Synthesiser > Off**. Để cài lại chức năng học nhận biết giọng nói, ví dụ như khi người sử dụng chính của điện thoại đã thay đổi, chọn **Reset voice adapts..**



Quản lý ứng dụng

Bấm , và chọn **Tools > App. mgr..** Bạn có thể cài đặt hai loại ứng dụng và phần mềm vào điện thoại:

- Ứng dụng J2ME dựa trên công nghệ Java có phần mở rộng là .jad hoặc .jar ().
- Các ứng dụng và phần mềm khác tương thích với hệ điều hành Symbian (). Các tập tin cài đặt có phần mở rộng .sis. Chỉ cài đặt phần mềm được thiết kế riêng cho điện thoại Nokia N77. Nhà cung cấp phần mềm sẽ luôn đề cập đến số hiệu chính thức của sản phẩm: điện thoại Nokia N77-1.

Bạn có thể nhận các tập tin cài đặt từ máy tính tương thích về điện thoại, tải về trong khi trình duyệt hoặc nhận dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, dưới dạng tập tin đính kèm e-mail hoặc sử dụng kết nối Bluetooth. Bạn có thể sử dụng Nokia Application

Installer trong bộ Nokia Nseries PC Suite để cài đặt một ứng dụng cho điện thoại. Nếu bạn sử dụng Microsoft Windows Explorer để truyền một tập tin, lưu tập tin này vào một thẻ nhớ tương thích (ổ đĩa nội bộ).

Cài đặt phần mềm và ứng dụng

 cho biết một ứng dụng .sis,  ứng dụng Java,  ứng dụng chưa được cài đầy đủ, và  ứng dụng được cài trên thẻ nhớ.



Lưu ý quan trọng: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ những nguồn tin cậy, chẳng hạn như các ứng dụng đã được Ký bởi Symbian hoặc đã qua được quá trình kiểm tra Java Verified™.

Trước khi cài đặt, lưu ý các điểm sau:

- Để xem loại ứng dụng, số phiên bản, và nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất ứng dụng, chọn **Options > View details**.

Để hiển thị chi tiết chứng chỉ bảo mật của ứng dụng, trong **Certificates**, chọn **View details**. Xem phần “**Quản lý chứng chỉ**”, trên trang 114.

- Nếu bạn cài đặt tập tin có chứa phiên bản cập nhật hoặc bản sửa lỗi cho ứng dụng hiện tại, bạn chỉ có thể khôi phục lại ứng dụng gốc nếu bạn có tập tin cài đặt gốc hoặc bản dự phòng đầy đủ của

bộ phần mềm ứng dụng đã gỡ bỏ. Để khôi phục ứng dụng gốc, gỡ bỏ ứng dụng và cài đặt lại ứng dụng từ tập tin cài đặt gốc hoặc bản dự-phòng.

- Bạn sẽ cần đến tập tin .jar để cài đặt ứng dụng Java. Nếu không có, điện thoại sẽ yêu cầu bạn tải tập tin này về. Nếu không có điểm truy cập nào được xác nhận cho ứng dụng, bạn sẽ được yêu cầu chọn một điểm truy cập. Trong quá trình tải tập tin .jar về, bạn cần phải nhập tên thuê bao và mật mã để truy cập vào server. Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp ứng dụng sẽ cung cấp cho bạn tên thuê bao và mật mã.

1 Để định vị một tập tin, bấm , và chọn **Tools > App. mgr.**. Cách khác, tìm kiếm trên bộ nhớ điện thoại hoặc trên thẻ nhớ tương thích (nếu có) trong **File manager**, hoặc mở một tin nhắn trong **Messag. > Inbox** có chứa một tập tin cài đặt.

2 Trong trình quản lý ứng dụng, chọn **Options > Install**. Trong các ứng dụng khác, di chuyển đến tập tin cài đặt, và bấm  để bắt đầu cài đặt.

Trong khi cài đặt, điện thoại sẽ hiển thị thông tin liên quan đến tiến trình cài đặt. Nếu bạn cài đặt ứng dụng không có chữ ký kỹ thuật số hoặc chứng chỉ, điện thoại sẽ hiển thị một cảnh báo. Bạn chỉ tiếp tục cài đặt nếu bạn đã chắc chắn nguồn gốc và nội dung ứng dụng.

Để khởi động một ứng dụng đã cài đặt, định vị ứng dụng này trong menu và bấm .

Để kết nối mạng và xem thông tin bổ sung về ứng dụng, chọn **Options > Go to web address**, nếu có.

Để xem gói phần mềm ứng dụng nào đã được cài đặt hoặc gỡ bỏ và được thực hiện khi nào, chọn **Options > View log**.



Lưu ý quan trọng: Điện thoại của quý khách chỉ hỗ trợ một ứng dụng chống virút. Việc sử dụng nhiều ứng dụng có chức năng chống virút có thể làm ảnh hưởng đến hiệu năng hoạt động và sự vận hành, hoặc làm cho thiết bị ngừng hoạt động.

Sau khi cài đặt các ứng dụng vào thẻ nhớ tương thích, các tập tin cài đặt (.sis) vẫn còn lại trong bộ nhớ của thiết bị. Các tập tin đó có thể sử dụng một khối lượng lớn bộ nhớ và ngăn không cho quý khách lưu trữ các tập tin khác. Để có đủ bộ nhớ, hãy sử dụng Nokia Nseries PC Suite để sao lưu các tập tin cài đặt vào một máy PC tương thích, sau đó sử dụng **File manager** để xóa các tập tin cài đặt khỏi bộ nhớ điện thoại. Xem phần **"Trình quản lý tập tin"**, trên trang 5. Nếu tập tin .sis là tập tin đính kèm của một tin nhắn, hãy xóa tin nhắn khỏi Hộp thư đến.

Gỡ bỏ ứng dụng và phần mềm

Di chuyển đến một gói phần mềm, và chọn **Options > Remove**. Chọn **Yes** để xác nhận.

Nếu bạn gỡ bỏ phần mềm, bạn chỉ có thể cài đặt lại phần mềm này nếu bạn có bộ phần mềm gốc hoặc một bản dự phòng đầy đủ của bộ phần mềm bị gỡ bỏ. Nếu bạn gỡ bỏ bộ phần mềm, bạn sẽ không mở được tài liệu được tạo bằng phần mềm đó.

Nếu có bộ phần mềm khác phụ thuộc vào phần mềm bị gỡ bỏ, bộ phần mềm đó có thể không hoạt động được nữa. Tham khảo tài liệu về bộ phần mềm để biết chi tiết.

Cài đặt

Chọn **Options > Settings** và các tùy chọn sau:

Software installation—Chọn **Signed only** để chỉ cài đặt những ứng dụng có chữ ký kỹ thuật số đã được xác minh.

Online certif. check—Chọn để kiểm tra các chứng chỉ trực tuyến trước khi cài đặt ứng dụng.

Default web address—Cài địa chỉ mặc định được sử dụng khi kiểm tra các chứng chỉ trực tuyến.

Một số ứng dụng Java có thể yêu cầu thực hiện cuộc gọi, gửi tin nhắn, hoặc kết nối mạng đến điểm truy

cập được chỉ định để tải về các dữ liệu hoặc thành phần bổ sung. Trong trình quản lý ứng dụng, di chuyển đến một ứng dụng, và chọn **Options > Suite settings** để thay đổi các cài đặt liên quan đến ứng dụng cụ thể đó.



Quản lý bản quyền kỹ thuật số

Các chủ sở hữu nội dung có thể sử dụng nhiều loại công nghệ quản lý bản quyền kỹ thuật số (DRM) khác nhau để bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của họ, bao gồm cả bản quyền tác giả. Điện thoại này sử dụng các loại phần mềm DRM khác nhau để truy cập vào nội dung được bảo vệ bởi DRM. Bạn có thể truy cập vào nội dung được bảo vệ bởi OMA 1.0 và OMA 2.0 bằng điện thoại này. Nếu phần mềm DRM nào đó không bảo vệ được nội dung, thì chủ sở hữu nội dung có thể yêu cầu thu hồi khả năng truy cập vào nội dung mới, được bảo vệ bởi DRM của phần mềm DRM đó. Việc thu hồi này cũng có thể ngăn không cho gia hạn nội dung được bảo vệ bởi DRM đã có trong thiết bị của quý khách. Việc thu hồi phần mềm DRM này không làm ảnh hưởng tới việc sử dụng nội dung được bảo vệ bằng các loại DRM khác hoặc việc sử dụng nội dung không được bảo vệ bằng DRM.

Nội dung được bảo vệ bởi DRM đi kèm với một mã kích hoạt xác định các quyền sử dụng nội dung của bạn.

Nếu thiết bị của quý khách có nội dung được bảo vệ bởi OMA DRM, để sao lưu cả khóa kích hoạt lẫn nội dung, hãy sử dụng chức năng sao lưu của Nokia Nseries PC Suite. Các phương pháp chuyển khác có thể sẽ không chuyển được các khóa kích hoạt cần được khôi phục cùng với nội dung để quý khách có thể tiếp tục sử dụng nội dung được bảo vệ bởi OMA DRM sau khi bộ nhớ của thiết bị được định dạng. Quý khách cũng có thể cần khôi phục các khóa kích hoạt trong trường hợp các tập tin trên thiết bị của quý khách bị hỏng.

Để xem các mã khóa kích hoạt bản quyền kỹ thuật số được lưu trong máy, bấm , và chọn **Tools** >

Activ. keys và chọn một trong các tùy chọn sau:

Valid keys—Xem các mã khóa được kết nối với một hoặc nhiều tập tin media và những mã khóa có thời hạn hiệu lực chưa bắt đầu.

Invalid keys—Xem những mã khóa không hợp lệ; đã vượt quá thời gian sử dụng tập tin media hoặc có tập tin media trên máy nhưng không có mã khóa kích hoạt được nối với tập tin này.

Not in use—Xem những mã khóa không được kết nối với tập tin media nào trên máy.

Để mua thêm thời gian sử dụng hoặc gia hạn thời gian sử dụng tập tin media, chọn một mã khóa kích hoạt hợp lệ và chọn **Options** > **Get activation key**. Các mã khóa kích hoạt không thể cập nhật được nếu chức năng nhận tin nhắn dịch vụ Web bị tắt. Xem phần **"Tin nhắn dịch vụ Web"**, trên trang 78.

Để xem thông tin chi tiết, chẳng hạn như tình trạng hiệu lực và khả năng gửi tập tin, di chuyển đến một mã khóa kích hoạt, và bấm .



Cài đặt

Để thay đổi cài đặt, bấm , và chọn **Tools > Settings**. Để mở một nhóm cài đặt, bấm . Di chuyển đến một cài đặt bạn muốn thay đổi và bấm .

Một số cài đặt có thể được cài sẵn cho điện thoại bởi nhà cung cấp dịch vụ, và bạn có thể không thay đổi được chúng.



Điện thoại

Bình thường

Phone language—Việc thay đổi ngôn ngữ của văn bản hiển thị trên điện thoại cũng sẽ ảnh hưởng đến dạng hiển thị ngày giờ và các dấu phân cách được sử dụng, ví dụ như trong các phép tính. **Automatic** chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM. Sau khi thay đổi ngôn ngữ văn bản hiển thị, điện thoại sẽ khởi động lại.

Việc thay đổi các cài đặt của **Phone language** hoặc **Writing language** sẽ ảnh hưởng lên mọi ứng dụng

trong máy và những thay đổi vẫn có hiệu lực cho đến khi bạn lại thay đổi các cài đặt này lần nữa.

Writing language—Việc thay đổi ngôn ngữ cũng tác động đến các ký tự và ký tự đặc biệt được sử dụng khi soạn thảo văn bản cũng như khi sử dụng từ điển hỗ trợ kiểu nhập văn bản tiên đoán.

Predictive text—Cài kiểu nhập văn bản tiên đoán là **On** hoặc **Off** cho tất cả các chương trình chỉnh sửa trên điện thoại. Từ điển hỗ trợ kiểu nhập văn bản tiên đoán sẽ không có sẵn cho tất cả ngôn ngữ.

Welcome note / logo—Lời chào hoặc biểu tượng sẽ được hiển thị nhanh mỗi khi bạn bật điện thoại. Chọn **Default** để sử dụng hình ảnh mặc định, **Text** để nhập lời chào, hoặc **Image** để chọn một hình ảnh trong **Gallery**.

Orig. phone settings—Bạn có thể cài lại một số cài đặt trở về giá trị ban đầu. Để thực hiện, bạn cần phải có mã khóa. Xem phần **“Bảo mật”, “Điện thoại và thẻ SIM”**, trên trang 112. Sau khi cài đặt lại, điện thoại có thể khởi động lâu hơn. Các tài liệu và tập tin sẽ không bị ảnh hưởng.

Chế độ chờ

Active standby—Sử dụng các phím tắt tối các ứng dụng ở chế độ chờ. Xem phần “**Chế độ Active standby**”, trên trang 4.

Left selection key—Gán một phím tắt cho phím chọn trái (↶) ở chế độ chờ.

Right selection key—Gán một phím tắt cho phím chọn phải (↷) ở chế độ chờ.

Active standby apps.—Chọn các phím tắt của ứng dụng bạn muốn hiển thị ở chế độ chờ. Cài đặt này chỉ có khi chế độ **Active standby** được bật.

Bạn cũng có thể gán các phím tắt trên bàn phím cho những thao tác khác nhau trên phím di chuyển. Phím tắt trên phím di chuyển sẽ không có hiệu lực khi điện thoại bật chế độ chờ.

Operator logo—Cài đặt này chỉ khả dụng nếu bạn đã nhận và lưu một logo mạng. Chọn **Off** nếu bạn không muốn hiển thị logo này.

Màn hình

Light sensor—Bấm ◀◻ hoặc ◻▶ để hiệu chỉnh thiết bị cảm quan đo độ sáng và hiệu chỉnh độ sáng của màn hình. Thiết bị cảm quang có thể làm cho màn hình nháy khi thiếu ánh sáng.

Power saver time-out—Chọn thời gian chờ mà sau đó trình tiết kiệm điện sẽ được kích hoạt.

Light time-out—Chọn thời gian mà sau đó đèn nền trên màn hình sẽ tắt.



Cuộc gọi

Send my caller ID—Bạn có thể cài hiển thị (**Yes**) hoặc ẩn (**No**) số điện thoại của bạn trên máy của người mà bạn đang gọi, hoặc giá trị này có thể được nhà cung cấp dịch vụ cài đặt trước khi bạn đăng ký thuê bao (**Set by network**) (dịch vụ mạng).

Call waiting—Nếu bạn đã kích hoạt chức năng cuộc gọi chờ (dịch vụ mạng), mạng sẽ thông báo cho bạn biết có cuộc gọi mới trong khi đang gọi. Bật (**Activate**) hoặc tắt (**Cancel**) chức năng cuộc gọi chờ, hoặc kiểm tra xem chức năng này có được kích hoạt hay không (**Check status**).

Reject call with SMS—Chọn **Yes** để gửi tin nhắn văn bản đến người gọi nhằm thông báo lý do bạn không thể trả lời cuộc gọi. Xem phần “**Trả lời hoặc từ chối một cuộc gọi thoại**”, trên trang 67.

Message text—Viết đoạn văn bản sẽ được gửi dưới dạng tin nhắn văn bản khi bạn từ chối một cuộc gọi.

Image in video call—Nếu video không được gửi trong một cuộc gọi video, bạn có thể chọn một hình ảnh để hiển thị thay cho video.

Automatic redial—Chọn **On**, và điện thoại sẽ cố gọi lại tối đa 10 lần sau lần gọi không thành công. Để ngừng chức năng gọi lại tự động, bấm .

Summary after call—Kích hoạt cài đặt này để điện thoại hiển thị vẫn tắt thời lượng xấp xỉ của cuộc gọi sau cùng.

Speed dialling—Chọn **On**, bấm và giữ phím này để quay các số điện thoại đã được gán cho các phím quay nhanh (2–9). Xem thêm phần “**Quay nhanh một số điện thoại**”, trên trang 65.

Anykey answer—Chọn **On**, và bạn có thể trả lời cuộc gọi đến bằng cách bấm nhanh phím bất kỳ, ngoại trừ phím , , , và .

Line in use—Cài đặt này (dịch vụ mạng) chỉ được hiển thị khi thẻ SIM hỗ trợ hai số thuê bao, nghĩa là có hai số điện thoại thuê bao. Chọn số điện thoại bạn muốn sử dụng để thực hiện cuộc gọi và gửi tin nhắn văn bản. Bạn có thể trả lời cuộc gọi trên cả hai số máy bất kể đã chọn số máy nào. Nếu bạn chọn **Line 2** nhưng chưa thuê bao dịch vụ mạng này, bạn sẽ không thực hiện được cuộc gọi. Khi số máy 2 được chọn, **2** sẽ hiển thị khi ở chế độ chờ.



Mẹo! Để chuyển đổi giữa các số máy, bấm và giữ **#** khi ở chế độ chờ.

Line change—Để ngăn việc lựa chọn số thuê bao (dịch vụ mạng), chọn **Disable** nếu được thẻ SIM hỗ trợ. Để thay đổi cài đặt này, bạn cần mã PIN2.



Kết nối

Kết nối dữ liệu và điểm truy cập

Điện thoại của bạn hỗ trợ các kết nối truyền dữ liệu gói (dịch vụ mạng), ví dụ như GPRS trong mạng GSM. Khi bạn sử dụng điện thoại trong các mạng GSM và UMTS, các kết nối đa dữ liệu có thể được kích hoạt cùng lúc và các điểm truy cập có thể dùng chung một kết nối dữ liệu. Trong mạng UMTS, kết nối dữ liệu vẫn được duy trì trong khi diễn ra các cuộc gọi thoại.

Để thiết lập một kết nối dữ liệu, bạn cần phải có một điểm truy cập. Bạn có thể xác định nhiều điểm truy cập khác nhau, ví dụ như:

- Điểm truy cập MMS dùng để gửi và nhận tin nhắn đa phương tiện.
- Điểm truy cập dành cho trình duyệt web để xem các trang WML hoặc XHTML.

- Điểm truy cập (IAP) dùng để gửi và nhận e-mail và kết nối vào internet.

Đối với các dịch vụ bạn muốn truy cập, bạn cần phải tham khảo ý kiến nhà cung cấp dịch vụ về loại điểm truy cập. Để biết tính khả dụng và thuê bao đến các dịch vụ kết nối dữ liệu gói, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Điểm truy cập

Bạn có thể nhận cài đặt điểm truy cập dưới dạng tin nhắn từ nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần “[Dữ liệu và các thông số cài đặt](#)”, trên trang 78. Một số hoặc tất cả các điểm truy cập có thể được cài sẵn cho điện thoại của bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ, và bạn không thể thay đổi, tạo mới, chỉnh sửa, hay xóa chúng. Biểu tượng  cho biết điểm truy cập được bảo vệ, và  cho biết điểm truy cập dữ liệu gói.

Để tạo một điểm truy cập mới, chọn **Options > New access point**. Chọn **Use default settings** để sử dụng cài đặt điểm truy cập mặc định hoặc **Use existing settings** để chọn một điểm truy cập làm cơ sở cho điểm truy cập mới.

Để chỉnh sửa cài đặt cho một điểm truy cập, chọn **Options > Edit**. Thực hiện theo các hướng dẫn của nhà cung cấp dịch vụ.

Connection name—Đặt tên mô tả cho kết nối.

Data bearer—Chọn kiểu kết nối dữ liệu:

Tùy thuộc vào kiểu kết nối dữ liệu bạn chọn, chỉ có một số trường cài đặt có thể sử dụng. Điền tất cả các trường được đánh dấu bằng đoạn **Must be defined**, hoặc có dấu hoa thị màu đỏ. Các trường khác có thể để trống, trừ phi bạn được nhà cung cấp dịch vụ hướng dẫn làm cách khác.

Để có thể sử dụng kết nối dữ liệu, nhà cung cấp dịch vụ mạng phải hỗ trợ chức năng này, và nếu cần, kích hoạt chức năng này bằng thẻ SIM của bạn.

Dữ liệu gói

Thực hiện theo các hướng dẫn của nhà cung cấp dịch vụ.

Access point name—Bạn có thể hỏi nhà cung cấp dịch vụ để biết tên điểm truy cập.

User name—Máy sẽ yêu cầu tên thuê bao để thiết lập kết nối dữ liệu, và tên thuê bao này thường do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Prompt password—Nếu bạn muốn nhập mật mã mỗi khi đăng nhập vào server hoặc nếu bạn muốn lưu mật mã vào máy, chọn **Yes**.

Password—Máy sẽ yêu cầu mật mã để thiết lập kết nối dữ liệu và mật mã này thường được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Authentication—Chọn **Normal** hoặc **Secure**.

Homepage—Tùy thuộc vào điểm truy cập bạn đang thiết lập, nhập địa chỉ trang web hoặc địa chỉ của trung tâm nhắn tin đa phương tiện.

Chọn **Options** > **Advanced settings** để thay đổi các thông số cài đặt cấu hình sau:

Network type—Chọn loại giao thức internet để sử dụng: **IPv4** hoặc **IPv6**. Các thông số cài đặt khác tùy thuộc vào loại mạng được chọn.

Phone IP address (chỉ IPv4)—Nhập địa chỉ IP của điện thoại.

DNS address—Trong **Primary DNS address**, nhập địa chỉ IP của server DNS chính. Trong **Secondary DNS addr.**, nhập địa chỉ IP của server DNS phụ. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ internet để có các địa chỉ này.

Proxy serv. address—Xác định địa chỉ của server proxy.

Proxy port number—Nhập số cổng proxy.

Dữ liệu gói

Các cài đặt dữ liệu gói ảnh hưởng đến tất cả các điểm truy cập dùng kết nối truyền dữ liệu.

Packet dữ liệu conn.—Nếu bạn chọn **When available** và bạn đang ở trong mạng có hỗ trợ dữ liệu gói, điện thoại sẽ đăng ký vào mạng để truyền dữ liệu. Việc bắt đầu một kết nối dữ liệu gói hiện hành (ví dụ để gửi và nhận e-mail) sẽ được thực hiện nhanh hơn. Nếu không nằm trong vùng phủ sóng của dịch vụ dữ liệu, điện thoại sẽ tìm cách khởi tạo một kết nối dữ liệu gói theo định kỳ. Nếu bạn chọn **When needed**, điện thoại sẽ chỉ sử dụng kết nối truyền dữ liệu khi nào bạn kích hoạt một ứng dụng hay tác vụ cần đến kết nối này.

Access point—Cần có tên điểm truy cập để sử dụng điện thoại như một modem truyền dữ liệu cho máy tính.

Các cấu hình

Bạn có thể nhận các thông số cài đặt server tin cậy từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng tin nhắn cấu hình, hoặc các thông số này có thể đã được lưu trên thẻ SIM hoặc USIM. Bạn có thể lưu các thông số cài đặt này vào điện thoại, xem, hoặc xóa các thông số này trong **Configurations**.

Cài đặt SIP

Cài đặt SIP (Giao Thức Phiên Khởi Đầu) cần cho một số dịch vụ mạng nhất định sử dụng SIP. Bạn có thể nhận thông số cài đặt dưới dạng tin nhắn văn bản đặc biệt từ nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể xem, xóa, hoặc tạo các cấu hình cài đặt này trong **SIP settings**.

Cuộc gọi dữ liệu

Các cài đặt cuộc gọi dữ liệu ảnh hưởng đến tất cả các điểm truy cập sử dụng kết nối cuộc gọi dữ liệu GSM.

Online time—Để cài cuộc gọi dữ liệu tự động ngắt kết nối sau một khoảng thời gian chờ nếu không có hoạt động gì. Để nhập thời gian chờ, chọn **User defined**, và nhập thời gian theo phút. Nếu bạn chọn **Unlimited**, các cuộc gọi dữ liệu sẽ không tự động được ngắt kết nối.



Ngày giờ

Xem phần “**Đồng hồ**”, trên trang 86, và mục cài đặt ngôn ngữ trong phần “**Bình thường**”, trên trang 107.



Bảo mật

Điện thoại và thẻ SIM

PIN code request—Khi kích hoạt tính năng này, bạn sẽ phải nhập mã PIN mỗi lần bật điện thoại. Một số thẻ SIM có thể không cho phép tắt tính năng yêu cầu mã số nhận dạng cá nhân (PIN). Xem phần “**Thuật ngữ mã PIN và mã khóa**”, trên trang 113.

PIN code, PIN2 code, và Lock code—Bạn có thể thay đổi mã khóa, mã PIN và mã PIN2. Các mã này có thể chỉ gồm các số từ 0 đến 9. Nếu bạn quên bất kỳ mã nào trong các mã này, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Xem phần “**Thuật ngữ mã PIN và mã khóa**”, trên trang 113.

Tránh sử dụng mã truy cập tương tự với các số khẩn cấp để tránh việc tình cờ quay số khẩn cấp.

Autolock period—Bạn có thể cài khoảng thời gian tự động khóa, thời gian chờ mà sau đó điện thoại sẽ tự động khóa lại. Để tắt thời gian tự động khóa, chọn **None**.

Để mở khóa điện thoại, nhập mã khóa vào.

Khi điện thoại ở chế độ khóa, vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách.

 **Mẹo!** Để khóa điện thoại theo cách thủ công, bấm . Danh sách các lệnh sẽ mở ra. Chọn **Lock phone**.

Lock if SIM changed—Bạn có thể cài điện thoại yêu cầu nhập mã khóa khi có thẻ SIM không rõ nguồn gốc được lắp vào điện thoại. Điện thoại quản lý một danh sách các thẻ SIM được xem là thẻ của chủ điện thoại.

Closed user group—Bạn có thể xác định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ hoặc ngược lại (dịch vụ mạng).

Khi các cuộc gọi được giới hạn trong phạm vi các nhóm người sử dụng mật thiết, vẫn có thể thực hiện các cuộc gọi đến số điện thoại khẩn cấp chính thức đã được lập trình trong thiết bị của quý khách.

Confirm SIM services—Bạn có thể cài điện thoại hiển thị các thông báo xác nhận khi bạn đang sử dụng dịch vụ trên thẻ SIM (dịch vụ mạng).

Thuật ngữ mã PIN và mã khóa

Nếu bạn quên bất kỳ mã nào trong các mã này, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Mã số nhận diện cá nhân (PIN)—Mã này dùng để bảo vệ thẻ SIM không bị sử dụng trái phép. Mã PIN (4 đến 8 chữ số) thường được cấp cùng với thẻ SIM. Sau khi nhập sai mã PIN ba lần liên tiếp, mã PIN sẽ bị khóa lại, và bạn cần có mã PUK để mở khóa.

Mã UPIN—Mã này có thể được cung cấp cùng với thẻ USIM. Thẻ USIM là phiên bản nâng cao của thẻ SIM và được cung cấp cùng với điện thoại di động UMTS.

Mã PIN2—Mã này (4 đến 8 chữ số) được cung cấp cùng với thẻ SIM, và cần để truy cập vào một số chức năng trong điện thoại.

Mã khóa (còn được gọi là mã bảo vệ)—Mã này (5 chữ số) có thể được sử dụng để khóa điện thoại, ngăn không cho sử dụng điện thoại trái phép. Giá trị cài đặt gốc của mã khóa là **12345**. Để tránh việc điện thoại của bạn bị sử dụng trái phép, hãy thay đổi mã khóa này. Giữ kỹ mã mới ở nơi an toàn tách biệt với điện thoại. Nếu bạn quên mã này, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Mã số Mở khóa Cá nhân (PUK) và mã PUK2—Các mã này (8 chữ số) sẽ cần để thay đổi mã PIN hoặc mã PIN2 bị khóa tương ứng. Nếu các mã này không được cung cấp cùng thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng.

Mã UPUK—Mã này (8 chữ số) cần để thay đổi mã UPIN bị khóa. Nếu mã này không được cung cấp cùng thẻ USIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng.

Quản lý chứng chỉ

Các chứng chỉ kỹ thuật số không phải là sự bảo đảm an toàn, chứng chỉ được sử dụng để xác nhận nguồn gốc của phần mềm.

Trong giao diện quản lý chứng chỉ, bạn sẽ thấy một danh sách các chứng chỉ hợp lệ được lưu trong điện thoại của bạn. Bấm  để xem danh sách các chứng chỉ cá nhân nếu có.

Bạn nên sử dụng các chứng chỉ kỹ thuật số nếu bạn muốn kết nối với một ngân hàng trực tuyến hoặc địa chỉ trang web hoặc server từ xa khác để thực hiện các giao dịch liên quan đến việc chuyển giao các thông tin mật. Bạn nên sử dụng các chứng chỉ này nếu bạn muốn giảm bớt rủi ro do virus hoặc phần mềm phá hoại khác, đồng thời để chắc chắn về tính xác thực của phần mềm khi cần tải về và khi cài đặt phần mềm.



Lưu ý quan trọng: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ làm cho các rủi ro trong các kết nối từ xa và cài đặt phần mềm trở nên rất nhỏ, nhưng chúng phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được khi sự an toàn được nâng cao lên. Sự hiện hữu của một chứng chỉ nào đó tự bản thân chúng không cung cấp bất cứ sự bảo vệ nào; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ đúng, xác thực hoặc được tin cậy để có được sự an toàn nâng cao. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu thông báo **Expired certificate** hoặc **Certificate not valid yet** hiển thị, ngay cả khi chứng nhận của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm tra lại xem ngày giờ trên máy bạn có được cài đúng không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, quý khách cần phải đảm bảo rằng quý khách thật sự tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc về người sở hữu được liệt kê trong danh sách.

Xem chi tiết chứng chỉ—kiểm tra tính xác thực

Bạn chỉ có thể chắc chắn về danh tính hợp lệ của server khi chữ ký và thời hạn hiệu lực chứng chỉ của máy chủ được kiểm tra.

Bạn sẽ được thông báo nếu nhận diện server không được xác thực hoặc nếu bạn không có chứng chỉ bảo vệ thích hợp trong điện thoại.

Để kiểm tra chi tiết chứng chỉ, di chuyển đến một chứng chỉ, và chọn **Options > Certificate details**. Khi bạn mở xem chi tiết của chứng chỉ, tính hợp lệ của chứng chỉ sẽ được kiểm tra, và một trong số các thông báo sau đây có thể xuất hiện:

Certificate not trusted—Bạn chưa cài đặt bất kỳ ứng dụng nào để sử dụng chứng chỉ này. Xem phần “Thay đổi cài đặt về độ tin cậy”, trên trang 115.

Expired certificate—Thời hạn hiệu lực của chứng chỉ được chọn đã kết thúc.

Certificate not valid yet—Thời hạn hiệu lực của chứng chỉ được chọn chưa bắt đầu.

Certificate corrupted—Không thể sử dụng chứng chỉ. Liên hệ với nơi phát hành chứng chỉ.

Thay đổi cài đặt về độ tin cậy

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, quý khách cần phải đảm bảo rằng quý khách thật sự tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc về người sở hữu được liệt kê trong danh sách.

Di chuyển đến một chứng chỉ hợp lệ, và chọn **Options > Trust settings**. Tùy theo loại chứng chỉ được chọn, một danh sách các ứng dụng có thể dùng đến chứng chỉ này sẽ được hiển thị. Ví dụ:

Symbian installation: Yes—Chứng chỉ có thể xác nhận nguồn gốc của một ứng dụng hệ điều hành Symbian mới.

Internet: Yes—Chứng chỉ có thể chứng nhận các server.

App. installation: Yes—Chứng chỉ có thể chứng nhận nguồn gốc của ứng dụng Java mới.

Chọn **Options > Edit trust setting** để thay đổi giá trị.

Theo dõi đối tượng được bảo hộ

Một số tập tin nhạc được bảo hộ bởi bản quyền tác giả có thể có chứa một tên nhận dạng giao dịch. Chọn cho phép hoặc không cho phép gửi tên nhận dạng này cùng với tập tin nhạc nếu bạn gửi hoặc gửi chuyển tiếp tập tin này. Nhà cung cấp tập tin nhạc có thể sử dụng tên nhận dạng này để theo dõi việc phân phối các tập tin.

Mô-đun bảo mật

Để xem hoặc chỉnh sửa một mô-đun bảo mật (nếu có) trong **Secur. mod.**, di chuyển đến mô-đun đó, và bấm phím di chuyển. Để xem thông tin chi tiết về một mô-đun bảo mật, di chuyển đến mô-đun đó và chọn **Options > Security details**.



Chuyển hướng

Call divert cho phép bạn chuyển hướng các cuộc gọi đến hộp thư thoại hoặc một số điện thoại khác. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn cuộc gọi bạn muốn chuyển hướng và tùy chọn chuyển hướng. Để chuyển hướng các cuộc gọi thoại khi máy bận hoặc khi bạn từ chối cuộc gọi đến, chọn **If busy**. Bật (**Activate**) hoặc tắt (**Cancel**) chức năng chuyển hướng, hoặc kiểm tra xem chức năng này có được kích hoạt không (**Check status**).

Bạn có thể khởi động nhiều tùy chọn chuyển hướng cùng một lúc. Khi tất cả cuộc gọi được chuyển hướng,  sẽ hiển thị ở chế độ chờ.

Không thể cùng một lúc sử dụng cả chức năng chặn cuộc gọi lẫn chuyển hướng cuộc gọi.



Chặn cuộc gọi

Chức năng **Call barring** (dịch vụ mạng) cho phép bạn hạn chế cuộc gọi đi hoặc nhận cuộc gọi đến. Để thay đổi các cài đặt này, bạn cần mật mã chặn cuộc gọi do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Chọn tùy chọn chặn cuộc gọi bạn muốn và bật (**Activate**) hoặc tắt (**Cancel**) chức năng này hoặc kiểm tra xem chức năng này đã được kích hoạt chưa (**Check status**). **Call barring** sẽ ảnh hưởng đến tất cả các cuộc gọi, bao gồm các cuộc gọi dữ liệu.

Không thể cùng một lúc sử dụng cả chức năng chặn cuộc gọi lẫn chuyển hướng cuộc gọi.

Khi các cuộc gọi bị hạn chế, bạn vẫn có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.



Mạng

Điện thoại của bạn có thể tự động chuyển đổi giữa các mạng GSM và UMTS. Mạng GSM được chỉ báo bằng  khi ở chế độ chờ. Mạng UMTS được chỉ báo bằng **3G**.

Network mode (chỉ hiển thị nếu được nhà cung cấp dịch vụ mạng hỗ trợ)—Chọn mạng để sử dụng. Nếu bạn chọn **Dual mode**, điện thoại sẽ tự động chọn mạng GSM hoặc UMTS tùy thuộc vào các thông số mạng và thỏa thuận hòa mạng giữa các nhà cung cấp dịch vụ mạng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng để biết thêm chi tiết.

Operator selection—Chọn **Automatic** để cài điện thoại tìm và chọn một trong các mạng hiện có, hoặc **Manual** để chọn mạng trong danh sách mạng theo cách thủ công. Nếu việc kết nối vào mạng bạn tự chọn không thành công, điện thoại sẽ báo lỗi và yêu cầu bạn chọn lại mạng. Mạng được chọn để kết nối phải được thỏa thuận chuyển vùng với mạng di động bạn đăng ký, nghĩa là, nhà cung cấp dịch vụ mạng dùng cho thẻ SIM của bạn.

 **Chú giải:** Thỏa thuận hòa mạng là một thỏa thuận giữa hai hoặc nhiều nhà cung cấp dịch vụ mạng cho phép người sử dụng dịch vụ của một nhà cung cấp dịch vụ mạng sử dụng dịch vụ của những nhà cung cấp dịch vụ mạng khác.

Cell info display—Chọn **On** để cài điện thoại chỉ báo khi điện thoại được sử dụng trong mạng di động dựa trên công nghệ mạng (MCN) và để nhận thông tin về mạng này.



Phụ kiện

Ở chế độ chờ, biểu tượng  cho biết có một tai nghe tương thích được kết nối, và  cho biết không có tai nghe, hoặc kết nối Bluetooth với tai nghe bị mất.  cho biết có một thiết bị trợ thính được kết nối và  cho biết có một **Text phone** tương thích được kết nối.

Chọn **Headset**, **Loopset**, **Text phone**, **Bluetooth handsfree**, hoặc **Car kit** và chọn một trong các tùy chọn sau:

Default profile—Cài cấu hình bạn muốn kích hoạt mỗi khi kết nối một phụ kiện tương thích nào đó với điện thoại. Xem phần **“Cấu hình—cài âm”**, trên trang 59.

Automatic answer—Cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu kiểu chuông báo được cài sang **Beep once** hoặc **Silent** sẽ tắt chức năng trả lời tự động. Chức năng trả lời tự động không khả dụng với **Text phone**.

Lights—Cài duy trì đèn bật, hoặc tắt đèn sau một khoảng thời gian chờ. Cài đặt này không có cho tất cả các phụ kiện.

Nếu bạn muốn sử dụng **Text phone**, bạn phải kích hoạt chức năng này trên điện thoại. Bấm , và chọn **Tools > Settings > Enhancement > Text phone > Use text phone > Yes**.

Nếu điện thoại không tự nhận dạng được phụ kiện, chọn **Enhancement in use** và chọn phụ kiện bạn sử dụng từ danh sách.

Giải quyết sự cố: Hỏi & Đáp

Mobile TV (Tivi di động)

Hỏi: Vì sao điện thoại không thể tìm thấy bất kỳ hướng dẫn chương trình nào?

Đáp: Chọn **Options > Rescan**. Nếu cách này không khắc phục được vấn đề, chọn **Options > Settings** để xem **System status**. Nếu không có tín hiệu hoặc tín hiệu yếu, hãy thay đổi vị trí. Đóng và mở lại hộp thoại **Settings** để xem tín hiệu có tốt hơn không.

Hỏi: Vì sao tôi không thể mở một kênh hoặc một chương trình?

Đáp: Chọn **Options > Settings** để xem **System status**. Nếu không có tín hiệu hoặc tín hiệu yếu, hãy thay đổi vị trí. Đóng và mở lại hộp thoại **Settings** để xem tín hiệu có tốt hơn không. Nếu thực hiện theo bước trên không giải quyết được vấn đề, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Cũng xin lưu ý rằng có thể không có dịch vụ này tại vị trí hiện thời của bạn.

Hỏi: Vì sao có vấn đề với chất lượng hình ảnh?

Đáp: Trong môi trường mà nguồn điện AC có chất lượng thấp, hình ảnh có thể bị giảm chất lượng. Để khắc phục vấn đề này, hãy rút bộ sạc khỏi ổ cắm điện AC. Nếu thực hiện theo bước trên không giải

quyết được vấn đề, hãy tắt điện thoại và bật lại, hoặc tháo và lắp lại pin.

Hỏi: Vì sao hướng dẫn chương trình hiển thị sai thời gian bắt đầu cho các chương trình?

Đáp: Cài đặt thành phố cư ngụ của điện thoại có thể không đúng.

Mở **Clock**, và bấm . Di chuyển đến một thành phố trong múi giờ hiện thời của bạn, và chọn **Options > My current city**. Thành phố sẽ được hiển thị trong cửa sổ đồng hồ chính và thời gian trong điện thoại của bạn sẽ thay đổi tương ứng với thành phố được chọn. Kiểm tra xem thời gian có chính xác và khớp với múi giờ của bạn hay không.

Hỏi: Vì sao thỉnh thoảng tôi lại không thể xem Mobile TV, ngay cả khi ở trong vùng phủ sóng Mobile TV?

Đáp: Nếu bạn đã cài đặt và sử dụng thuê bao mạng riêng ảo (VPN), có thể bạn đang có một kết nối VPN hoạt động. Bạn không thể sử dụng Mobile TV khi kết nối VPN được kích hoạt.

Hỏi: Vì sao hướng dẫn chương trình không hiển thị chương trình của cả tuần?

Đáp: Tùy thuộc vào kích cỡ của hướng dẫn chương trình, hướng dẫn chương trình sẽ hiển thị chương trình của 3-7 ngày. Hướng dẫn chương trình chứa càng nhiều thông tin, càng ít ngày được hiển thị.

Mã truy cập

Hỏi: Các mã khóa, mã PIN và mã PUK là gì?

Đáp: Mã khóa mặc định là **12345**. Nếu bạn quên hoặc làm mất mã khóa, liên hệ với đại lý bán lẻ điện thoại của bạn.

Nếu bạn quên hoặc làm mất mã PIN hoặc mã PUK, hoặc nếu bạn không nhận được các mã này, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mạng. Để biết thêm thông tin về các mật mã, hãy liên hệ với nhà cung cấp điểm truy cập, ví dụ nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) thương mại, hoặc nhà cung cấp dịch vụ mạng.

Ứng dụng bị treo

Hỏi: Làm thế nào để đóng một ứng dụng đang bị treo?

Đáp: Để mở ứng dụng chuyển cửa sổ, bấm và giữ . Di chuyển đến ứng dụng, và bấm  để đóng ứng dụng.

Khả năng kết nối Bluetooth

Hỏi: Tại sao tôi không tìm thấy máy của bạn tôi?

Đáp: Kiểm tra xem cả hai thiết bị đã kích hoạt kết nối Bluetooth chưa.

Hãy kiểm tra xem khoảng cách giữa hai thiết bị có vượt quá 10 mét (33 bộ) và giữa chúng có các bức tường chắn hoặc chướng ngại vật nào không.

Kiểm tra xem thiết bị cần kết nối có ở chế độ ẩn hay không.

Kiểm tra xem cả hai thiết bị có tương thích không.

Hỏi: Vì sao tôi không thể ngắt kết nối Bluetooth?

Đáp: Nếu có một thiết bị khác kết nối với điện thoại, bạn có thể ngắt kết nối từ thiết bị đó hoặc ngưng kích hoạt kết nối Bluetooth. Chọn **Tools > Bluetooth > Off**.

Các dịch vụ trình duyệt

Hỏi: Tôi phải làm gì nếu gặp thông báo sau: **No access points defined. Define now?**

Đáp: Hãy thêm các thông số cài đặt trình duyệt phù hợp. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để được hướng dẫn thêm.

Camera

Hỏi: Vì sao hình ảnh có vẻ lem nhem?

Đáp: Tháo miếng nhựa bảo vệ màn hình và camera. Kiểm tra xem cửa sổ bảo vệ ống kính camera có sạch không.

Hỏi: Nguyên nhân nào xuất hiện một thông báo lỗi “Ứng dụng đã được kích hoạt” khi tôi cố kích hoạt camera?

Đáp: Có thể ứng dụng camera đã được kích hoạt ẩn. Để kiểm tra ứng dụng camera đã được kích hoạt hay chưa, bấm và giữ . Cửa sổ chuyển ứng dụng sẽ mở ra. Nếu ứng dụng camera đã được kích hoạt, để trở về ứng dụng camera, di chuyển đến ứng dụng này trong danh sách, và bấm phím di chuyển. Để đóng ứng dụng camera, bấm .

Màn hình

Hỏi: Vì sao có hiện tượng thiếu, phai màu, hay có các chấm sáng xuất hiện trên màn hình mỗi khi tôi bật điện thoại của tôi?

Đáp: Đây là một đặc tính của loại màn hình này. Một số màn hình có thể chứa các điểm ảnh hoặc dấu chấm sáng nhấp nháy. Đây là điều bình thường, không phải lỗi màn hình.

Nhật ký

Hỏi: Vì sao trong nhật ký trống?

Đáp: Có thể bạn đã dùng chức năng lọc, và không có sự kiện liên lạc nào gửi đến máy bạn thỏa mãn điều kiện lọc mà bạn đã chọn. Để xem tất cả các sự kiện, chọn **Applications > Log >** và di chuyển sang phải để mở nhật ký chung. Chọn **Options > Filter > All communication**. Ngoài ra, nếu bạn đổi thẻ SIM hoặc USIM, thông tin nhật ký sẽ bị xóa.

Không đủ bộ nhớ

Hỏi: Tôi có thể làm gì nếu điện thoại của tôi thiếu bộ nhớ?

Đáp: Bạn có thể thường xuyên xóa một số mục dữ liệu để tránh tình trạng thiếu hụt bộ nhớ:

- Tin nhắn trong các thư mục **Inbox**, **Drafts**, và **Sent** trong phần **Messaging**.
- Các tin nhắn e-mail đã tải về từ bộ nhớ điện thoại.
- Các trang trình duyệt đã lưu.
- Hình ảnh và video trong **Gallery**.

Để xóa thông tin liên lạc, ghi chú lịch, thời gian gọi, cuộc cuộc gọi, điểm trò chơi hoặc bất kỳ dữ liệu nào khác, hãy vào ứng dụng tương ứng để xóa dữ liệu. Nếu bạn xóa nhiều mục dữ liệu cùng lúc và gặp phải một trong các thông báo sau: **Not enough memory to perform operation. Delete some data first.** hoặc **Memory low. Delete some data.**, hãy xóa lần lượt từng mục (bắt đầu từ mục nhỏ nhất).

Các tập tin cài đặt (.sis) của những ứng dụng trong bộ nhớ trong điện thoại sẽ vẫn ở trong bộ nhớ sau khi ứng dụng này đã được cài vào một thẻ microSD tương thích. Xóa các tập tin cài đặt này khỏi bộ nhớ điện thoại. Để làm việc này, trước tiên hãy sao lưu tập tin cài đặt vào một máy PC tương thích sử dụng Nokia Nseries PC Suite, sau đó xóa tập tin cài đặt khỏi bộ nhớ điện thoại sử dụng **File manager** (xem phần “**Trình quản lý tập tin**”, trên trang 5).

Hỏi: Tôi phải làm cách nào để lưu dữ liệu trước khi xóa chúng?

Đáp: Bạn có thể lưu dữ liệu bằng một trong các cách sau:

- Sử dụng bộ Nokia Nseries PC Suite để tạo bản dự phòng cho tất cả các dữ liệu vào máy tính tương thích.
- Gửi hình ảnh đến địa chỉ e-mail của bạn, sau đó lưu hình ảnh vào máy tính của bạn.
- Sử dụng kết nối Bluetooth để chuyển dữ liệu đến một thiết bị tương thích.
- Lưu dữ liệu trên thẻ nhớ tương thích.

Nhắn tin

Hỏi: Vì sao tôi không thể chọn một số liên lạc?

Đáp: Thẻ liên lạc có thể không có một số điện thoại hay một địa chỉ e-mail. Hãy thêm các thông tin còn thiếu này vào thẻ liên lạc trong **Contacts**.

Nhắn tin đa phương tiện

Hỏi: Tôi nên làm gì nếu điện thoại không thể nhận tin nhắn đa phương tiện vì bộ nhớ đã đầy?

Đáp: Dung lượng bộ nhớ cần thiết sẽ được chỉ báo trong thông báo lỗi: **Not enough memory to retrieve message. Delete some data first**. Để xem loại dữ liệu bạn có và dung lượng bộ nhớ mà những nhóm dữ liệu khác nhau sử dụng, chọn **File mgr.** > **Options** > **Memory details**.

Hỏi: Ghi chú **Retrieving message** sẽ được hiển thị nhanh trên màn hình. Chuyện gì đang xảy ra?

Đáp: Điện thoại đang cố nhận tin nhắn đa phương tiện về từ trung tâm nhắn tin đa phương tiện. Kiểm tra xem cài đặt tin nhắn đa phương tiện được xác nhận đúng chưa và không có lỗi nào trong phần nhập số điện thoại và địa chỉ. Chọn **Message.** > **Options** > **Settings** > **Multimedia message**.

Hỏi: Làm thế nào để ngắt kết nối dữ liệu khi điện thoại cứ lặp đi lặp lại phiên kết nối?

Đáp: Để ngăn máy thực hiện kết nối dữ liệu, chọn **Message.** > **Options** > **Settings** > **Multimedia message** > **Multimedia retrieval** > **Off**. Sau thay đổi này, điện thoại sẽ không thực hiện bất kỳ kết nối mạng nào liên quan đến nhắn tin đa phương tiện.

Kết nối với máy PC

Hỏi: Vì sao tôi không thể thiết lập kết nối điện thoại với máy PC?

Đáp: Đảm bảo rằng bộ Nokia Nseries PC Suite đã được cài đặt và đang hoạt động trên máy PC. Xem hướng dẫn sử dụng dành cho Nokia Nseries PC Suite trên đĩa CD-ROM. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng Nokia Nseries PC Suite, xem phần trợ giúp trên Nokia Nseries PC Suite hoặc vào trang hỗ trợ www.nokia-asia.com.

Hỏi: Tôi có thể sử dụng điện thoại làm modem fax cùng với một máy PC tương thích không?

Đáp: Bạn không thể sử dụng điện thoại của bạn làm modem fax. Tuy nhiên, với chức năng chuyển hướng cuộc gọi, (dịch vụ mạng), bạn có thể chuyển hướng các cuộc gọi fax đến về một số điện thoại khác.

Thông tin về pin

Sạc và xả pin

Thiết bị của quý khách được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần nhưng cuối cùng cũng sẽ hư. Khi nhận thấy thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin được Nokia phê chuẩn và chỉ sạc pin bằng bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế riêng cho loại thiết bị này.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu tiên hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, có thể cần phải nối bộ sạc, sau đó ngắt và nối lại để bắt bộ sạc pin.

Rút bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và thiết bị khi không sử dụng. Không để pin đã sạc đầy kết nối với bộ sạc, do việc sạc quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu pin đã xả hết hẳn, có thể mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Nếu pin đã xả hết hẳn, có thể mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi có thể thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bất cứ bộ sạc hoặc pin nào đã bị hư.

Không để pin bị chập mạch. Việc chập mạch có thể bắt nguồn xảy ra khi để một vật bằng kim loại ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực dương (+) và cực âm (-) của pin. (Những vật này giống như dải kim loại đặt trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi quý khách mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chập mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và tuổi thọ của pin. Nên giữ pin luôn ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Thiết bị có thể tạm ngừng hoạt động khi pin bị nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin đã được sạc đầy. Hiệu năng hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định trong nước. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

Không tháo rời hay đập vụn pin. Nếu pin bị rò, không để chất lỏng bị rò tiếp xúc với da hoặc mắt. Trong trường hợp bị tiếp xúc với chất rò rỉ, xả nước vào da hoặc mắt ngay lập tức, hoặc yêu cầu trợ giúp y tế.

Hướng dẫn xác thực pin Nokia

Luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho quý khách. Để chắc chắn sẽ mua được pin Nokia chính hãng, hãy mua pin tại đại lý ủy quyền của Nokia, và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều bằng cách thực hiện theo các bước sau:

Việc thực hiện thành công đầy đủ các bước cũng không phải là sự bảo đảm hoàn toàn để xác thực pin chính hãng. Nếu quý khách có bất cứ lý do gì để nghi ngờ rằng pin của quý khách không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, quý khách nên ngưng sử dụng ngay lập tức. Nếu quý khách không thể xác minh pin có phải là của chính hãng hay không, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác thực ảnh ba chiều



1 Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, quý khách phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.



2 Khi quý khách nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, lên trên và xuống dưới, quý khách phải thấy được 1, 2, 3 và 4 chấm lần lượt trên mỗi cạnh.

Phải làm gì nếu pin của quý khách không phải là chính hãng?

Nếu quý khách không thể xác nhận pin Nokia của quý khách qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị quý khách không sử dụng pin này.

Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, và có thể dẫn đến hiệu năng hoạt động kém hoặc làm hỏng thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách. Việc sử dụng này cũng có thể làm vô hiệu bất cứ sự chấp thuận hoặc bảo hành nào đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, truy cập trang web www.nokia-asia.com/batterycheck.

Phụ kiện chính hãng Nokia



Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn. Vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com để biết thêm chi tiết.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương. Sau đây là một số hướng dẫn thực tế về cách sử dụng phụ kiện:

- Để phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cảm vào phích cắm, không nên kéo dây.
- Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe xem đã được lắp và vận hành đúng chưa.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Pin

Loại	Thời gian thoại #	Thời gian chờ #
BP-6M	Tối đa 210 giờ (WCDMA) Tối đa 270 giờ (GSM)	Tối đa 7,5 ngày (WCDMA) Tối đa 7,5 ngày (GSM)

Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng.

Giữ gìn và bảo trì

Thiết bị của quý khách là sản phẩm có thiết kế và kỹ thuật lắp ráp cao cấp, vì vậy nên được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp quý khách không bị mất các bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm, và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có thể chứa các khoáng chất ăn mòn các mạch điện tử. Nếu thiết bị của quý khách bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại, và để điện thoại thật khô trước khi lắp pin trở lại.
- Không sử dụng hoặc đặt thiết bị ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của thiết bị có thể bị hư hỏng.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, làm cong hoặc cháy một số bộ phận nhất định bằng nhựa.
- Không nên cất thiết bị ở những nơi lạnh. Khi thiết bị trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm có thể đọng lại trong thiết bị và gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở thiết bị khác với cách thức đã được chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc thiết bị. Việc dùng mạnh tay có thể làm gãy các bản mạch điện tử và phần cơ khí tinh vi bên trong.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi thiết bị.
- Không sơn thiết bị. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không đúng.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính, ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng.
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã được phê chuẩn. Các sửa đổi, hoặc việc lắp ăng-ten hoặc các thiết bị đi kèm không được phê chuẩn có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về thiết bị vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản sao dự phòng cho các dữ liệu mà quý khách muốn giữ lại, chẳng hạn như là các số liên lạc và các ghi chú trên lịch.
- Thỉnh thoảng cài lại điện thoại bằng cách tắt điện thoại và tháo pin ra, để điện thoại hoạt động ở tình trạng tối ưu.

Tất cả các đề nghị này sẽ áp dụng chung cho thiết bị, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện nâng cấp nào của quý khách. Nếu bất cứ thiết bị nào không hoạt động đúng, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để sửa chữa.

Thông tin bổ sung về sự an toàn

Trẻ em

Thiết bị và các phụ kiện nâng cấp của quý khách có thể có các linh kiện nhỏ. Giữ chúng ngoài tầm tay với của trẻ em.

Môi trường hoạt động

Thiết bị này đáp ứng các hướng dẫn về tiếp xúc RF khi sử dụng ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách cơ thể ít nhất 1,5 cm (5/8 inch). Khi sử dụng túi đeo, đai đeo, hoặc ngăn chứa để mang thiết bị bên mình, quý khách cần đảm bảo chúng không chứa kim loại và đặt chúng ở vị trí cách xa cơ thể theo khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu, thiết bị này cần được kết nối tốt với mạng. Trong một số trường hợp, việc truyền các tin nhắn hoặc tập tin dữ liệu có thể bị chậm trễ cho đến khi có được kết nối tốt. Đảm bảo các hướng dẫn riêng về khoảng cách nêu trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của thiết bị có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút vào thiết bị. Không đặt thẻ tín dụng hoặc các phương tiện lưu trữ có từ tính gần thiết bị vì các thông tin lưu trữ trong đó có thể bị xóa.

Thiết bị y tế

Việc sử dụng bất kỳ thiết bị truyền phát vô tuyến nào, kể cả điện thoại vô tuyến, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ đầy đủ không bị ảnh hưởng bởi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài hay không hoặc khi quý khách có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt thiết bị khi ở trong các cơ sở y tế khi tại những nơi đó có dán qui định yêu cầu quý khách tắt thiết bị. Bệnh viện hoặc các cơ sở chăm sóc y tế có thể đang sử dụng các thiết bị nhạy với bức xạ sóng vô tuyến từ bên ngoài.

Thiết bị y tế cấy ghép

Các nhà sản xuất thiết bị y tế khuyên nên giữ khoảng cách tối thiểu 15,3 cm (6 inch) giữa một thiết bị không dây và thiết bị y tế cấy ghép, chẳng hạn như máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim được cấy ghép, để tránh gây nhiễu cho thiết bị y tế. Những người có những thiết bị như vậy cần:

- Luôn giữ thiết bị không dây cách thiết bị y tế trên 15,3 cm (6 inch) khi thiết bị không dây được bật.
- Không để thiết bị không dây trong túi áo ngực.

- Nghe thiết bị không dây bằng tai đối diện với máy thiết bị y tế để giảm thiểu nguy cơ gây nhiễu.
- Tắt thiết bị không dây ngay lập tức nếu có lý do nghi ngờ rằng thiết bị y tế đang bị gây nhiễu.
- Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị y tế cấy ghép.

Nếu bạn có bất cứ câu hỏi gì về việc sử dụng thiết bị không dây cùng với thiết bị y tế cấy ghép, hãy tham khảo với nhà cung cấp chăm sóc sức khỏe.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng cho thiết bị trợ thính. Nếu xảy ra nhiễu sóng, tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Xe cộ

Tín hiệu RF có thể làm ảnh hưởng đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các loại xe, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống khóa) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc đại diện của họ về xe của quý khách hoặc bất kỳ thiết bị nào được gắn thêm trên xe.

Chỉ những nhân viên hội đủ tiêu chuẩn chuyên môn mới được sửa chữa thiết bị hoặc lắp đặt điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa chữa không đúng có thể gây nguy hiểm và làm vô hiệu bất cứ bảo hành nào có thể được

áp dụng cho thiết bị. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại trên xe của quý khách để xem đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, khí đốt hoặc chất nổ chung với thiết bị, các phụ kiện nâng cấp, hoặc phụ tùng của thiết bị trong cùng một ngăn chứa. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí sẽ bung ra với một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc trong khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trong xe không được lắp đặt đúng cách thì khi túi đệm khí bung ra có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng thiết bị này khi ở trên máy bay. Tắt thiết bị của quý khách trước khi lên máy bay. Sử dụng thiết bị viễn thông vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể là bất hợp pháp.

Môi trường phát nổ tiềm ẩn

Tắt thiết bị của quý khách khi ở trong khu vực có môi trường phát nổ tiềm ẩn và phải tuân theo tất cả các biển báo và bảng hướng dẫn. Môi trường gây nổ tiềm ẩn bao gồm cả các khu vực nơi quý khách thông thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể gây ra cháy, nổ dẫn đến bị thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như khi ở gần trụ đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Tuân theo các hạn chế được áp dụng đối với việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho chứa, kho

lưu trữ và khu vực phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành cho phát nổ. Những khu vực tiềm ẩn khả năng gây nổ thông thường nhưng không phải lúc nào cũng có ghi cảnh báo rõ ràng. Các khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện truyền dẫn hoặc chứa hóa chất và những nơi không khí có chứa hóa chất hay những hạt nhỏ chẳng hạn như các hạt, bụi hoặc bụi kim loại. Bạn nên tham vấn nhà sản xuất của các phương tiện sử dụng khí hóa lỏng (như khí propan hoặc butan) để xác định xem có thể sử dụng thiết bị này một cách an toàn ở gần các khu vực này không.

Cuộc gọi khẩn cấp



Lưu ý quan trọng: Điện thoại vô tuyến này, cũng như các thiết bị vô tuyến khác, sử dụng tín hiệu vô tuyến, mạng vô tuyến, mạng hữu tuyến, và các chức năng do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không được đảm bảo trong mọi điều kiện. Quý khách không nên chỉ duy nhất dựa vào bất cứ thiết bị vô tuyến nào cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

- 1 **Bật thiết bị nếu chưa bật.** Kiểm tra cường độ tín hiệu. Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng cách thức thẻ SIM hợp lệ vào thiết bị.

- 2 **Bấm phím kết thúc một số lần theo yêu cầu để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.**
- 3 **Nhập số điện thoại khẩn cấp chính thức tại địa điểm hiện thời của quý khách.** Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
- 4 **Bấm phím gọi.**

Nếu đang sử dụng một số các chức năng nhất định, trước tiên quý khách có thể phải cần tắt các chức năng đó mới có thể gọi số khẩn cấp được. Nếu thiết bị đang ở cấu hình không trực tuyến hoặc cấu hình trên máy bay, quý khách cần thay đổi cấu hình để kích hoạt chức năng điện thoại trước khi quý khách có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu hướng dẫn này hoặc tham vấn ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Nếu đang sử dụng một số các chức năng nhất định, trước tiên quý khách có thể phải cần tắt các chức năng đó mới có thể gọi số khẩn cấp được. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu hướng dẫn này hoặc tham vấn ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ của quý khách.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Thiết bị vô tuyến của quý khách có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra nạn. Không cúp cuộc gọi cho đến khi được phép cúp.

Thông tin về chứng nhận (SAR)

THIẾT BỊ DI ĐỘNG NÀY ĐÁP ỨNG CÁC HƯỚNG DẪN VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN.

Thiết bị di động của quý khách là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Thiết bị được thiết kế sao cho không vượt quá các giới hạn tiếp xúc với sóng vô tuyến được khuyến nghị theo các hướng dẫn quốc tế. Các hướng dẫn này được phát triển bởi tổ chức khoa học độc lập ICNIRP và bao gồm các ngưỡng an toàn được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Các hướng dẫn về tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo lường được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hay còn gọi là SAR. Giới hạn SAR được nêu trong các hướng dẫn của ICNIRP là 2,0 W/kg bình quân trên 10 gram mô cơ thể. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành có sử dụng các vị trí vận hành chuẩn khi thiết bị truyền phát ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể ở dưới giá trị cực đại vì điện thoại được thiết kế để chỉ sử dụng mức năng lượng cần có để nối mạng. Mức năng lượng thay đổi tùy thuộc vào một số các yếu tố như khoảng cách giữa quý khách và một trạm phát của mạng. Giá trị SAR cao nhất theo hướng dẫn của ICNIRP để sử dụng điện thoại gần tai là 1,28 W/kg.

Việc sử dụng các phụ tùng và phụ kiện nâng cấp cho thiết bị có thể tạo ra các giá trị SAR khác nhau. Giá trị SAR có thể thay đổi tùy thuộc vào các yêu cầu thử

nghiệm và báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại trang web www.nokia-asia.com.

* Giá trị SAR có thể thay đổi tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và băng tần của mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia.com.

Từ mục

A

An toàn

các nguyên tắc vi
cuộc gọi khẩn cấp vii, 131
thông tin bổ sung 129

Â

Âm báo 10

Âm lượng 10

Âm thanh

điều chỉnh âm lượng 3
ghi âm 90
tắt âm báo 67
Xem phần *kiểu chuông*

Âm thanh, định dạng tập tin 35

B

Bảo mật

bluetooth 95
cài đặt 112
phần mềm chống virút vii
trình duyệt 52

Bảo hộ bản quyền

Xem phần *quản lý bản quyền
kỹ thuật số*

Bảo trì 128

Bài hát

định dạng tập tin 35

Báo cáo

Xem phần *báo kết quả*

Báo cáo gửi

nhận 82
từ chối 82
xóa 72

Báo lại 86

Báo thức 86

Biên tập phim 28

Biểu tượng 12

Bitrate 44

Bluetooth

bảo mật 95
cài đặt 94
các chỉ báo 3, 95
chuyển nội dung 1
địa chỉ thiết bị 96

kết nối 93

ghép nối 96
gửi dữ liệu 95
tai nghe 117
tắt 97

Bộ chuyển đổi 92

Bộ nhớ

xem mức sử dụng bộ nhớ 6
xóa bộ nhớ 6, 70, 71

Bộ sạc ix

Bộ sưu tập 23

chỉnh sửa hình ảnh 27
diễn thuyết 24
in hình ảnh 30
làm trống bộ nhớ 27
sắp xếp các tập tin trong album
26, 32
thanh công cụ hoạt động 25
thùng in 26
trình chiếu 26

C

Cache, xóa 54

Camera

- biên tập phim 28
- cảnh 17
- cài đặt camera hình tĩnh 20
- cài đặt hình ảnh 20
- chế độ chụp liên tiếp 15
- chụp ảnh 14
- chụp tự động 16
- đèn flash 16
- lưu video clip 18
- quay các video clip 18
- hiệu chỉnh ánh sáng và màu sắc 20
- thanh công cụ hoạt động 14
- thông số cài đặt máy quay video 21

Cảnh 17

Cài đặt

- cài đặt gốc 107
- chặn cuộc gọi 116
- chuyển hướng cuộc gọi 116
- chứng chỉ 114
- cuộc gọi dữ liệu 112
- điểm truy cập 110
- e-mail 82
- kết nối dữ liệu 109
- khả năng kết nối Bluetooth 94
- màn hình 108

- màn hình riêng 108
- mã khóa 113
- mã truy cập 112
- mạng 116
- MMS và e-mail 76
- giới hạn tuổi 12
- ngày và giờ 112
- ngôn ngữ 107
- nhắn tin 81
- SIP 112
- tin nhắn đa phương tiện 81
- tin nhắn văn bản 81

Cài đặt bộ trợ thính 117

Cài đặt các ứng dụng 103

Cài đặt kết nối 109

Cài đặt mạng 116

Cài đặt ngôn ngữ 107

Cài đặt SIP 112

Cài đặt riêng 101

Các chương trình

- âm báo 10
- chi tiết 10
- xem 9

Các chỉ báo 2

Các chỉ báo trạng 12

Các cuộc gọi gần đây 70

Các dịch vụ mạng viii

Các đoạn ghi âm 23

Các kênh

- đăng ký 11

Các gói thuê bao kênh

- đăng ký 11

Các phím chọn, gán phím tắt 108

Các tập tin svg 24

Các ứng dụng

- cài đặt 103
- tháo 105
- Java 103

Các ứng dụng bổ sung xi

Các ứng dụng văn phòng 89

Các video clip 23

Cáp

- các chỉ báo 3
- chuyển nhạc 37
- in hình ảnh 30
- kết nối cáp dữ liệu 97

Cáp dữ liệu 97

Cấu hình 59

Cấu hình không trực tuyến 59

Cập nhật phần mềm x, 98

Codecs 44

Công cụ dùng cho thẻ nhớ 5

Ch

Chế độ chờ 4

Chế độ sử dụng SIM từ xa 94

Chia sẻ trực tuyến 32

Chuyển nội dung từ điện thoại khác 1

Chủ đề 101

Chụp ảnh 14

Chứng chỉ 114

Chứng chỉ kỹ thuật số

Xem phần *chứng chỉ*

Chỉ mục 52

Chỉnh sửa hình ảnh 27

Chính tỷ lệ 9

Cuộc gọi

bị nhỡ 70

cài đặt 108

chặn 116

chờ 67

chuyển 67

chuyển hướng 116

nhận 70

quốc tế 65

thời lượng 71

thực hiện 65

trả lời 67

tùy chọn 66

từ chối 67

Cuộc gọi bị nhỡ 70

Cuộc gọi dữ liệu, cài đặt 112

Cuộc gọi khẩn cấp vii, 131

Cuộc gọi hội nghị 66

Cuộc gọi video 69

trả lời 70

từ chối 70

Cửa hàng nhạc 37

D

Danh bạ

Xem phần *thé liên lạc*

Download! (Tải xuống!) 57

DRM

Xem phần *quản lý bản quyền kỹ thuật số*

Dịch vụ 10

Xem phần *web*

Dịch vụ WAP ix

Đ

Đài FM 45

Đăng ký

các kênh 11

các gói thuê bao kênh 11

Điều chỉnh âm lượng

điều chỉnh âm lượng 3

loa 3

trong khi gọi 65

Điểm truy cập 109, 110

Điểm truy cập Internet (IAP)

Xem *Điểm truy cập*

Đồng bộ hóa 98

Đồng hồ 86

Định dạng tập tin

.sis 103

.jad 103

.jar 103, 104

máy nghe nhạc 35

RealPlayer 47

E

E-mail

cài đặt 82

lưu 85

mở 79

gửi 75

nhận từ hộp thư 79

hộp thư từ xa 78

tải tự động 80

tạo 73

viết 74

xem tập tin đính kèm 79

xóa hộp thư 82
xóa tin nhắn 80

F

Flash Player 49

Gi

Giao thức

Dịch vụ WAP ix
IMAP4 83
IPv4 và IPv6 111
POP3 83
TCP/IP ix

Giải quyết sự cố 119

Giờ 86

Gọi số ẩn định 63

GPRS

Xem phần *kết nối dữ liệu*

GSM

kết nối dữ liệu 109
mạng vii, 116

Ghi chú 90

Gửi

các video clip 19, 29
dữ liệu 95
hình 15
tin nhắn
thẻ liên lạc, danh thiếp 62

H

Hộp thư 78

Hộp thư thoại 68, 116
thay đổi số điện thoại 68

Hộp thư từ xa 78

Hướng dẫn xi
hướng dẫn chương trình 10

Hướng dẫn chương trình 10

Hình nền

sử dụng hình ảnh 15, 25
thay đổi 101

I

In ấn

e-mail 80
ghi chú 90
hình 30

In hình ảnh 30

In trực tuyến 31

Internet

Xem phần *web*

K

Kbps 44

Kết nối dữ liệu

cài đặt 109
các chỉ báo 2

kết thúc 98
mạng vii, 116
thiết lập 109

Kết nối dữ liệu gói, cài đặt 111

Kết nối máy tính 97

Kết nối với máy PC 97

Kiểu chuông

3-D 101
kiểu chuông riêng 63
Xem thêm phần *Cấu hình*

Kh

Khẩu lệnh 102
gọi điện 68

L

Lệnh dịch vụ 73

Lệnh thoại 67, 102

Lệnh USSD 73

Loa 3

Loa điện thoại
Xem *Loa*

Lịch

đồng bộ Nokia Nseries PC
Suite 87
tạo các mục nhập 87

M

Mã 112, 113

Mã bảo vệ

Xem phần *mã khóa*

Mã khóa 113

Mã khóa kích hoạt

Xem phần *quản lý bản quyền kỹ thuật số*

Mã PIN 113

Mã PUK 113

Mã UPIN 113

Mã UPUK 114

Máy ghi âm 90

Máy nghe nhạc 35

bộ lọc âm thanh 36

các chế độ phát 36

các chỉ báo 36

danh sách nhạc 40

định dạng tập tin 35

phát nhạc 35

tùy chọn 41

Máy tính 91

MMS

xem phần *tin nhắn đa phương tiện*

Mobile TV (Tivi di động)

cài đặt 12

các chỉ báo 12

dịch vụ 10

đăng ký với các chương trình 11

khởi động 8

hướng dẫn chương trình 10

tìm chương trình 11

xem 9

Ng

Ngày 86

Nokia Nseries PC Suite

dữ liệu lịch 87

Nh

Nhạc

chi tiết 43

chuyển 37

định dạng tập tin 35

hình ảnh album 43

Nhắc nhở 10

Nhắn tin

cài đặt 81

e-mail 75

hộp thư 78

hộp thư đến 77

tin nhắn đa phương tiện 75

tin nhắn quảng bá 85

tin nhắn văn bản 75

Nhật ký

lọc 71

nhật ký chuyển dữ liệu 2

xóa nội dung 72

Nhật ký cuộc gọi

Xem phần *nhật ký*

P

Pin 127

được thiết kế sử dụng ix

sạc 124

Ph

Phần mềm

cài đặt các ứng dụng 103

gỡ bỏ ứng dụng 105

truyền tập tin về điện thoại 103

Phụ kiện ix, 117

Xem phần *phụ kiện*

Phụ kiện chính hãng Nokia 127

Phím đa phương tiện 4

Phím tắt

chế độ chờ 4

gán 108

phím đa phương tiện 4

RealPlayer 47

trình chỉnh sửa hình ảnh 28

trình duyệt 57

Q

- Quay các video clip 18
- Quay số nhanh 65
- Quản lý bản quyền kỹ thuật số 105
- Quản lý kết nối 97
- Quản lý ứng dụng 103
- Quickoffice 89

R

- Radio 45
- RealPlayer 47

S

- Sao chép
 - các số liên lạc giữa thẻ SIM và bộ nhớ điện thoại 62
 - số điện thoại sang clipboard 72
 - tập tin sang một thư mục 5
 - tập tin sang thẻ nhớ 23
- Sao chép các số liên lạc giữa thẻ SIM và bộ nhớ điện thoại 62

SMS

Xem phần *text messages*

Sử dụng loa nói trực tiếp

Xem *Loa*

T

- Tập tin media
 - định dạng tập tin 35, 47
- Tập tin sis 103
- Tin nhắn đa phương tiện
 - cài đặt 81
 - lưu 85
 - gửi 75
 - nhận 77
 - tải về 77
 - tạo 73

Tin nhắn quảng bá 85

Tin nhắn thoại 68

Tin nhắn văn bản

- cài đặt 81
- lưu 85
- giới hạn ký tự 76
- gửi 75, 76
- nhận 77
- hộp thư đến 73
- tạo 73
- viết 74, 75

Th

Thẻ liên lạc

- chèn hình 61
- lưu âm DTMF 67

- gửi 62
- số liên lạc 61

Thẻ microSD 5

Thẻ SIM

- sao chép các tên và số điện thoại vào điện thoại 62
- tên và số điện thoại 63
- tin nhắn 80

Thông tin liên lạc x

Thông tin hỗ trợ x

Thông tin về pin

- loại 127

Thời lượng nạp kỹ 72

Tr

Trình duyệt Internet 52

Trình quản lý tập tin 5

Trình quản lý thiết bị 98

Từ điển 74

U

UMTS

- mạng vii, 116
- Xem phần *kết nối dữ liệu*

Ứ

Ứng dụng trợ giúp x

V

VBR 44

Video player

Xem phần *RealPlayer*

Visual Radio 45

Vừa màn hình 9

W

Web

bảo mật 52

blog 56

cache 54

cài đặt 54

các điểm truy cập, xem phần
điểm truy cập

cấp dữ liệu 56

chỉ mục 52

điểm truy cập 51

ngưng kết nối 54

phím tắt 57

tin dịch vụ 78

trình duyệt 51

trình duyệt bổ sung 55

X

Xem

các chương trình 9

dịch vụ 10

Xóa chủ đề 101

Y

Java

Xem phần *các ứng dụng*

Dịch Vụ Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC



PHẦN MỀM



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



CÀI ĐẶT

Hỗ trợ web Chăm Sóc Khách Hàng Trực Tuyến của Nokia cung cấp cho bạn thông tin thêm về các dịch vụ trực tuyến của chúng tôi.

THUYẾT TRÌNH TƯƠNG TÁC

Tìm hiểu cách thiết lập điện thoại lần đầu tiên, và tìm hiểu thêm về các chức năng của điện thoại. Thuyết Trình Tương Tác cung cấp các hướng dẫn từng bước về cách sử dụng điện thoại.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng trực tuyến bao gồm thông tin chi tiết về điện thoại của bạn. Hãy nhớ kiểm tra thường xuyên để có các cập nhật.

PHẦN MỀM

Tận dụng hết mọi chức năng của điện thoại với phần mềm dành cho điện thoại và máy PC. Nokia PC Suite kết nối điện thoại và máy PC để bạn có thể quản lý lịch, sổ liên lạc, nhạc và hình ảnh, trong khi các ứng dụng khác bổ sung cho việc sử dụng điện thoại.

CÀI ĐẶT

Một số chức năng nhất định của điện thoại, như là nhắn tin đa phương tiện, trình duyệt di động và email*, có thể cần cài đặt trước khi có thể sử dụng chúng. Nhận các thông số cài đặt trên điện thoại miễn phí.

*Không khả dụng với mọi điện thoại.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI?

Mục Thiết Lập, tại www.nokia-asia.com/setup, giúp bạn chuẩn bị điện thoại để sử dụng. Tự làm quen với các chức năng và tính năng của điện thoại bằng cách tham khảo mục Hướng Dẫn Sử Dụng và Demo tại www.nokia-asia.com/guides.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐỒNG BỘ ĐIỆN THOẠI VÀ MÁY PC?

Kết nối điện thoại với một máy PC tương thích bằng phiên bản Nokia PC Suite thiết yếu từ www.nokia-asia.com/pcsuite cho phép bạn đồng bộ lịch và các sổ liên lạc.

TÔI CÓ THỂ LẤY PHẦN MỀM CHO ĐIỆN THOẠI CỦA TÔI Ở ĐÂU?

Sử dụng điện thoại hiệu quả hơn bằng những chương trình tải xuống từ mục Phần Mềm tại www.nokia-asia.com/software.

TÔI CÓ THỂ TÌM CÁC CÂU TRẢ LỜI CHO NHỮNG CÂU HỎI PHỔ BIẾN Ở ĐÂU?

Tìm trong mục FAQ (Câu Hỏi Thường Gặp) tại www.nokia-asia.com/faq để có những câu trả lời cho các câu hỏi của bạn về điện thoại, các sản phẩm và dịch vụ khác của Nokia.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐƯỢC CẬP NHẬT VỀ NHỮNG TIN TỨC CỦA NOKIA?

Đăng ký trực tuyến trên trang web www.nokia-asia.com/signup và trở thành người đầu tiên biết về những sản phẩm và khuyến mại mới nhất. Đăng ký với "Kết Nối Nokia" để nhận các cập nhật hàng tháng về những điện thoại và công nghệ mới nhất. Đăng ký với "Làm Người Đầu Tiên Biết" để nhận được những xem trước về các thông báo điện thoại mới hoặc đăng ký với "Thư Quảng Cáo" để biết về những sự kiện sắp tới.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/contactus.

Để biết thêm thông tin về các dịch vụ sửa chữa, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/repair.

Vui lòng truy cập vào trang web tại quốc gia bạn để biết thêm chi tiết:

Australia và New Zealand www.nokia.com.au/support

Ấn Độ www.nokia.co.in/support

Indonesia www.nokia.co.id/support

Nhật Bản www.nokia.co.jp/support

Malaysia www.nokia.com.my/support

Philippines www.nokia.com.ph/support

Singapore www.nokia.com.sg/support

Thái Lan www.nokia.co.th/support

Nếu quốc gia của bạn không có ở trên, vui lòng truy cập vào trang web www.nokia-asia.com/support.

NOKIA

Care